**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3](" \l "bm4)

[Chương 4](" \l "bm5)

[Chương 5](" \l "bm6)

[Chương 6 (Chương kết)](" \l "bm7)

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 1**

Ai đi đường Chợ Lớn xuống Gò Công hễ qua đò Bao Ngược rồi lên xe chạy ra khỏi chợ Mỹ Lợi tới khúc quanh, thì sẽ thấy bên phía tay trái cách lộ chừng ít trăm thước có một xóm đông, kêu là xóm Tre, nhà ở chật, cái trở cửa lên, cái day cửa xuống, tre xanh kịch bao trùm kín mít, ngoài vuông tre thì ruộng bằng trang sấp liền từ dây. Qua mùa mưa cây đượm màu, ruộng nổi nước, thì trông ra chẳng khác nào cù lao nằm giữa sông lớn.   
Ðến nửa tháng năm trời mưa dầm dề ngày nào cũng như ngày nấy. Chiều bữa nọ trận mưa mới tan, bóng mặt trời chói chói phía bến đó, trong xóm nhà nhúm lửa nấu cơm chiều khói lên ngui ngút, tre níu nhau mừng trời mát, lá rũ phất phơ. Ngoài đồng náo nức nông phu; bạn cày *thá ví (1)* tiếng vang vầy, công cấy hát hò, hơi lảnh lót. Dưới sông Bao Ngược, ghe chài chở lúa trương buồm trôi theo dòng nước, chiếc nào chở cũng khẳm lừ.   
Trên lộ Cây Dương, xe ngựa đưa người núc ních chạy chậm rì, tiếng lục lạc nhỏ khua xa xa nghe như tiếng nhái.   
Dưới cuối xóm, phía mặt trời lặn, có một cái nhà lá đã nhỏ mà lại thấp, muốn vô nhà qua cửa phải cúi đầu. Dựa bên nhà có một cái chuồng vịt, tuy xấu nhưng mà sạch, nên không hôi cho lắm. Trước sân thì ướt át có một đám rau đắng đất không trồng mà mọc, dường như tỏ dấu người ở trong nhà chẳng biết ngọt bùi. Còn sau hè thì có hai hàng chuối xơ rơ, chớ không có một bụi tre, bởi vậy ở một xóm mà khác mấy nhà trong xóm.   
Trong nhà im lìm vắng vẻ, chỉ có mấy con gà giò kiếm ăn chéo chéo dưới dàn, với một con chó vàng ốm, nằm dựa xó cửa lim dim như buồn ngủ. Cách một lát, con chó vùng đứng dậy ngoắt đuôi, mấy con gà giật mình chớp cánh chạy vô buồng, còn ngoài bờ có một đứa trai nhỏ, chừng tám chín tuổi, trần truồng, thủng thẳng lùa một bầy vịt vô sân, sau lưng có một con heo đen ột ệt đi theo lấm luốc. Vô tới sân con heo đứng dựa đám rau đắng ngoắt đuôi mà ngó vô nhà, còn đứa nhỏ thì chạy lăng xăng chận bầy vịt mà nhốt.   
Lúc thằng nhỏ đương đóng cửa chuồng vịt thì con chó thủng thẳng bước ra ngoắt đuôi mừng, rồi liếm cẳng liếm tay, coi như hình tiếp rước. Thằng nhỏ vỗ trên lưng con chó vài cái rồi đi lại chỗ khạp nước để trước cửa đứng mà kêu heo: Quắn, quắn ột! Quắn ột, ộc ột“. Con heo núc ních đi lại, thằng nhỏ mới lấy gáo múc nước trong khạp xối mà kỳ rửa bùn đất sạch sẽ rồi lùa vô nhà.   
Lo cho vịt heo xong rồi, nó mới trở lại chỗ khạp nước nữa. Con chó chạy theo đứng xẩn bẩn bên chưn. Nó múc nước xối tắm, con chó sợ nước đổ ướt lông nên nhảy trái, chạy vô nhà đứng ngó. Thăng nhỏ thấy vậy cười ngất, rồi nói rằng: "Sao chạy đi? Ra đây tắm với tao chơi mà!   
Thằng nhỏ đứng tắm mặt mày sáng rỡ, da trắng, thịt săn, hai bàn tay ngón tròn mà dài, đầu cạo chừa khớp tóc xuống khỏi ót, hình dạng nhắm coi thì chẳng kém chi con nhà sang giàu, nhưng mà vì bởi trong chốn lậu hạn bần cùng, nên dầu ngọc cũng phải lu, dầu vàng cũng mất nước.   
Con chó vàng thình lình trong nhà vụt chạy thẳng ra sân, thằng nhỏ ngó theo thì thấy ngoài bờ có một người đàn bà xăm xăm đi vô, nó liền la lớn "má về“, rồi buông gáo chạy ra nắm tay mừng rỡ mà dắt vô. Người đàn bà nầy trạc chừng ba mươi bốn tuổi, áo xắn ngang, ống quần vo tới đầu gối, nước da không đen không trắng, mặt tròn, chơn mày rậm, mình thấy ướt loi ngoi, sau lưng có dắt một cây nọc cấy, trên đầu bịt trùm khăn vải trắng, ngoài đội thêm một cái nón lá dừa, đi vô tới sân, mắt liếc ngó chuồng vịt rồi hỏi thằng nhỏ:   
- Con cho heo ăn rồi hay chưa vậy con?   
- Chưa má à! Tôi mới tắm rồi đuổi vô nhà đó đa.   
- Vịt về đủ hay không con?   
- Tôi nhốt mà quên đếm.   
Thằng nhỏ nói chưa dứt lời, liền chạy lại chuồng vịt, còn người đàn bà thì đi thẳng vô nhà thay áo quần.   
Một lát thằng nhỏ ở ngoài nói: Ðủ chín con, má à. Người đàn bà ở trong buồng trả lời: « Ðược rồi! Thôi con tắm rồi bận áo kẻo lạnh lắm con . Thằng nhỏ nói: Tôi tắm rồi .   
Mẹ con bận áo quần xong rồi thì trời đã chạng vạng tối, ngoài bụi chuối nhái kêu chót chét, dựa xó hè dế đất ngâm nga. Mẹ thì đi nhúm lửa rồi vo gạo nấu cơm, còn con thì lấy cám sú cho heo ăn. Cơm chín mới đốt đèn dọn ăn, tuy có một dĩa rau với vài con cá sặc nhỏ, mà mẹ con đói bụng nên ăn ngon lành, cũng như người ta ăn chả phụng khô lân.   
Lúc ăn cơm người đàn bà liếc ngó thằng nhỏ hoài, coi cặp mắt thì biết trong lòng thương nó lắm, song chẳng hiểu vì cớ nào bữa ấy hễ ngó con rồi day mặt chỗ khác, lại có sắc buồn. Ăn cơm rồi gài cửa tắt đèn mẹ con dắt nhau vào buồng mà ngủ.   
Người đàn bà nầy là Lê Thị Thời, có một người anh thứ hai tên là Lê Văn Tiết, chị ta nhằm thứ ba, nên từ khi có chồng cho đến nay trong xóm kêu là Ba Thời. Chị ta mồ côi cha mẹ, lúc còn nhỏ thì ở đợ cho ông cả trong làng, đến chừng được mười chín tuổi, có tên Trần Văn Hữu ở xóm Cầu Mống, cũng con mồ côi, ở với chú mà làm ruộng, thấy chị ta giỏi dắn mới cậy mai đi nói mà cưới. Vợ chồng ở với nhau được hai năm, người chú mới cất cho một cái nhà lá nhỏ, tại đầu Cầu Mống đặng ra ở riêng mà làm ăn. Tuy tên Hữu có tánh lỗ mãng, ăn nói không chừng, song vợ chồng ở với nhau cũng thuận hòa, mướn được một mẫu ruộng rồi vợ chồng gia công mà làm, làm ruộng nhà rồi lại đi cày cấy nhổ mạ, gặt lúa mướn cho người ta nữa, bởi vậy cho nên năm nào trong nhà cũng có dư được năm bảy chục giạ lúa.   
Vợ chồng với nhau đến năm năm mới sanh được một đứa con gái. Thời chẳng may nên con nhỏ nuôi được bốn tháng rồi nó chết. Vợ chồng buồn rầu thối chí, hết muốn làm ăn, mà nhứt là tên Hữu nhớ con khóc hoài, tính trả ruộng đặng đi làm mướn, chớ không chịu lo cày cấy nữa.   
Ba Thời năn nỉ khuyên lơn hết sức mà chồng không nghe lời, làm mãn mùa rồi mới trả ruộng lại cho chủ, mà đi chèo ghe mướn. Chồng đi khỏi, Ba Thời ở nhà một mình nuôi vịt nuôi gà, đi xúc đi tát, rồi đem đổi gạo mà ăn cho qua ngày.   
Một đôi tháng chồng về một lần, mà về thì thăm một ngày một buổi rồi đi, chớ không cho vợ một cắc nào, mà coi bộ quạu quọ nữa. Có một lần tên Hữu về, Ba Thời năn nỉ khuyên chồng ở nhà, dầu nghèo nàn cực khổ, đủ vợ chồng hủ hỉ cũng vui, tên Hữu nổi cộc bèn nạt rằng: “Mầy không bằng lòng thôi thì lấy chồng khác đi, hay là về ngoài anh mày mà ở đừng có nói nhiều chuyện lắm vậy”. Nói rồi bận áo bỏ ra đi nữa.   
Cách sáu bảy tháng sau, Ba Thời nghe người ta nói chồng mình đã có vợ khác bên Cần Ðước và đã dắt nhau xuống Cần Thơ mà làm ruộng. Chị ta nghe chồng bạc bẽo thì phiền não vô cùng, vào ra quạnh quẽ hết muốn làm ăn, sớm tối thở than khó cầm giọt lụy. Nhà một ngày một nghèo, hai mái dột hết, không có tiền mua lá mà lợp lại, vô thưa với chú chồng thì ông biểu: "Thằng chết vằm đó nó không thương con, thôi con bỏ nhà về ngoài anh con mà ở, rồi con muốn lấy chồng khác thì lấy, chớ chú biết liệu làm sao bây giờ ”.   
Ba Thời đã sẵn ý phiền chồng, nghe chú chồng nói xuôi xị như vậy lại càng buồn thêm nữa, nên giao nhà cho chú chồng rồi gói áo quần trở về Xóm Tre mà nương náu với anh. Tuy chồng bạc bẽo thì phiền, nhưng mà chị ta vẫn cũng còn thương hoài, chẳng hề tính lấy chỗng khác, nên về ở với vợ chồng Lê Văn Tiết gần một năm, ngày lo làm công việc, tối nằm mảng đợi trọng, thầm vái van cho chồng nghĩ bụng trở về, đặng cho cá nước sum vầy, dầu cực khổ cũng cam tâm mà chờ vận. Trông đã mỏi mắt, mà chồng chẳng thấy về, Ba Thời thối chí hết muốn làm ăn nữa.   
Ba Thời ở với anh được một năm, kế có chú Tích là người gốc ở Xóm Tre, song mấy năm nay lên Chợ Lớn làm ăn, tuy có bà con trong họ muốn bán ruộng của ông bà lưu lại nên kêu chú về đứng giấy. Nhơn dịp ấy chú dắt vợ con về thăm bà con trong làng, tiện bước ghé thăm luôn hai anh em tên Tiết. Thím Tích thấy Ba Thời thì liền hỏi thăm việc chồng con, rồi khuyên Ba Thời theo mình lên Bình Tây ở, mà vá bao cho nhà máy xay lúa. Ba Thời đương buồn chồng cuồng trí, nên nghe biểu như vậy liền nói với anh và chị dâu mà đi. Theo thế thường, tình chị dâu em chồng chẳng mặn nồng chi cho lắm, nhưng mà vợ tên Tiết thấy Ba Thời vô duyên bạc phận, chồng bỏ bơ vơ thì đem lòng thương, nên không muốn để cho Ba Thời đi, mà vì bởi tên Tiết thấy em ngày lơ lửng tối thở than, muốn cho em đi xa ít tháng đặng giải khuây, nên không nỡ cản.   
Vợ chồng chú Tích ở một cái chòi nhỏ tại Bình Tây, thuộc phía sau nhà máy thổi. Ngoài mé sông đi dọc theo đường hẻm dựa nhà máy, đi mút tấm vách tường nhà máy phải băng ngang qua một miếng đất trống, mả mồ lúp xúp, cây lứt, u du mọc tàn lan, lại còn phải đi vòng theo mé vũng rau muống biển mọc đầy, rồi mới tới nhà chú Tích. Vợ chồng ở đây làm mấy năm cũng đủ ăn, chồng thì vác lúa, vợ thì vá bao, còn con gái, được mười lăm tuổi tên là con Thiện, thì coi nhà nấu cơm vá áo.   
Ba Thời lên với vợ chồng chú Tích, mỗi ngày đi theo thím Tích mà vá bao, chẳng phải là vì thấy mỗi tháng ăn uống rồi còn dư được năm ba đồng bạc mà hết buồn, thiệt là vì ở xứ lạ không thấy người quen, mà nhứt là nhờ thím Tích hay kiếm chuyện nói cho vui nên Ba Thời lần lần khuây lãng. Tuy vậy mà cũng chẳng có khi nào mà Ba Thời tính tới sự cải giá, tự nguyện rằng dầu chồng chẳng tưởng mình cũng giữ cho trọn tiết với chồng.   
Có đêm trời mưa rỉ rả, gió thổi lạnh lùng, Ba Thời nằm nhớ đến chồng thì dầm dề giọt lụy, thầm tiếc rằng chớ chi mà con còn sống, dầu chồng có bỏ, thì hủ hỉ với con, cũng còn có chỗ vui, ngặt vì chồng đã biệt mất, mà con cũng không còn, nên mới đau đớn chốn cô phòng hiu quạnh.   
Ba Thời ở với vợ chồng chú Tích được một năm, bữa nọ vá bao đến tối, thím Tích đi về trước, còn Ba Thời mắc qua chợ Bình Tây mua ít con khô lóc đem về ăn, nên thủng thẳng về sau. Về đến miếng đất trống ở phía sau nhà máy, lúc ấy đã bảy giờ tối lại nhằm lúc mùng bảy mùng tám, nên trăng không được tỏ.   
Ba Thời đương đi, thình lình nghe trong *bụi lứt (2)* dựa gò mả có tiếng con nít khóc. Ban đầu chị ta tưởng ma nhát nên ngực nhảy hồi hộp, mặt mày tái xanh, muốn bỏ mà chạy. Song chị ta nghĩ trời mới tối không lẽ có ma, mà dầu có ma thiệt đi nữa, đây cũng đã gần nhà không đủ lo sợ, nên chị ta đứng lại lóng nghe cho chắc coi thiệt phải con nít khóc hay không.   
Ba Thời đứng lóng nghe thì tiếng khóc một hồi rồi nín. Chị ta vừa muốn bỏ đi, lại nghe khóc nữa. Chị ta mới làm gan lần lần đi vô bụi lứt coi vì cớ nào mà có con nít khóc trong đó. Ði gần tới thì tiếng khóc lại càng lớn hơn nữa. Chị ta vừa đi vừa phập phồng, chưn thì bước mà mắt thì ngó chừng nhà. Tới bụi lứt thiệt quả thấy có một đứa con nít nằm ngửa mà khóc, chung quanh có bao một cái mền tua trắng. Chị ta ngó chừng nhà chú Tích thì thấy có đốt đèn nên trong lòng bớt sợ, bèn cặp mấy con khô vô nách rồi thò tay đem hết cái mền và đứa nhỏ mang về.   
Ba Thời bước vô nhà, vợ chồng chú Tích thấy có bồng con nít trum trủm trước ngực thì chưng hửng, không biết bồng con của ai. Ba Thời bèn thuật hết đầu đuôi việc mình xí được đứa nhỏ lại cho vợ chồng chú Tích nghe, rồi mới biểu thím Tích đem đèn lại đặng có dỡ đứa nhỏ ra coi bao lớn, con trai hay là con gái, có đau ốm chi hay không.   
Ba Thời ngồi ghé phía đầu ván, thím Tích thì cầm đèn, còn chú Tích với con Thiện thì đứng ngó.   
Ba Thời dỡ mền ra thì thấy một đứa con trai, chừng năm sáu tháng, da trắng, tóc đen, môi son, miệng rộng, cườm tay như ống chỉ, bắp chưn như củ cải, đầu đội cái mũ kết bằng lụa màu bông phấn, mình mặc một cái áo đầm cũng bằng lụa màu bông hường, ở truồng mà chơn có mang một đôi vớ bằng chỉ len *màu lông két (3)* , còn cổ lại có đeo một sợi dây chuyền vàng nhỏ. Ðứa nhỏ bị chói đèn nên nheo nheo con mắt một hồi rồi bú tay, ngó đèn không la chi hết.   
Ba Thời thấy nó trắng trẻo ngộ nghĩnh mà chẳng bịnh hoạn thì mừng húm, liền bồng mà hun trơ hun trất rồi nói rằng: Con ai như vầy mà đem đi bỏ cho đành? Mình xí (*lượm của rơi rớt)* được, thôi, mình để nuôi chơi .   
Chú Tích liền cản rằng: “Không được đâu em! Qua coi tướng mạo áo mũ của thằng nhỏ nầy, qua chắc nó là con nhà giàu, có lẽ khi họ mướn vú nuôi rồi có việc chi đó vú nó bỏ lẩy. Nếu em dấu mà nuôi, qua sợ ngày sau lậu việc em mang tội chớ không chơi đâu”. Ba Thời nói: “Người ta bỏ mình xí được thì mình nuôi, như họ có biết, họ đến đòi thì mình trả, chớ có tội gì... Ý! Mà tôi nghi có lẽ khi con gái nhà giàu chửa hoang đẻ lạnh, sợ để nuôi xấu hổ, nên họ đem đi bỏ đây chớ gì. Tôi tưởng tôi nuôi được mà, có sao đâu mà sợ”.   
Chú Tích nghe nói ngẫm nghĩ một hồi, rồi khuyên Ba Thời có muốn nuôi, thì phải đi cớ cò bót hay, làm như vậy dầu ngày sau có ai mất con họ tìm ra mối, mình mới khỏi tội.   
Thím Tích cho lời của chồng nói là hữu lý, nên dọn cơm ăn rồi hối Ba Thời qua bót mà cớ.   
Lúc ngồi ăn cơm, Ba Thời để thằng nhỏ nằm một bên thì nó khóc như ác là (4). Ba Thời thấy tội nghiệp, ngồi ăn không ngon, liền vạch áo cho nó bú thử vú da, thì nó hết khóc mà lại nút mạnh lắm. Thím Tích thấy vậy mới nói rằng: “Thằng nhỏ này nó khát sữa nên mới khóc chớ gì”. Ăn cơm rồi Ba Thời mượn thím Tích dỗ dùm đứa nhỏ đặng đi với con Thiện ra quán mua hộp sữa bò về khuấy cho nó uống đỡ. Thằng nhỏ uống sữa no nê nằm lật chơi một hồi rồi ngủ chẳng la khóc chi nữa.   
Rạng ngày Ba Thời mới thức dậy cho thằng nhỏ uống sữa no rồi, mới mượn thím Tích dắt đường đặng bồng nó qua bót mà cớ. Chị ta thưa hết đầu đuôi việc mình xí được đứa nhỏ cho ông cò nghe, rồi nài xin ông cò cho đứt cho mình nuôi, chớ đừng có bắt lại.   
Ông cò nói không được, bởi vì ổng không biết nó là con của ai, nên ổng không dám cho phép. Ba Thời năn nỉ hết lời, ông cò thấy vậy mới cho phép đem về nuôi song ổng dặn nếu có ai đến nhìn, có bằng cớ đủ, thì phải trả lại cho người ta.   
Ba Thời nghe nói như vậy thì dụ dự không muốn nuôi nghĩ vì mình nghèo bây giờ có nuôi thì phải mua sữa bò mà cho bú đã thất công mà còn tốn của, nếu một ngày kia phải trả lại cho người ta thì nuôi có ích chi đâu.   
Ông cò nói rằng đứa nhỏ này chắc là con nhà giàu, hễ cha mẹ nó đến nhìn thì ông sẽ biểu cho tiền mà đền công dưỡng dục không có sao mà sợ. Ba Thời trong lòng quyết xin đứt mà nuôi, nên dục dặc hoài, ông cò thấy vậy mới móc túi đưa cho chị ta một đồng bạc, biểu đem về mua sữa bò cho nó bú, mãn một tháng phải bồng nó qua bót rồi ổng sẽ liệu cho.   
Ba Thời bồng về, ban đêm thì chị ta dỗ ngủ, còn ban ngày thì mượn con Thiện ở nhà cho uống sữa săn sóc dùm, mỗi tháng cho nó năm cắc bạc, đặng chị ta đi vá bao mà kiếm tiền. Nuôi được ít bữa chị ta nhai cơm mà đút, tập đặng cho nó biết ăn lần lần, đêm nằm thường vái đừng có ai đến nhìn đặng cho chị ta nuôi làm con mà hủ hỉ cho quên nỗi chồng bạc bẽo. Trọn một tháng thằng nhỏ ăn chơi mạnh giỏi như thường, không có chún chứn òi ọp chi hết.   
Ðúng thán, Ba Thời bồng nó qua bót trình cho ông cò xem, thì ổng nói ổng có chạy giấy ra ngoài bót cái mà không thấy ai đến nhìn vậy như chị ta có muốn nuôi thì đem về mà nuôi, còn như không muốn nuôi thì trả tho ổng đặng ổng gởi vô nhà mồ côi, hoặc ổng cho nhà phước. Ba Thời tuy không chắc nuôi có bền hay không song thấy đứa nhỏ dễ thương nên không đành rứt mà giao cho người khác, bởi vậy đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi xin với ông cò để cho mình nuôi.   
Ông cò mới viết một cái giấy, ký tên đóng con dấu hẳn hòi, rồi đưa cho Ba Thời, biểu giữ cái giấy ấy, như ngày sau ai có nhận thì đem tới bót rồi trình cho cò họ xem khỏi ai trành tròng được.   
Ba Thời được cái giấy của cò thì mừng rỡ vô cùng. Tối bữa ấy tính đặt tên cho thằng nhỏ mà không biết đặt tên gì, bàn luận với vợ chồng chú Tích một hồi rồi nhứt định, mình xí được nó, thôi đặt tên nó là thằng Ðược.   
Nuôi thằng nhỏ hơn một năm, nó biết đi và biết nói chút đỉnh rồi, chẳng may chú Tích đau không mấy ngày mà chết. Thím Tích bị chồng đau, túng rối, rồi chồng chết tốn hao nữa, nên trong nhà nghèo khổ phải tính lấy chồng khác mà nuôi tấm thân. Thím Tích có chồng rồi dắt con về ở theo chồng ngoài chợ đũi.   
Ba Thời một mình bơ vơ, nên phải bồng con quá giang ghe trở về Xóm Tre mà ở với anh.   
Mấy năm ở Bình Tây tiện tặn để dành được ba mươi lăm đồng bạc.   
Lê Văn Tiết ở nhà nhờ ruộng trúng mấy năm cũng có dư được vài ba thiên lúa, làng lại cử làm chức phó thôn, thấy em về thì mừng rỡ, song thấy có thằng Ðược thì trong lòng sanh nghi. Ba Thời thuật việc thình lình mà gặp thằng Ðược lại cho anh chị nghe, rồi đưa giấy của ông cò cho anh chị coi, thì Lê Văn Tiết tin bụng em nên không hồ nghi chi nữa, nhưng mà vợ tên Tiết với xóm giềng ai thấy thằng Ðược nay đã được mười tám mười chín tháng, còn Ba Thời bỏ làng mà đi tính đã chẵn hai năm, thì cũng đều nghi cho Ba Thời đã có chửa hoang bốn năm tháng, sợ ở trong làng lậu việc, nên mới kiếm cớ mà đi, bới vậy cho nên ai cũng xầm xì, ai cũng nói thằng Ðược là con của Ba Thời đẻ.   
Ba Thời chịu tiếng nhơ lấy làm oan ức, nhưng mà nghĩ vì lòng ngay, dầu người không thấu chớ Trời Phật cũng hay, bởi vậy chị ta giả làm tai điếc mặt ngơ, quyết nuôi thằng Ðược sớm khuya hủ hỉ mà lấp bớt cái mạch sầu, không màng miệng mối lưỡi lằn, chi sá hơi hành giọng tỏi. Chị ta đi thăm chú chồng thì nghe nói chồng đi biệt không thấy về; chị ta mới mượn của anh thêm vài chục đồng bạc nữa, rồi mua cây lá cất sơ sài một cái nhà nhỏ mà ở gần với anh.   
Ba Thời ở Xóm Tre trọn bảy năm trời, đến mùa cấy thì đi cấy, đến mùa gặt thì đi gặt, hết mùa làm ruộng thì xúc tôm bắt cá đem bán kiếm tiền; trong nhà lại nuôi vịt, nuôi heo, nuôi đến lớn rồi đem đi bán. Mẹ con hẩm hút, tuy là cực khổ, song cũng chẳng đói khát bữa nào. Còn người trong xóm hồi Ba Thời mới về, thì xúm xít dị nghị nhiều lời, đến chừng ở được đôi ba năm, việc đã nguôi ngoai, thì cũng không còn ai chê cười chi nữa.   
Có người thấy chị ta tánh hiền nết tốt, lại để ý mến yêu, nên đã không cười sự chồng đi khỏi ở nhà có con, mà lại còn kiếm cớ mà nói rằng thiệt thằng Ðược là con nuôi, bởi vì mặt mũi tay chân chẳng giống chị ta chỗ nào hết. Thế tình ấm lạnh nghĩ đến ngậm ngùi, khi thương dầu ngược cũng nói xuôi, lúc ghét dầu thiệt ngọt bùi cũng cho là cay đắng.   
Trót mấy năm trường, tuy nhà nghèo cực khổ, tuy chồng bỏ buồn rầu, nhưng mà Ba Thơi hễ thấy mặt thằng Ðược thì hớn hở vui cười, dường như thằng nhỏ này có phép chi mầu nhiệm, dầu buồn thấy nó thì hết buồn, dầu mệt thấy nó thì quên mệt.   
Hôm nay chị ta đi cấy về ngồi ăn cơm với con sao lại ngó nó mà buồn, chừng ăn cơm rồi sao lại tắt đèn đi ngủ liền, chẳng chuyện vãn chi hết, thằng Ðược tuy còn thơ ngây chưa hiểu việc đời cho lắm, song nó từ nhỏ cho đến bây lớn, vào ra hôm sớm chỉ thấy có một mình Ba Thời mà thôi, hồi nhỏ thì đút cơm rửa đít, khi đau thì ôm ấp ẵm bồng, lúc rảnh thì đưa võng hát hò, đêm lạnh thì trùm mền hun hít, mẹ thương con, con trìu mẹ, mẹ làm mệt thì con nói đỏ đẻ cho mẹ vui lòng, con đi thì mẹ chạy kiếm lăng xăng sợ con dại dột. Thằng Ðược vì lòng thương mẹ nên hễ mẹ đi khỏi thì ở nhà nó ngóng trông, chừng mẹ về thì nó chạy ra mừng, rồi lại thường liếc coi ý mẹ buồn vui cho biết.   
Bữa ấy nó thấy mẹ nó không được vui thì nó cũng buồn thầm, nó muốn hỏi coi vì cớ nào mà mẹ nó buồn, song nó nghĩ chắc là tại đi cấy mệt, rồi lại bị trơi mưa lạnh, nên biểu đi ngủ thì nó đi, nó không hỏi đến.   
Thằng Ðược vào trong giường nằm với mẹ, chẳng hề trăn trở mà mẹ cũng im lìm.   
Gần hết canh một mà nó cũng chưa ngủ, trong trí có nhớ việc này tưởng việc nọ hoài, nhớ hồi xế trời mưa ở nhà trông mẹ, rồi lại thương mẹ lạnh lùng, nhớ hồi tối đi lùa con heo về gần tới sân, gặp con rắn mối chạy ngang giựt mình giựt mẩy.   
Nó đương thao thức thình lình nghe mẹ nó cất đầu lên rồi day ra ngoài giường mà hỉ mũi. Nó biết mẹ nó chưa ngủ, song nó cứ nằm im lìm. Cách một hồi mẹ nó lại day qua ôm nó mà hun hai ba cái, nước mắt dính ướt mặt nó, nó mới hay là mẹ nó khóc. Nó làm bộ như ngủ, nằm nín luôn, song nó lấy làm buồn bực vô cùng, không hiểu có việc chi mà mẹ nó lại khóc thầm như vậy.   
Thằng Ðược nằm buồn một hồi rồi ngủ quên. Ðến chừng sáng mẹ nó kêu nó thức dậy ăn cơm rồi dặn nó coi chừng nhà đặng đi cấy. Ngày ấy nó không vui chơi, không lấy đất liệng cu xanh, không bắt chó làm ngựa mà cỡi như mấy bữa khác. Nó cứ ngồi dựa cửa mà ngó ra ngoài ruộng hoài, suy tới nghĩ lui coi tại sao mà mẹ buồn rầu đến nỗi đêm nằm lụy ứa, rồi lại hỏi thầm rằng không biết tại sao mà trẻ nhỏ trong xóm như thằng Cam, con Lụa, thằng Phát, con Tiền, đứa nào cũng có mẹ mà lại cũng có cha, còn phận mình đây sao mình có một mẹ mà thôi, còn cha đi đâu mà thuở nay không thấy mặt. Nó nhớ tới sự mẹ nó khóc thầm thì buồn, mà chừng nó nghĩ tới việc nó không có cha, thì trong lòng nó lại càng áy náy, tưởng thầm rằng hay là tại không có cha nên mẹ mới buồn rầu đây chăng.   
Ðến trưa Ba Thời nghỉ cấy, tạm về một chút mà thăm nhà, thấy con nằm chèo queo trên ván, bộ mặt buồn xo; mà thằng Ðược liếc coi thì thấy mẹ nó cũng chẳng vui chi đó. Ba Thời dòm heo, coi vịt, hỏi con có lấy cơm nguội mà ăn hay không rồi bỏ ra đi, chớ không hỏi coi tại sao con không chạy đi chơi.   
Ðến tối trở về thay áo thay quần rồi đi nấu cơn, thấy con cũng chẳng vui cười như trước, song cũng chẳng hỏi tới. Chừng cơm chín dọn ra ăn, thằng Ðược ngó mẹ nó một hồi rồi hỏi rằng:   
- Tại sao mà từ hôm qua đến bữa nay má buồn dữ vậy má?   
- Có giống gì đâu mà buồn.   
- Có việc gì đó chớ sao lại không có.   
- Có việc gì đâu?   
- Không có, sao hồi hôm má khóc?   
Ba Thời nghe hỏi tới đó thì chưng hửng, nên ngó con rồi lặng thinh không chịu trả lời. Thằng Ðược thấy vậy không muốn hỏi riết tới làm chi, nên và ít miếng cơm rồi kiếm chuyện khác mà nói rằng:   
- Nầy má! Thằng Cam, thằng Phát, đứa nào nó cũng có tía nó hết, còn tía tôi là ai đâu má há?   
- Tía con đi khỏi, gần về đa.   
- Ði đâu vậy má?   
- Ði làm ruộng dưới Cần Thơ.   
- Tía tôi đi hồi nào đâu, mà sao từ nhỏ tới bây giờ tôi không thấy mặt lần nào hết vậy má?   
- Ði lâu lắm mà! Ði hồi mới đẻ con ra lận.   
- Sao má biết tía gần về?   
- Có người ta nói.   
- Ai nói đó má?   
- Ai nói cũng vậy, con tra hạch làm chi, con.   
- Tía tôi như tía thằng Cam vậy phải hôn má?   
- Không. Tía con nhỏ hơn mà cao hơn.   
- Sướng a! Tía tôi về đây, tôi nói tía tôi mua thép uốn lưỡi câu rồi tôi đi câu với tía tôi chơi. Nầy má, hôm trước thằng Phát đi câu vơi tía nó, nó câu được một con cá trê lớn quá, má à.   
Ba Thời nghe con nói chừng nào thì trong lòng càng buồn chừng nấy, nên ngồi rưng rưng nước mắt không nói chi hết.   
Ăn cơm rồi mẹ con gài cửa tắt đèn đi ngủ. Ba Thời nằm im lìm, còn thằng Ðược cũng nằm nín khe không cục cựa. Vừa hết nửa canh một, trong ngoài đều lặng lẽ, duy có tiếng dế kêu réo rắc với gió thổi lào xào mà thôi. Thằng Ðược nằm, cặp mắt còn lim dim, thình lình nghe ngoài sân có tiếng người đi động đất rồi bầy vịt trong chuồng la rộ, chó vàng ra trước sủa rân, Ba Thời miệng thì hỏi “ai đó”, tay thì kiếm hộp quẹt đặng đốt đèn. Ngoài sân có tiếng người đáp rằng; “Tao chớ ai, mở cửa chút, có thẳng nó về đây”.   
Thằng Ðược nghe tiếng thì biết tiếng cậu Hai nó là Lê Văn Tiết, lại nghe nói “có thẳng nó về đây” tuy không biết thẳng là ai, song nó nghĩ là tía nó về, nên lật đật chạy ra đặng thấy mặt cha một chút. Nó vừa bước ra tới bộ ván để giữa nhà thì má nó đã mở cửa rồi. Nó đứng dựa đầu ván mà chờ thì Lê Văn Tiết ở ngoài bước vô trước, rồi có một người lạ mặt đầu bịt một cái khăn nhiễu trắng, mình mặc quần lãnh đen lưng xanh, áo bà ba lụa trắng dài phủ mông trôn, tay cặp một cây dù máy cán cong như mỏ dằng xay lúa.   
Ba Thời để chong đèn trên ván giữa, rồi qua bên cái chõng để phía tay trái mà ngồi.   
Lê Văn Tiết ngồi dựa cái đèn, còn người lạ mặt ấy để cây dù trên ván rồi cũng ngồi dựa một bên đó.   
Thằng Ðược đi lần lại ngồi một bên má nó, cẳng thì thò mà gãi con heo quắn nằm dưới sàn, còn mắt thì ngó người lạ mặt đó trân trân rồi day qua liếc má nó.   
Hai người vô nhà rồi lặng thinh không nói chi hết, một lát Ba Thời mới hỏi người lạ mặt ấy rằng:   
- Mình về bao giờ?   
- Về mấy bữa rày.   
- Về mấy bữa rày ở trong chú hay là ở đâu?   
- Ở trỏng chớ ở đâu.   
Hai người hỏi nhau có mấy lời, kế Lê Văn Tiết đứng dậy mà nói răng: “Ðể tôi về tôi lùa trâu vô chuồng. Dượng ba nó nghỉ rồi sáng mai lại nói chuyện chơi nghe”.   
Lê Văn Tiết mở cửa ra về rồi, Trần Văn Hữu với Ba Thời ngồi lặng thinh không nói chuyện chi nữa hết. Cách một lát Ba Thời vỗ đầu thằng Ðược rồi biểu nho nhỏ rằng: “Khuya rồi, thôi đi ngủ đi con, ngồi làm chi đó”.   
Thằng Ðược leo xuống đất thì ngó chừng tên Hữu, trong lòng trông coi cha có hỏi đến mình chăng, nào dè tên Hữu đã không thèm nói tới, mà lại liếc ngó theo nó, bộ mặt hầm hầm, xem thấy phát sợ.   
Thằng Ðược vừa vô khỏi cửa buồng bỗng nghe cha nó hỏi má nó rằng: “Con của mầy đó phải không ?”.   
Ba Thời thở dài rỗi nói nho nhỏ với chồng rằng: “Ðể rồi tôi nói hết chuyện đó cho mình nghe”.   
Thằng Ðược leo lên giường nằm lặng thinh, nhắm mắt giả đò ngủ, mà trong trí nó cứ tưởng tới người lạ mặt đó hoài, không biết người ấy có phải là cha nó hay không. Ban đầu nó chắc là phải, bởi vì hồi chiều mẹ nó có nói cha nó gần về, mà người nầy ở đâu lạ, thuở nay nó không biết nếu không phải là cha nó sao cậu nó dắt lại, rồi má nó kêu bằng “mình” lại hỏi “về bao giờ”. Nghĩ như vậy rồi nó lại nghĩ, mà nếu người đó là cha nó sao coi bộ không thương nó, mà lại ngó nó lườm lườm dữ vậy. Nó vái thầm cho người đó đừng phải là cha nó, bởi vì nó thấy nó sợ quá, nếu có cha mà cha như vậy chi bằng không có cha, ở một mình với má như thuở nay còn vui hơn.   
Ở ngoài im lìm, một lát nó nghe có người lấy cây gài cửa, rồi lần lần vô buồng. Nó lén mở mắt hí hí mà dòm thì thấy má nó lấy cái gối rồi ôm đi ra ngoài nữa. Nó không hiểu vì cớ nào má nó không vô mà ngủ, còn ở ngoài cũng không nói chuyện, mà thức đốt đèn làm chi cho hao dầu.   
Nó đương suy nghĩ như vậy liền nghe hai người nói chuyện với nhau. Ban đầu má nó hỏi:   
- Mấy năm nay mình đi làm ăn khá hay không?   
- Sao lại không khá.   
- Khá sao không về, bỏ tôi ở nhà khổ hết sức vậy?   
- Về làm giống gì?   
- Như mình đi mình tính không về, thì hồi đó dắt tôi đi theo, chớ sao lại bỏ tôi lưu vong ở nhà vậy.   
- Mầy ở nhà sướng, hổng chết, còn ức nỗi gì?   
- Mình đừng có nói vậy. Sướng giống gì? Tôi biết hết; mình mắc dắt con vợ bé bên Cần Ðước đi với mình, nên không chịu dắt tôi đi chớ gì.   
- Ừ, tao dắt vợ bé đi đa mầy làm sao tao?   
- Nói chuyện mà nghe vậy chớ ai làm sao mình được.   
- Tao đi mầy ở nhà mầy có được một đứa con, còn ức hiếp gì nữa mà nói.   
- Mình tưởng thằng nhỏ đó là con của tôi đẻ hay sao? Trời ôi, hèn chi hổm nay tôi nghe mình về trong Cầu Mống mà mình không chịu ra kiếm mà thăm tôi. Mình đừng có nghi như vậy mà tội nghiệp cho cái thân tôi. Vậy chớ hổm nay mình ở trong nhà chú, chú không có nói chuyện lại, là tôi xí được thằng nhỏ đó, rồi tôi xin với ông cò đặng tôi nuôi, cho mình nghe hay sao? Mình bỏ tôi mình đi hơn chín năm nay, tuy mình bạc bẽo chớ chẳng hề khi nào tôi dám phụ cái lòng mình bao giờ. Nay mình về nếu mình nghi quấy như vậy thì uổng công tôi chờ đợi bấy lâu nay lắm.   
- Tao về chú có nói chuyện cho tao nghe đủ hết, chú nói mầy nghèo khổ nên về với anh Hai rồi sau đi theo vợ chồng chú Tích lên Bình Tây mà làm mướn. Mầy xí được một đứa nhỏ mầy để mầy nuôi đặng hủ hỉ giải buồn. Tao ra ngoài này hồi xế đến bây giờ tao ở đằng nhà anh Hai, thì ảnh cũng nói y như lời của chú nói vậy, ảnh lại có đưa áo quần nón vớ của thằng nhỏ đó cho tao coi nữa.   
- Phải nhà tôi trống trải, mà tôi lại hay bỏ nhà mà đi làm ăn, nên gởi đồ đó đằng nhà ảnh, mượn ảnh để trong giường hộc cất dùm. Ảnh có đưa giấy của ông cò cho mình coi hay không?   
- Có.   
- Nếu vậy, sao mình nghi nỗi gì?   
- Không nghi sao được.   
- Tại sao mình nghi, đâu mình nói cho tôi nghe thử coi.   
- Ðàn bà, chồng đi làm ăn xa, ở nhà khi không mà có con, làm chồng ai lại không nghi.   
- Tôi nói con tôi xí được tôi để tôi nuôi chớ không phải con tôi đẻ. Trời ôi? Oan ức cho tôi biết chừng nào.   
- Thuở nay người ta có xí được thì xí được tiền bạc, chớ có ai mà xí được con bao giờ.   
- Vậy chớ chú nói mình không đủ tin hay sao?   
- Chú thương mầy, còn ghét tao nên chú nói theo mầy, hơi nào mà tin.   
- Mình nói chú binh tôi, vậy chớ còn anh Hai đó mình cũng không tin ảnh nữa hay sao?   
- Anh là anh ruột mầy chớ phải là anh tao hay sao. Mà chú với anh Hai ở nhà, còn mầy lên ở trên Bình Tây, mầy làm giống gì mà có một đứa con đó, chú với anh Hai làm sao rõ được.   
- Mắc chú Tích, chú chết rồi, thôi mình lên mình hỏi thím Tích coi. Bây giờ thím có chồng khác ở ngoài chợ Ðũi đó, Thím quen với mầy chớ có quen với tao đâu mà hỏi. . .   
- Thiệt tức lắm! Minh nói không phải con tôi xí được, vậy mình không con cái giấy của ông cò đó sao.   
- Giấy gì ở đâu mầy kiếm đem về mà gạ bà con, ai có biết chữ Tây đâu mà coi.   
Ba Thời nghe nói nghẹn ngào, ngồi khóc ngay chớ không nói chi được nữa, khóc một hồi rồi chắc lưỡi than rằng: “Trời đất ôi! Oan ức cho tôi biết chừng nào! Xin Trời Phật soi xét dùm cái lòng ngay của tôi, kẻo tôi chịu tiếng oan như vầy tội nghiệp lắm mà!”   
Trần Văn Hữu nằm bên ván hút thuốc không thèm nói chi hết.   
Thằng Ðược còn thức nằm nín thinh trong buồng, nghe hết đầu đuôi mọi việc, tuy nó còn thơ ngây, chưa đủ trí khôn, nên không hiểu những lời gay gắt nghi ngờ của tên Hữu làm đau đớn lòng dạ, làm nhuốc nhơ danh tiết của Ba Thời là dường nào, song nó biết tên Hữu không phải là cha nó thì nó chẳng chút chi buồn, còn nó biết Ba Thời là mẹ nuôi chớ không phải là mẹ ruột, thì trong lòng nó xốn xang bứt rứt vô cùng, không biết Ba Thời còn thương nó nữa hay không, không biết cha ruột ở đâu, tại sao mà đẻ nó ra rồi không chịu nuôi, lại bồng mà bỏ cho người ta xí được. Nó vừa suy nghĩ tới đó lại nghe tên Hữu tằng hắng rồi nói rằng:   
- Mầy nói tao kiếm chuyện nói oan cho mầy, chớ thằng nhỏ đó không phải con của mầy đẻ; thôi thì mầy đuổi nó đi đâu nó đi đi.   
- Con nít mới tám chín tuổi mình biểu đuổi nó đi, nó ra khỏi nhà biết làm giống gì cho có cơm mà ăn; làm như vậy mình không sợ tội hay sao?   
- Tám chín tuổi còn nhỏ gì nữa. Ði ở với ngươi ta coi gà giữ vịt mà ăn cơm không được hay sao? Như nó làm biếng thì nó đi xin ăn, mầy tưởng nó dại nó nằm mà chịu chết đói hả?   
- Nuôi nó từ hồi sáu bảy tháng đến bây giờ, mến tay mến chơn ai nỡ lòng nào mà đuổi nó đi cho đành.   
- Mầy nói hổng phải con của mầy đẻ, sao mầy thương nó dữ vậy?   
- Con nít của họ đàng xóm mình thấy mình còn thương thay, huống chi là con mình nuôi.   
- Nếu mầy nói đuổi nó đi thì tội nghiệp, thôi thì kiếm người ta mà cho họ nuôi, chớ mầy để nó ở trong nhà tao thấy ghét lắm, không biết chừng có ngày tao nổi giận, tao đây đập nó chết đa.   
- Thôi, để thủng thẳng tôi nói với anh Hai chị Hai rồi tôi gởi nó ở đẳng.   
- Tao không chịu vậy đâu. Mầy cho ai mầy cho đứt đi đặng họ đem nó đi khuất con mắt tao, chớ mầy gởi đằng anh Hai thì cũng như mầy để nhà đây vậy, gởi làm giống gì.   
Ba Thời ngồi khóc tấm tức, không biết tính lẽ nào, muốn cho chồng hết nghi đặng vợ chồng sum hiệp lần gỡ mối thảm sầu, mà cũng thương thằng Ðược nên không nỡ phân ly, vì công nuôi cực nhọc. Ba Thời khóc than rồi nói rằng:   
- Thôi, để thủng thẳng rồi tôi sẽ tính.   
- Nếu mầy muốn ở đời với tao, thì mầy phải rứt thằng nhỏ đó mới được. Còn như mầy không chịu, thôi thì tao đi, để mầy ở nhà mà nuôi nó.   
- Tôi nói thiệt nó là con tôi xí được tôi nuôi, nên tôi mới đặt tên nó là thằng Ðược. Mình không thương tôi mình muốn tính sao mình tính lấy.   
- Té ra thằng nhỏ đó mầy đặt tên Ðược hay sao? Mầy là một con khốn nạn thiệt. Mầy oán tao rồi mầy lấy tên ông nội tao mà đặt tên con mầy há?   
- Trời ơi. Tôi có biết tên ông nội mình là tên gì đâu. Tôi nào có oán thù mình mà mình nói vậy. Mình hỏi thăm họ mà coi, mình bỏ tôi mình đi mấy năm nay, tôi buồn rầu thì buồn rầu trong lòng, chớ có khi nào mà tôi nói nặng đến mình một tiếng chi đâu.   
Tên Hưu nằm lặng thinh một hồi rồi nói rằng: “Nếu mầy thương nó mầy không nỡ đem nó mà đi cho họ, thôi để rồi tao dắt nó tao cho họ dùm cho”. Ba Thời ngồi khóc thút thít, chẳng bao lâu thấy tên Hữu nằm nghiêng qua bên kia, gác tay ngang qua trán rồi ngủ ngáy pho pho.   
Ba Thời mới bưng cái đèn, đem để trên ghế mà tắt rồi nằm với con. Thằng Ðược thấy dạng Ba Thời vô liền ôm mà nói nhỏ rằng: “Má đừng có đuổi tôi đi nghe hôn má. Tôi thương má lắm, để tôi ở với, đừng đuổi tôi tội nghiệp”.   
Ba Thời day qua ôm con ừ hai ba tiếng nhỏ nhỏ, rồi kề mặt mà hun, nước mắt chảy chàm ngoàm.   
Mẹ con ôm nhau chặt cứng, một hồi rồi thằng Ðược ngủ quên.   
  
**Chú thích :**  
*1. tiếng dùng điều khiển trâu. Thá: (thá ra) hướng ra ngoài miếng đất; ví: (ví vô) hướng vô trong miếng đất đang cày, bừa hay trục.   
2. một loại cỏ   
3. màu xanh   
4. một giống chim, la chói tai khi thấy người đi tới gần*

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 2**

Tên Hữu về ở với vợ coi bộ không tính đi đâu nữa, nhưng mà cũng không tính làm công việc chi hết, ăn rồi cứ nằm ngay mà ngủ, ngủ đã thèm thức dậy thì vác dù đi dạo xóm.   
Chẳng mấy ngày mùa cấy đã dứt, Ba Thời không biết làm việc chi, nên mỗi bữa hễ nước ròng sát rồi thì lội xuống rạch Băng mà xúc tôm bắt cá đem về, bữa nào có ít thì để ăn, bữa nào có dư thì sai con bưng lại đằng xóm mà bán.   
Tên Hữu vài ngày thì biểu làm thịt một con gà luộc, rồi xé phay mà uống rượu, nửa tháng biểu làm thịt một con vịt đặng nấu cháo mà ăn. Ba Thời bổn tánh hà tiện, bấy lâu nay nuôi gà nuôi vịt thì trông cho nó lớn đặng bán lấy tiền mua gạo, chớ chẳng khi nào dám làm thịt mà ăn bao giờ, nay chồng biểu thì xót ruột bầm gan, song vì bởi muốn làm cho vừa ý chồng, nên biểu sao nghe vậy chớ không dám cãi. Ðã vậy mỗi lần làm gà, làm vịt, tên Hữu lại đòi uống rượu, Ba Thời phải sai thằng Ðược xách ve lại quán mà mua chịu, khi năm bảy xu, khi một cắc tên Hữu về mới hơn một tháng mà tiền rượu và tiền thuốc hút, Ba Thời thiếu nợ đằng quán tính đã hơn bốn đồng bạc rồi.   
Mà tên Hữu chẳng những là làm tốn hao cho vợ mà thôi, lại còn làm nhọc lòng cho vợ nhiều nỗi khác nữa. Mỗi ngày vào ra thấy mặt thằng Ðược thì kiếm chuyện rầy rà, hễ thấy nó ngồi chơi thì chửi rủa vang rân nói rằng: "Ðồ chó, già đầu rồi mà không biết làm công việc chi hết, thứ đồ như vậy nó chết đâu thì chết cho rảnh nuôi tốn cơm chớ ích lợi gì“, còn thấy nó làm công việc, hoặc quét nhà, hoặc cho heo ăn, thì lại mắng nhiếc rằng: "Mầy có làm thì làm cho thiệt tình đó, chớ đừng quẹt lọ, làm lấy có đó tao đánh mầy nát đầu đa, nói cho mầy biết“. Thằng Ðược tối ngày không dám nhích mép, hễ thấy mặt cha thì sợ sệt không dám ngó ngay; kiếm công chuyện mà làm hoài, chớ không dám ở không, ăn cơm thì ăn sau chớ không dám ăn chung. Còn Ba Thời tuy thương con mà không dám hở môi, vì sợ nói ra chồng nó bắt quanh bắt quẹo rồi sanh rầy rà hơn nữa.   
Chẳng có bữa nào thằng Ðược khỏi bị bạt tai, hay là khỏi nghe chửi rủa, mà cũng chẳng có đêm nào Ba Thời nằm ngủ mà chẳng khóc thầm. Ba Thời chẳng những là thấy chồng ăn ở khổ khắc với con nên buồn rầu mà thôi, mà nhứt là thấy chồng không tính làm việc chi cứ nằm nhà mà ăn hoài làm cho mình phải mắc nợ mắc nần thì trong lòng lo sợ hết sức.   
Bữa nọ, tên Hữu ngồi ăn cơm uống rượu coi bộ vui. Ba Thời mới mở lời hỏi thử coi chồng có tính mùa tới kiếm ruộng đặng mướn mà làm hay là tính làm việc chi khác. Tên Hữu nghe hỏi chau mày lặng thinh một hồi rồi đáp rằng:   
- Tao bây giờ không muốn làm ăn chi nữa hết.   
- Nếu không làm thì của đâu có mà ăn.   
Tên Hữu lặng thinh không trả lời. Ba Thời mới nói tiếp rằng:   
- Mấy năm nay mình đi khỏi, tôi ở nhà làm lắt lẻo đi cấy đi gặt, nuôi vịt nuôi heo, tuy không phải là giàu có chi, song nhờ trời nuôi nên khỏi đói khát. Mà thiệt cũng mẹ con tôi hẩm hút, ăn cực ở khổ, nên không tốn hao bao nhiêu, nay có mình về đó thêm một miệng ăn, mà lại còn tốn tiền rượu trà trầu thuốc nữa; nếu mình không chịu làm việc chi hết, thì chắc là tôi nuôi không nổi. Mình mới về hổm nay mà tôi đã mắc nợ đằng quán hơn bốn đồng bạc rồi. Tôi không biết làm sao mà trả cho họ.   
- Ối! Mầy đừng có lo mà.   
- Không lo sao được. Thuở nay tôi nghèo chớ tôi không chịu nhơ bợn của ai hết. Hồi tôi mới về cất nhà tôi có mượn của anh Hai vài chục đồng bạc, tôi lo hết sức, tôi ráng nuôi một con heo, tôi bán trả đủ cho ảnh rồi tôi mới hết lo. Từ hồi đó đến bây giờ tôi không dám vay hỏi của ai nữa. Hổm nay tôi thiếu mấy đồng bạc đằng quán tôi lo hoài ngủ không yên giấc.   
- Mầy có con heo đó chi? Bán con heo đó không đủ trả hay sao mà sợ?   
- Tôi nuôi heo đặng bán lấy tiền may áo quần mà mặc, chớ phải tính nuôi đặng bán mà xài hay sao?   
- Mầy đừng nói lộn xộn để đó mặc tao tính cho. Tao biết rồi, trong ý mầy thấy tao về hổm nay tốn cơn của mầy nên mầy phiền chớ gì. Vậy chớ mầy nuôi thằng nhỏ đó sao mầy không sợ tốn.   
Ba Thời thấy mình nói việc phải quấy mà chồng không biết nghe, lại còn kiếm chuyện nói xóc lại mình như vậy, thì buồn trong lòng, nên đứng dậy bỏ đi ra sau bếp ngồi mà khóc, chớ không dám nói chi nữa.   
Thằng Ðược đương đứng sau hè cho vịt ăn, ngó vô bếp thấy má nó khóc, thì nó cũng ứa nước mắt, song không dám vô mà an ủi.   
Qua bữa sau tên Hữu ăn cơm sớm mai rồi liền xách dù ra đi. Ba Thời ở nhà mẹ con mới thong thả mà nói chuyện với nhau. Ba Thời kể hết đầu đuôi việc mình xí được thằng Ðược lại cho nó nghe; thằng Ðược tuy còn nhỏ, nhưng mà nuôi dưỡng *tho phường lậu hạn*, lam lụ, nơi chốn cơ hàn cực ăn, mặc rách đã quen rồi, chẳng hề mơ ước điều chi hết, bởi vậy cho nên nghe Ba Thời thuật chuyện của nó rồi thì nó tuy sợ Ba Thời không nuôi nó nữa mà thôi, chớ chẳng hề để ý tính tìm kiếm mẹ, cha hoặc may thân được sung sướng.   
Ba Thời thuật chuyện rồi liếc coi thì thấy con có sắc buồn, nên liền nói tiếp rằng: “Thuở nay, mẹ không muốn nói chuyện đó cho con nghe, là vì mẹ nghĩ, con nghe con buồn, chớ không có ích chi, bởi vì mẹ thương con nên dốc lòng nuôi con như con của mẹ đẻ vậy, nếu nói ra sợ con bớt thương mẹ, rồi lại sợ con nói bậy nói bạ, cha mẹ ruột có hay đến mà nhìn con thì mẹ con ta còn ai đâu mà hủ hỉ. Nay mẹ nói ra đây là tại việc tình cờ làm cho con đã rõ biết ngọn ngành rồi, nên mẹ không lẽ còn dấu con nữa được. Tuy vậy mà mẹ khuyên con chớ nên buồn, ví dầu thế nào mẹ cũng thương con, dầu ngày sau con khôn lớn có tìm được cha mẹ ruột, rồi con phụ bạc mẹ đi nữa, mẹ cũng cam tâm chớ không khi nào phiền trách”.   
Thằng được nghe mấy lời thì nước mắt chảy ròng ròng, trong bụng muốn tỏ rằng dầu ngày sau mình được giàu sang đến bực nào đi nữa cũng chẳng phụ phàng tình mẹ, song không biết nói làm sao cho được, chỉ nói có mấy lời nầy mà thôi: “Con không bạc má đâu má sợ. Xin má làm sao nói dùm với tía để cho con ở đây với má hoài, chớ đừng có đuổi con tội nghiệp nghe hôn má”.   
Thằng Ðược nói tới đó, rồi day mặt ngó ra ngoài đường thì thấy tên Hữu đi xóm về, lại có dắt về một chú *chệt (5)* nữa. Ba Thời thấy có khách lật đật bước trái vô trong buồng, còn thằng Ðược thì sợ ở không, cha thấy cha rầy, nên cởi quần áo rồi xách giỏ đi ra mé sông kiếm cá bống kèo mà bắt. Nó bắt được vài chục con cá nhỏ nhỏ, đến mặt trời gần lặn mới xách giỏ trở về. Nó đứng ngoài sân dòm vô nhà thì thấy cha đương nằm tại bộ ván giữa mà ngủ. Nó lén đi vòng dựa hè ra phía sau xối nước mà tắm, rồi bước vô bếp thì thấy mẹ đương ngồi khoanh tay, mặt mày buồn xo. Nó hỏi thăm mới hay tía nó kêu chú *chệt* tới hồi trưa đó là kêu coi con heo quắn đặng dứt giá mà bán.   
Má nó nói chú chệt đã chịu mua hai mươi tám đồng, hẹn đến ngày mai thì chồng bạc mà bắt heo.   
Thằng Ðược tuy thương con heo quắn, nhưng mà nghe nói tía nó bán thì nó không dám nói chi hết, lại nghe nói bán tới hai mươi tám đồng bạc, thì chắc có tiền, khỏi lại quán mua chịu nữa, nên nó không hiểu tại sao mà má nó buồn.   
Sáng ngày sau, mặt trời vừa mới mọc thì thấy chú chệt hôm qua đó đến nhà, mà bữa nay lại có dắt theo một người Việt Nam mập ú ở trần, tay lại có cầm một cái vòng với một cây đòn. Thằng Ðược rình coi thì thấy chú chệt đếm giấy bạc đưa cho tía nó, rồi thò vòng giựt chưn con heo quắn trói lại khiêng đi. Chệt đi rồi tía nó đưa cho má nó một xấp giấy bạc mà nói rằng: “Ðây này, mầy lấy mười đồng đi trả nợ trả nần gì trả đi, còn mười tám đồng để tao cất đây cho”. Má nó ngồi khóc không nói chi hết.   
Từ khi bán con heo quắn rồi thì Hữu ngày nào ăn cơm rồi cũng xách dù ra đi, chừng trở về thì mặt mày đỏ như cắc kè lửa, hơi rượu bay nực nồng. Tên Hữu đi chơi thì thằng Ðược trong bụng mừng thầm, còn Ba Thời thì buồn rầu không muốn nói chuyện. Thằng Ðược không hiểu vì cớ nào mà tía nó đi chơi mà má nó lại buồn, đến đêm nọ, nó nằm nghe vợ chồng rầy lộn với nhau, Ba Thời phiền chồng bán heo lấy mười tám đồng bạc bỏ vô lưng, hổm nay cờ bạc rượu trà tiêu gần hết, chừng ấy nó mới biết tại như vậy nên má nó buồn bực.   
Thằng Ðược tính thầm rằng chớ chi mà mình giàu có thì mình kiếm mua một con heo khác cho má mình, đặng má hết buồn, để tía đi chơi, cho mình ở nhà thong thả.   
Tên Hữu về nhà ở chẵn hai tháng làm khó cho thằng Ðược, làm rầu cho Ba Thời không biết ngần nào mà kể xiết.   
Bữa nọ tên Hữu đi chơi, Ba Thời ở nhà lấy áo quần rách đem ra ngồi dựa cửa mà vá, thằng Ðược xẩn bẩn ngồi một bên mà thỏ thẻ nói chuyện này rồi hỏi bới chuyện khác. Trước sân gà vịt vắng teo, trong nhà chỉ còn có một con heo đen nhỏ mới mua bằng bắp cẳng nằm lim dim dưới sàn với con chó vàng ốm bày sườn đi không muốn bước. Ngoài đồng lúa lên xanh kịt, có mấy đám ruộng cấy lúa sớm đã lác đác trổ bông.   
Ba Thời ngồi vá áo mà mặt thì buồn xo, thằng Ðược hỏi cực chẳng đã phải trả lời, chớ không muốn nói chuyện.   
Ðến xế trời chuyển mưa, mây giăng đen kịt, gió thổi ồ ào; tên Hữu đi chơi về lại có dắt về một ông già chừng năm mươi tuổi với một đứa con gái nhỏ chừng bảy tám tuổi.   
Thằng Ðược vừa thấy cha thì lật đật đi vô buồng, đứng núp sau vách, rồi kề con mắt chỗ lỗ vách rách mà ngó.   
Nó thấy má nó chào khách rồi dẹp đồ may đi lấy trầu cau để trên khay cho khách ăn. Nó dòm ông già ấy thì thấy ổng mình mặc một cái áo xuyến dài cũ, trong có áo cổ giữa trắng, dưới mặc quần lãnh đen, đầu bịt khăn be nhiễu đen, chơn đi giầy hàm ếch da láng, người vóc lớn, miệng rộng, môi dầy, râu thưa mà dài lại bạc hoa râm, trán cao, mặt dùn da mà cặp mắt lớn, đôi chưn mày rậm. Còn con nhỏ đi theo ổng tuy nó mặc một cái áo lụa xanh cũ với một cái quần đen cũng cũ, nhưng mà da trắng môi son, đầu xước lược cày, tóc xuống nửa lưng, mặt mày sáng rỡ, nhắm coi chẳng kém chi mấy đứa con gái của hương chức giàu trong làng.   
Thằng Ðược lại thấy ông già ấy để lại cái bao bằng vải xanh với một cây đờn trên ván, gần chỗ ổng ngồi đó, nó biết cây đờn ấy kêu là đờn cò, song nó không hiểu hai cái bao ấy đựng vật gì ở trỏng.   
Ông già ngồi vừa yên chỗ rồi thì tên Hữu hỏi vợ rằng: “Thằng Ðược đi đâu rồi mầy, biểu nó ra biểu chút nào”. Ba Thời chưa kịp trả lời, thì thằng Ðược trong buồng đà ríu ríu đi ra. Nó đi vừa mới tới đầu bộ ván thì tên Hữu nói với ông khách rằng: “Thằng nhỏ tôi đó! Nó sáng láng quá chớ, ngặt vì tôi nghèo nên không cho nó đi học được, thì uổng biết chừng nào”.   
Ông già day lại ngó thằng Ðược rồi thò tay vào túi lấy ra một cặp kiếng con mắt mà mang vô.   
Thằng Ðược đứng dựa bên cái chõng mà ngó ổng, còn Ba Thời tuy đã bước vô cửa buồng rồi, song cũng đứng lại mà ngó chừng, không hiểu ông già nầy ở đâu và có ý gì mà lại đến coi thằng Ðược.   
Ban đầu chị ta nghi chồng mình tính đợ con cho ông già nầy, rồi sau chị ta nghi ông nầy mất con nên tìm đến mà nhìn.   
Ba Thời đang nghi nghi ngại ngại, ông gà giơ tay ngoắt thằng Ðược mà biểu rằng: “Lại đây ông biểu chút, con”. Ba Thời nghe ổng xưng thì biết ổng không phải là cha thằng Ðược, tính đứng nán lại mà nghe coi ổng nói chuyện gì. Tên Hữu day vô buồng thấy vợ còn lấp ló xó cửa bèn biểu rằng: “Mầy coi nấu nước rồi bỏ trà chế cho ông thầy ổng uống chơi”.   
Ba Thời quày quả đi vô bếp. Thằng Ðược mắt ngó chừng cha, còn chơn thì đi lần lại gần ông già.   
Ông già mang mắt kiếng ngó nó trân trân, tay vuốt cái chóp của nó rồi hỏi rằng: “Cháu mấy tuổi?”. Thằng Ðược nói nhỏ rằng: “Thưa tôi chín tuổi”. Ông già nghiêng tai biểu nói cho lớn một chút. Thằng Ðược phần thì sợ, phần thì đàm vướng cổ, nên nói lớn hơn, mà nói giọng nghe đặc sệt. Tên Hữu trợn mắt biểu: “Nói cho lớn coi nào!”. Thằng Ðược tằng hắng rồi nói: “Thưa, tôi chín tuổi”.   
Ông già gật đầu rồi ngó tên Hữu mà nói rằng: “Ðược, tiếng nó tốt, hơi nó ấm mà lại dài, thằng nầy tập ca được. Mà chú em nó nói lại chớ nói giống gì mà mắc quá vậy”.   
Lúc ấy Ba Thời ở trong buồng bước ra. Tên Hữu không trả lời với ông già, lại biểu thằng Ðược rằng: “ Thôi đi vô trong cậu Hai chơi đi, chừng nào tao kêu sẽ về”. Thằng Ðược không hiểu việc gì, nghe biểu đi chơi thì vâng lời nên lật đật bước ra đi. Ba Thời kêu lại biểu rằng: “Con vô nói với mợ Haí cho má mượn một nồi trà, con đem về cho má rồi sẽ đi chơi nghe con”. Thằng Ðược dạ một tiếng rồỉ đâm đầu chạy tuốt.   
Tên Hữu lấy chổi quét cái ghế nghi rồi đi lấy gối bỏ trên ván mà mời ông già nằm. Ông già không nằm lại biểu con nhỏ đi theo đó ngồi trên chõng mà chơi, rồi day qua hỏi tên Hữu: “Sao chú em nó tính lẽ nào thì tính phứt cho rồi, đặng tôi đi cho sớm”. Tên Hữu đáp rằng: “Không phải bán chác chi mà nói giá cao giá thấp. Hồi trưa tôi vô nhà ông Hương Lộ chơi, tình cờ gặp thầy, tôi thấy thầy ngồi đờn còn con em đây ca theo, nhịp nhàng ăn rập nên tôi khen. Thầy nói thầy muốn kiếm thêm một đứa con trai nữa, thầy nuôi rồi dạy nó đờn ca đặng kiếm tiền cho dễ. Vợ tôi nó có nuôi một đứa con nuôi, mà bây giờ nhà tôi nghèo, nhắm nuôi nó tốn cơm chớ không có ích Iợi gì. Tôi nghe thầy nói như vậy nên tôi mới tính giao nó lại cho thầy nuôi. Thầy nghĩ lại đó mà coi, vợ tôi nuôi từ hồi mới đẻ cho đến bây giờ tốn hao cực khổ biết là bao nhiêu. Nay nó đã được chín tuổi rồi, từ rày sắp về sau nhờ cậy nó được, vậy tôi đòi có hai chục đồng bạc có phải mắc mỏ chi đâu”.   
Ông già lắc đầu rồi đáp rằng: “Con Liên của tôi đây là con mồ côi nó ở với cô nó mà cô nó nghèo nên nuôi nó không nổi, tôi cho có mười đồng bạc mà thôi. Nếu chú em nó muốn giao thằng nhỏ cho tôi nuôi đặng tôi dạy học đờn học ca, thôi để tôi trả cho chú em nó cũng mười đồng. Tôi nuôi nó bây giờ tôi phải tốn công mà dạy nó học, chớ là nhờ nhỏi gì được đâu mà phải trả tiền mắc”.   
Ba Thời ra lấy bình tích đem đi súc cho sẵn rồi thằng Ðược đem trà về có chế nước cho khách uống, bỗng nghe hai đàng nói chuyện như vạy thì đứng chưng hửng, đợi ông già nói dứt lời bèn hỏi chồng rằng:   
- Ủa, mình tính bán thằng Ðược hay sao mình?   
- Ừ, chớ để nuôi làm gì.   
- Tộì nghiệp lắm mà! Tôi nuôi nó đã tám chín năm nay, mến tay mến chơn, mình bán cũng như mình cắt ruột tôi vậy đa mình à.   
-Con của mầy đẻ đó sao? Nếu mầy chịu thiệt con của mầy đẻ thì tao để cho mầy nuôi, tao không bán.   
Ba Thời nghe chồng nói xéo mình thì ứa nước mắt, song vì thương con nên ráng gượng gạo kiếm cớ mà cãi rằng:   
- Tôi đã có nói với mình rằng tôi chắc thằng Ðược là con nhà giàu sang; áo mền giầy nón nó mặc hồi tôi xí được đó với mặt mũi nó bảnh bao, tay chân nó dịu nhỉu đó mình không thấy hay sao? Bây giờ mình bán nó mình lấy hai chục đồng bạc có phải là nhiều ở đâu, chi bằng mình để mình nuôi nó họa may ngày sau cha mẹ nó tìm mà nhìn nó mình xin một đôi trăm đồng bạc mới khá chớ.   
-Mầy cản, đặng để mầy nuôi, có bữa tao nổi dóa tao đập nó chết đây mầy mang họa đa, nói cho mầy biết. Ði coi nấu nước uống, tao tính thế nào tại nơi ý tao, mầy không được phép nói.   
Ba Thời thấy chồng trộ trạo thì chảy nước mắt, rồi ríu ríu đi vô bếp, không dám nói chi nữa hết. Lúc hai vợ chồng đương đôi co với nhau thì ông già kéo gối mà nằm. Tuy ổng không rõ gia đạo của tên Hữu nhưng nghe nói đó thì ổng biết anh ta khắc thằng nhỏ lắm, nếu ổng mua nó ổng nuôi thì chắc là tội nghiệp cho vợ tên Hữu, mà cũng là làm phước dùm cho thằng nhỏ. Chừng Ba Thời bước vô bếp ổng mới nói với tên Hữu rằng:   
-Tôi coi ý thím nó trìu mến thằng nhỏ lắm; vậy thôi chú nó để mà nuôi, giao cho tôi làm chi rồi thím nó buồn rầu tội nghiệp.   
- Không mà! Hễ tôi nhứt định thì tôi cho, cha nó cản tôi cũng không được, lựa là nó. Chẳng dấu chi thầy, tôi nghèo nên trôi nổi xuống Cần Thơ mà làm ruộng. Ở nhà vợ tôi lên trên Chợ Lớn ở đậu nhà người ta mà làm mướn, cách vài năm sau nó trở về nó có bồng về một đứa con, nó nói đứa nhỏ đó là con của họ nó xí được, nó để nó nuôi. Thầy nghĩ đó mà coi, theo thầy vậy thầy có nghi hay không. Mấy tháng nay tôi về tôi thấy thằng nhỏ gai con mắt nên sanh giặc trong nhà hoài, bởi vậy tôi tính kiếm người đặng cho phứt nó đi cho rồi, thì trong nhà mới an ổn lo làm ăn được.   
Ba Thời trong bếp chạy ra nước mắt nước mũi chàm ngoàm khóc và thề rằng:   
- Nếu không phải con tôi xí được mà tôi nói dối đặng gạt mình, thì xin ông thần trong làng nầy bẻ cổ vặn họng tôi đi.   
Ông già thấy Ba Thời khóc lóc thề thốt như vậy thì lồm cồm ngồi dậy mà can rằng:   
- Thôi, hai vợ chồng cũng chẳng nên rầy rà mà làm gì. Tôi là người ở xứ lạ tình cờ đền đây, chớ không phải là bà con quen biết chi với hai vợ chồng. Nãy giờ tôi nằm lóng tai nghe thì tôi đã rõ gia đạo của hai vợ chồng hết rồi. Thím em xí được con của họ bỏ rơi, thím em nó bồng về mà nuôi phải hôn, chú em nó đi làm ăn lâu ngày về thấy khi đi thì vợ không có nghén mà khi về vợ lại có con, nên để lòng nghi thím em nó nhà có ngoại tình, rồi vợ chồng sằng sặc với nhau hoài.   
Làm đàn ông mà nghi như chú em nó đó cũng chẳng phải lạ gì. Mà nãy giờ tôi nghe hơi thím em nó tức tối trong lòng lắm thì tôi biết chắc thím em nó thiệt tình chớ không có gian đối. Tôi đã trọng tuổi rồi, cũng đáng bực huynh trưởng của hai vợ chồng, tôi đến đây thấy hai vợ chồng cắn đắng với nhau như vậy tôi cũng buồn.   
Vậy tôi xin thím nó vui lòng để cho tôi nuôi dùm thằng nhỏ cho, làm như vậy chú em nó mới hết nghi, vợ chồng mới hòa thuận mà lo làm ăn với người ta. Tôi vẫn biết thím em nó nuôi thằng nhỏ tử hồi còn đỏ lắm lói cho đến bây giờ kể đã tám chín năm trường sao lại không thương, bây giờ thím em nó giao cho tôi dắt đi rồi thím em nó chắc là thương nhớ buồn rầu lắm chớ. Mà thím em nó nên nghĩ điều này: Thằng nhỏ thì mặt mày sáng láng lắm, nếu thím em nó để mà nuôi thì bất quá một vài năm nữa thím em nó bắt đi chăn trâu bắt đi mót lúa, rồi chừng nó lớn thì cầm cày, đánh xe càng tộỉ nghiệp cho thân nó. Chớ còn thím em nó bằng lòng để lại cho tôi nuôi thi tôi dạy nó học chữ, học đờn họa may ngày sau thân nó khỏi cực khổ coi có phải là tốt hơn hay không? Chú em nó đòi hai chục đồng bạc, thôi tôi cũng chịu cho đủ hai chục đồng bạc, tôi nuôi nó trước là làm phước dùm cho nó, sau nữa giúp cho hai vợ chồng hòa thuận mà ở đời với nhau, dầu mắc rẻ cũng chẳng nệ gì”.   
Tên Hữu nghe ông già chịu trả hai chục đồng bạc thì mặt mày hơn hở, còn Ba Thời nghe lời hơn thiệt thì động lòng nên ngồi khóc dầm dề. Chừng ông già nói dứt lời Ba Thời mới nói rằng:   
- Thầy thấy thân tôi thầy thương nên thầy tính như vậy thiệt tôi đội ơn thầy lung lắm. Ngặt vì tôi nuôi nó đã mến tay mến chơn, nếu rứt mà giao cho thầy thì chắc tôi chết chớ chịu không nổi.   
Ông già day lại ngó ngay Ba Thời nghiêm nghị rằng:   
- Thím nói thím thương nó, nếu thiệt thương thì phải tính làm thế nào đặng ngày sau nó trở nên một người biết nhơn, biết nghĩa, biết hiếu, biết trung, đủ nghị lực mà ở đời cho khỏi người ta khinh bỉ. Chớ thương mà tính làm cho nó chăn trâu, cầm cày, cạo heo pha nước, thương như vậy thì là cố ý làm hại cho nó chớ có phải là thiệt thương đâu”.   
Ba Thời cúi đầu lặng thinh không nói chi hết. Tên Hữu đứng dậy ăn trầu rồi nói rằng:   
- Nếu nay tôi giao nó cho thầy, thoảng nhưng ngày sau cha mẹ nó nhìn có cho tiền bạc thi ai lãnh tiền bạc ấy?   
Ông trề môi đáp rằng:   
- Ối! Tôi có cần gì tiền bạc ấy đâu! Nếu ai có nhìn thì tôi chỉ cho họ đến nhà chú em nó rồi họ tính sao họ tính.   
Thằng Ðược tay cầm một gói trà ở tróng nhà cậu Hai nó, nó đi về bước đến sân nó sợ rầy nên không dám vô cửa, nó đi dọc theo hè rồi vô phía cửa sau. Ði lại bếp thì thấy siêu nước sôi hơi lên ngui ngút, mà không có má nó ở đó, nó mới đi nhè nhẹ lại núp dựa cửa buồng mà dòm ra ngoài. Nó thấy dạng má nó ngồi trên cái chõng gần đó, nó mới kêu nho nhỏ: “Má, má trà đây né”. Ba Thời nghe kêu liền đứng dậy đi vô bếp. Thằng Ðược chạy theo tay đưa gói trà miệng thì nói rằng: “Mợ Hai, mở nói mượn trà sao mượn hoài, mở biểu lại quán mua mà uống chớ mở không có trà mà cho mượn nữa. May có cậu Hai ở nhà cẩu nghe nói cẩu rầy rồi cẩu lấy cho mượn đó đa”.   
Ba Thời mở gói trà ra bỏ vô bình rồi ngồi chồm hổm mà chế nước, không nói chi hết. Thằng Ðược thấy má nó nước mắt nước mũi chàm ngoàm không hiểu có việc chi nên vịn vai má nó mà hỏi rằng: “Sao má khóc vậy má? Tía rầy nữa hay sao?”. Ba Thời không trả lời, song day ngó con một cách thảm thiết lắm, rồi xách bình nước mà đi ra ngoài trước.   
Thằng Ðược đứng bơ vơ buồn nghiến, ngoài hè giông gió lá đập ào ào, rồi một lát mưa tuôn như cầm *tỉn (6)* mà đổ, trời gầm như súng nổ bên tai.   
Ba Thời ở ngoài bước vô sập cái cửa sau cho khỏi mưa tạt ướt bếp.   
Thằng Ðược xẩn bẩn đi theo mà hỏi rằng: “Ông già nào đó vậy má? Hồi nãy tía biểu tôi đi chơi chừng nào kêu sẽ về, bây giờ trời mưa tôi ở nhà có được hay không má?” Ba Thời sập cửa xong rồi liền day lại ôm con ngồi bẹp xuống đất vừa khóc vừa nói răng: “Cha con nó bán con cho ông già đó rồi, con ôi!”.   
Thằng Ðược nghe nói cũng chảy nước mắt rồi nói rằng: “Tôi không chịu đâu má. Tôi ở với má hà”. Ba Thời nghe con nói mấy lời thì đứt ruột nát gan, song cũng gắng gượng mà nói với con rằng: “Con ôi! Con còn nhỏ dại nên con không hiểu, chớ thân má mà nuôi con đây thiệt là thảm khổ không biết chừng nào. Mấy tháng nay tía con nó cứ nghi cho má lấy trai nên đẻ con ra đó chớ không phải là xí được con mà nuôi, bởi vậy cho nên nó ghét con, mà nó lại hành hạ thân má hoài. Thiệt nếu má cự, không chịu giao con cho ông già đó, thì không ai làm sao mà dắt con đi được, song nếu má cản trở thì tía con nó nghi con là con của má đẻ, dường ấy cái danh tiết của má còn gì, vì vậy nên má thương con mà không mở miệng ra được”.   
Thằng Ðược ngồi khóc một hồi rồi đứng dậy, mặt chừ bự, lấy vạt áo lau nước mắt và nói rằng: “Thôi má đừng có buồn, đừng có khóc nữa. Tía có bán con thì để tía bán đặng con đi phứt cho rồi, chớ má cản trở để con ở lại đây tía rầy rà hoài tội nghiệp má lắm. Không có sao đâu má sợ! Con đi rồi chừng con khôn lớn con làm ăn có tiền nhiều con trở về con cho má, con không quên má đâu”.   
Ba Thời nghe con nói như vậy lại càng tủi trong lòng hơn nữa nên kéo con ngồị xuống rồi ôm nhau mẹ con khóc mướt.   
Ngoài sân trời đã hết giông, nhưng mà còn mưa rỉ rả hoài không dứt hột.   
Tên Hữu thấy trời gần tối mà mưa không tạnh nên cầm ông già ở lại sáng ngày sẽ đi. Ông già tính đi qua bên Cần Ðước mà thấy ướt át nhắm đi cũng bất tiện, nên chịu ở nán ngủ nhờ một đêm.   
Tên Hữu kêu vợ biểu coi nấu cơm làm gà vịt cho khách ăn.   
Cơm nước xong rồi, ông già lấy ra hai chục đồng bạc mà đưa cho vợ chồng tên Hữu, và kêu thằng Được ra, rồi biểu nó sửa soạn gói áo quần cho sẵn đặng thức dậy đi cho sớm.   
Trời chạng vạng tối thì mưa đã dứt hột. Ba Thời mới đi vô trong nhà người anh lấy hết áo mũ giầy mền và sợi dây chuyền của thằng Ðược mà đem về, tính khuya đưa hết cho con rồi dặn nó sau như cha mẹ ruột nó có nhìn thì đưa đồ ấy ra mà chiếu đối.   
Ðêm ấy Ba Thờí không ngủ được, cứ nằm trăn trở nước mắt dầm dề. Thằng Được cũng tức tửi trong lòng, nghĩ rằng còn có một đêm nay thì mình không còn ở với mẹ nữa, phải đi theo người ta mà không biết đi đâu, nên nằm một bên mẹ mà không dám đụng mình mẹ, cứ day mặt vô vách hoài.   
Trời rạng đông gà lối xóm gáy vang rân, ông già thức dậy quẹt hộp quẹt mà đốt đèn rồi mở cửa ra sân mà tiểu tiện. Vợ chồng tên Hữu cũng thức dậy theo. Ông già trở vô kêu đứa con gái đi với ổng đó: “Liên, Liên dậy con, sáng rồi dậy sửa soạn mà đi cho sớm, kẻo trưa đi nắng lắm”. Ông lại day qua biểu tên Hữu rằng: “Kêu dùm thằng nhỏ thức dậy đặng nó đi”.   
Thằng Ðược đã thức dậy đương đứng sau hè múc nước súc miệng rửa mặt, bỗng nghe tía nó kêu líền lật đật quăng gáo chạy ra. Ông già thấy nó liền biểu: “Lấy áo quần rồi đi con”. Thằng Ðược trở vô buồng, Ba Thời mới đưa cho nó một cái áo vải trắng với một cái quần vải trắng mới mà biểu nó mặc, rồi lại kêu nó mà dặn rằng: “Con ôi! Má để cho con đi đây chắc là má buồn rầu má chết gấp chớ chẳng không. Ðây nè, những đồ này là đồ của con mặc trong lúc xí được con đó. Cái gói giấy đây là sợi dây chuyền của con. Con đừng có bỏ mất mấy món đồ này nghe con, bởi vì đồ đó là dấu tích của con nếu con bỏ mất thì sợ sau cha mẹ ruột con có nhìn không biết lấy gì mà làm tin. Má vái cho con mạnh giỏi ăn chơi…”.   
Nói tới đó Ba Thời khóc tấm tức tấm tửi nên không tiếp được nữa.   
Ở ngoài, tên Hữu kêu lớn rằng: “Ðược rồi chưa, ra mà đi chớ, làm giống gì mà lục đục hoài ở trỏng vậy”.   
Ba Thời té ngồi trên giường, tay trái thì chống giường, còn tay mặt thì lấy vạt áo lau lên mặt mà khóc ngất.   
Thằng Ðược xách gói đồ bước ra tới cửa buồng, nghe má nó khóc, nó đứng lại ngó má nó và ứa nước mắt.   
Lúc ấy trời sáng mà còn mờ mờ, tên Hữu chạy vô nắm tay thằng Ðược kéo ra ngoài, để đứng dựa bên ông già.   
Ông già vỗ đầu nó mà nói rằng: “Con đi với ông, không sao đâu mà sợ”. Ông già vấn thuốc hút rồi đứng dậy biểu con nhỏ đi với ổng đó xách cây đờn, còn ổng lấy dù rồi xỏ vô hai cái bao vải xanh mà mang trên lưng. Ổng vừa muốn từ giã mà đi thì tên Hữu hỏi thằng Ðược rằng: “Mầy xách gói gì mà bùm sùm dữ vậy? Ðưa đây coi nào”.   
Tên Hữu lấy cái gói của thằng Ðược rồi mở ra thấy có những áo mền giầy mũ của nó hồi nhỏ đó liền kêu vợ mà nói rằng: “Mầy a, mầy đưa đồ cho nó đem theo làm gì”. Nói rồi liền lấy đồ ấy mà bỏ ra ngoài ván, thấy có gói nhỏ mở ra thấy sợi dây chuyền cũng lấy lại nữa. Tên Hữu coi kỹ thì còn có một cái áo với một cái quần vải đen, mà hai cái tuy chưa rách song cũng đã cũ rồi nên lật đật gói lại mà đưa cho thằng Ðược rồi hỏi ông già rằng: “Hồi hôm thầy nói với tôi thầy qua Cần Ðước. Mà qua Cần Ðước rồi ở đó hay là còn đi đâu? Xin nói cho tôi biết đặng sau như cha mẹ nó có đến mà nhìn nó thì tôi biết mà kiếm thầy”.   
Ông già dụ dự một chút rồi đáp rằng: “Sự ăn ở thiệt tôi chưa biết chắc ở đâu, mà không hại gì, nếu chú em có việc muốn kiếm tôi thì qua chợ Cần Ðước hỏi thăm thầy Ðàng thì họ chỉ cho”. Nói dứt lời liền từ giã tên Hữu mà đi, và day mặt vô cửa buồng thấy Ba Thời đứng đó thì nói rằng: “Thím em nó đừng có phiền, tôi nuôi cũng tử tế, không sao mà sợ. Thôi tôi kiếu hai vợ chồng.”   
Thầy Ðàng nắm tay thằng Ðược mà dắt đi, con nhỏ xá hai vợ chồng tên Hữu rồi xách cây đờn đi theo sau. Ra tới sân thằng Ðược vùng vằng trì đứng lại mà kêu: “Má ôi! Má”. Ba Thời chạy ra cửa khóc rống lên nghe rất bi thảm. Tên Hữu trợn mắt ngó thằng Ðược, làm cho nó sợ khiếp vía nên dỡ bước đi theo thầy Ðàng không dám kêu má nữa.   
Tên Hữu đứng coi đi ra tới đầu bờ rồi mới day lại nạt vợ rằng: “Nín đi nà! Khóc giống gì? Mầy nói không phải con mầy đẻ sao mà khóc dữ vậy... Thứ đồ ngu! Ðồ của thằng nhỏ sao mầy đưa cho nó chi vậy? Nếu thiệt nó là con của họ mầy xí được thì phải để đồ đó lại đặng sau có ai họ nhìn họ mới tìm đến mình, chớ đưa hết cho nó thì mình còn bằng cớ gì mà kể công nuôi dưỡng được”. Ba Thời không trả lời, trở vô trong ván hốt hết đồ của thằng Ðược đó mà ôm vô buồng rồi ngồi khóc rấm rứt.   
Thầy Ðàng dắt thằng Ðược ra tới đường quan lộ rồi mới buông nó ra, biểu nó đi trước, còn thầy với con nhỏ thì đi theo sau. Thằng Ðược chơn đi mà mắt ngó lại nhà hoài, nước mắt chảy ròng ròng không dứt, trong bụng thầm nghĩ mình bước tới một bước thì càng xa mẹ, xa nhà thêm một khúc đường; hồi nãy nghe ông gíà nói đi qua Cần Ðước mà Cần Ðước ở đâu? Ông già nầy là ai? Ổng mua mình đem về bắt làm việc gì? Mình có thể nào trở về nhà má nữa hay khỏng?   
Thằng Ðược trong lòng quặn đau như dao cắt, trong trí bối rối như tơ vò, bởi vậy cho nên chơn thì đi, mắt thì khóc, mặt thì ngó lại hoài, làm cho người đi chợ họ gặp ai cũng lấy làm kỳ, có người biết nó kêu hỏi nó đi đâu nó cũng không nói. Ra đến chợ Mỹ Lợi thầy Ðàng biểu hai đứa nhỏ đi thẳng lại cầu ngồi mà chờ đặng qua sông Bao Ngược.   
Mặt trời ửng mọc, hướng đông chói chói đỏ lòm. Thằng Ðược đứng trên cầu ngó lại xóm Tre thì thấy nhà má nó rõ ràng, thấy mấy bụi chuối sau hè mặt trời chói vàng vàng, thấy cửa chống có người đứng đó nhưng ở xa nên thấy người ấy mặc đồ đen chớ không rõ là ai, thấy con chó vàng đi nghểu nghển trưởc sân rồi đứng chong mỏ ngó ra đường dường như tìm kiếm bạn.   
Thằng Ðược đứng ngó hoài không mỏi mắt, mà thầy Ðàng với con Liên đứng một bên thì đứng chớ cũng để cho nó ngó, chẳng hề hỏi một tiếng chi. Chiếc đò chèo qua tới, thầy Ðàng xách đồ và dắt hai đứa xuống đò.   
Chiếc đò sớm mơi đi bảy tám người, người nầy hỏi người kia, người kia nói chuyện với người nọ om sòm, song thằng Ðược cũng không khuây lãng cứ ngó về Xóm Tre hoài.   
Ðò qua tới mé sông bên kia, thằng Ðược leo lên bờ ngó trở lại bị dàn cây án khuất không thấy Xóm Tre nữa, không biết chỗ nào là nhà mình, rồi ngó tứ hướng thì cỏ cây lạ hoắc, chẳng có xóm nào là xóm biết, chẳng có nhà nào là nhà mình quen thì hồi hộp trong lòng, nên đứng khóc thúc thít.   
Thầy Ðàng dưới đò bước lên vỗ vai biểu nó đi, thì nó đánh liều dỡ bước đi theo chớ bơ vơ cảnh lạ quê người, không biết đi đâu mà tính.   
Thầy Ðàng tên thật là Trần Cao Ðàng, người gốc sanh đẻ tại xứ Cần Ðước, lúc còn nhỏ trong nhà cha mẹ nghèo lắm, cơm ăn không no, áo mặc không lành. Khi ấy nhà nước mở lập trường mà học chữ quốc ngữ với chữ Tây, nhà giàu không ai chịu cho con đi học. Nhà nước mới tống trát cho các làng dạy phải cấp học trò. Hương chức trong làng sợ quan quở phạt nên năn nỉ với ông thân của Ðàng để cho Ðàng đi học, hương chức với nhà giàu chung đậu với nhau mà chịu tiền cơm bánh áo quần, lại còn cấp dưỡng cho cha mẹ nhà ở được no ấm nữa. Thầy Ðàng nhờ có như vậy nên mới đi học được.   
Học hơn mười năm quan bổ làm thầy giáo dạy tại trường Sài Gòn. Dạy học được vài năm gặp dịp quan Tham biện Chợ Lớn cần dùng một thầy thông ngôn, thầy Ðàng mới xin thôi ngạch thầy giáo rồi xin cấp bằng làm thông ngôn. Quan Tham biện thấy thầy giỏi dắn bặt thiệp thì đem lòng yêu thầy; bởi vậy cho nên thầy đứng thông ngôn, nhà thầy tổng làng tới lui nườm nượp. Thầy rước cha mẹ về ở chung với thầy, còn đứa em gái của thầy tên là Ba Sự thì cha mẹ thầy đã gả cho người ở trong làng tên là Phan Hảo Tâm.   
Thầy vốn là con nhà nghèo nhưng thầy làm việc quan đắc lộ, kẻ kính người yêu bởi vậy cho nên có một ông Cai tổng giàu có ở gần làng thầy mới kêu thầy mà gả con. Thầy cưới vợ về, vợ chồng ở với nhau hơn mười năm mà không có con. Lần lần cha mẹ hai bên khuất hết. Vợ chồng lãnh phần ăn của cha mỗi năm thâu huê lợi cũng được hai ba ngàn giạ lúa.   
Thầy làm việc quan có lương bổng, mà tổng kính phục nên đi lễ vật hàng ngày; đã vậy mà vợ thầy lại có của riêng, nếu thầy thủ phận như người ta thì bước quan lộ của thầy chắc là rộng dầy, mùi phú quý vinh huê chắc là thầy nếm đủ.   
Nào dè người đời hễ có may thì có rủi, sự nên hư vinh nhục ngẫm cũng như nước lớn nước ròng. Thầy Ðàng làm việc quan được mười hai năm rủi gặp một quan Tham biện không yêu thầy như mấy ông trước, lại hễ thầy đi hầu trễ thì rầy, thầy làm việc chậm thì quở, Tổng làng dòm thấy quan không yêu thầy nữa thì coi bộ họ cũng bớt kính mến. Thầy nghĩ thế tình lạt lẽo thì thầy buồn thầm, nên thầy gởi đơn xin quan trên đổi thầy qua tỉnh khác. Quan trên đã không nhận lời thầy, mà quan sở tại lại càng khắc với thầy nhiều hơn nữa, thầy tức trí mới xin thôi, rồi vợ chồng dắt nhau trở về Cần Ðước cất nhà mà ở.   
Mấy năm thầy làm việc quan, nhà thầy khách khứa đông dầy dầy; thầy học đờn thầy đờn thiệt tươi, nên đêm nào thầy cũng quy tụ những tay đờn giỏi đến hòa chơi với thầy. Hễ đờn đến khuya thì ăn uống vui cười; vợ thầy tuy phải thức khuya coi nấu nướng mà đãi khách, song muốn vừa ý chồng nên chẳng có một tiếng chi phiền trách.   
Từ ngày thầy về ở trong làng thì chẳng có ai tới chơi nữa, ban đêm vắng vẻ thầy có buồn thì lấy đờn ra rồi đờn một mình mà thôi, đờn cây này đã thèm rồi đờn qua cây khác. Vợ thầy chẳng có chi cực nhọc như khi trước, nhưng mà coi ý lại bớt trọng thầy. Nhiều khi vợ thầy nghe những bạn đồng liêu của thầy khi trước kẻ làm Huyện người làm Phủ, thì thường hay cằn rằn, hay trách thầy nói rằng tạí thầy ngang tàng chớ chi thầy nhịn nhục mà theo làm việc quan, thì chắc ngày nay cũng được rỡ ràng như ngườì vậy.   
Thầy Ðàng bước ra khỏi vòng quan lộ thì trong lòng phơi phới, chẳng hề có ý tiếc một chút gì. Thầy tính nghỉ chơi thong thả một vài năm rồi sẽ liệu chước hoặc kinh dinh công thương hoặc khai sáng nông nghiệp. Chẳng dè vợ chồng về trong làng ở chưa đầy nửa năm mà thầy dòm coi vợ thầy ỷ của riêng nên có ý khinh thị thầy, hễ tính tới chuyện làm ăn thì nó cứ tiếc chức thông ngôn, ký lục, cứ ham làm bà Phủ, bà Huyện hoài; thầy thấy lòng dạ của đàn bà như vậy thì thầy buồn thầm, bởi vậy cho nên thầy cứ bỏ nhà mà đi chơi cho khuây lãng. Thầy đi thì thôi chớ hễ về đến nhà thì vợ kiếm chuyện mà rầy rà. Thầy dọ chắc vợ thầy ngày trước mà yêu mến thầy đó là vì cái chức thông ngôn của thầy nên mới yêu; nay thầy không còn oai quyền nữa nên mới bạc đãi như vậy.   
Ngày nọ vợ chồng rầy với nhau, vợ nói nhiều lời phi nghĩa thầy giận bèn viết tờ để mà giao cho vợ, rồi biểu như nói thầy là người không xứng đáng thì lấy chồng khác cho xứng đáng hơn thầy. Người vợ cũng vui lòng lãnh tờ để, coi chẳng chút chi trìu mến hết.   
Thầy Ðàng thấy thế tình như vậy thì trong bụng cười thầm, bèn giao hết cửa nhà cho vợ, chỉ lấy có áo quần, đờn sách mà thôi. Mà tưởng dẫu thầy muốn lấy tiền của thầy cũng khó mà lấy cho đặng, bởi vì thầy làm việc quan hơn mười năm, tuy tiền bạc vô nhiều, song vô bao nhiêu thầy xài hết bấy nhiêu, đến ngày xin thôi đi về làng, thầy phải lấy huê lợi của vợ mà cất nhà và mua đồ đạc.   
Nay vợ chồng xa nhau đồ đạc cửa nhà ấy có phải của thầy đâu mà thầy dám đòi. May khi trước thầy có cho ít người bằng hữu mượn mỗi người một đôi trăm đồng bạc. Vậy thầy dọn áo quần đờn sách qua nhà em rể là Phan Hảo Tâm mà gởi, rồi tính đi đòi nợ mà xài đỡ.   
Thầy lên ở Sài Gòn, Chợ Lớn chơi mấy tháng anh em bạn kẻ thì khuyên thầy xin trở vô làm việc quan lại, người thì biểu thầy xin vô mấy hãng mà làm. Thầy nghĩ rằng mình đi trong quan lộ hơn mười năm đã chán rồi, nay mình được thong thả còn xin trở vô chi nữa. Còn bây giờ mình xin giúp việc cho mấy hãng thì cũng được, mà nếu tránh đường nầy rồi đi đường nọ, đường nào mình cũng không được làm chủ, như vậy thì ngày trước mình xin thôi làm việc chẳng là dại lắm sao?   
Thầy suy đi nghĩ lại chín chắn rồi thầy mới nhứt định nếu không có nghề nào mà thầy làm chủ được thì thà thầy đi dạy đờn mà chơi, dầu nghèo hèn thì thầy cam phận nghèo hèn, chớ thầy không chịu quật hạ ai hết. Có thầy Hội đồng ở Bến Lức, vốn là người giàu lớn, khi trước có mang ơn thầy, ngày nọ gặp thầy tại Sài Gòn thì mừng rỡ hết sức, mời thầy đi ra nhà hàng ăn cơm nói chuyện chơi. Lúc ăn uống thầy tỏ hết tâm sự của thầy cho thầy Hội đồng nghe. Thầy Hội đồng nghe hết đầu đuôi rồi nói rằng: “Không hại gì thầy tính buôn bán làm ăn, nếu thầy cần dùng vốn liếng bao nhiêu tôi sẽ giúp dùm cho, không sao đâu mà sợ”.   
Thầy Ðàng nghe mấy lời trong bụng mừng thầm, nên rủ anh em quen hùn hiệp với mình đặng lập tiệm trữ đậu mà bán. Anh em ai cũng thương, ai cũng muốn giúp cho thầy làm ăn, song làm việc tại Sài Gòn, Chợ Lớn không ai dư tiền nhiều, bởi vậy cho nên mỗi người chịu hùn năm bảy chục hoặc một trăm đồng bạc mà thôi. Thầy Ðàng thấy anh em hứa hùn, tuy vốn không nhiều, nhưng mà số hùn đông, thì lật đật đi Bến Lức tìm đến nhà thầy hội đồng nói chuyện lại cho thầy nghe, rồi cậy thầy giúp một đôi ngàn đặng có đủ tiền mà lập tiệm. Thầy Hội đồng nói không có bạc sẵn, biểu đợi ít ngày thầy sẽ đem lên Sài Gòn mà giúp cho. Ðợi gần trót tháng mà không thấy chi hết, thầy Ðàng túng thế phải xuống Bến Lức nữa, chẳng dè xuống đó lại không có thầy Hội đồng ở nhà. Thầy bền chí đi xuống luôn năm sáu lần nữa, mà không gặp mặt; thầy biết thầy Hội đồng nói không thiệt thì thầy tức cười thầm, rồi về nhứt định đi dạy đờn mà chơi, không thèm làm nghề chi hết.   
Thầy đi trót năm tháng mới trở về nhà em rể. Thầy nghe nói có thầy Phó tổng sở tại vợ chết nên gắm ghé muốn cậy mai đến nói vợ thầy, mà ý vợ thầy cũng thuận rồi nên thầy Phó tới lui hoài. Thầy biết vợ thầy là người tham bạc tham tiền, trọng quyền trọng tước, thì thầy đã khinh bỉ rồi, mà thầy nghe nói mất tiết mất trinh thì thầy lại càng khinh bỉ nhiều hơn nữa.   
Từ ấy về sau thầy mang mấy túi đờn lưu linh trong lục tỉnh, trót mười lăm năm trường, khi thì lên Châu Ðốc, khi thì xuống Bạc Liêu, khi thì lại Tây Ninh, khi thì qua Bà Rịa. Tuy có lúc thầy cũng xây xài bẩn chật, nhưng mà dầu khi nghèo cực thầy cũng giữ gìn danh dự, chẳng hề làm cho thấp phẩm giá của thầy.   
Lúc sau đây thầy thấy thiên hạ lại ưa nghe ca, thầy nghĩ dầu thầy đờn hay không có ai ca thì chắc thiên hạ cũng ít chuộng, bởi vậy cho nên ra Bà Rịa thầy thấy con Ðoàn Kim Liên mặt mày sáng sủa, mà tiếng nói lại thanh tao, thầy mới xin đặng thầy dạy ca, rồi dắt nhau đi đờn ca cho thiên hạ nghe chơi mà lấy tiền.   
Thầy nuôi con Liên hơn một năm thầy dạy nó đã biết đủ điều, mà lại biết được ít bản đờn tranh nữa.   
Vì nó có tám tuổi nên đờn ngón chưa được tươi, chớ còn ca thì ai cũng phải khen bởi vì tiếng nó đã tốt mà nó lại chắc nhịp nữa. Thầy trở vô Sài Gòn ở đờn mấy tháng thầy gặp một ông bầu gánh hát cải lương, người thấy thầy đờn tươi, đặt bài ca hay, mà con Liên lại có thinh có sắc thì ái mộ, nên cứ theo năn nỉ với thầy hoài, xin thầy theo giúp dùm, thầy thì làm thầy tuồng còn con Liên thì đứng rạp. Thầy nghe lời khuyển dụ thì cười ngất rồi dắt con Liên đi xuống Gò Công, không thèm trả lời chi hết. Thầy ở Gò Công chơi ít ngày rồi tính đi lần lần về Cần Ðước mà thăm em, nào dè ra tới Mỹ Lợi lại gặp tên Hữu rồi xin thêm thằng Ðược mà nuôi nữa.   
Trong mười lăm năm nay thầy ít hay về tổ quán là vì vợ thầy đã cải giá, thầy sợ về vợ chồng gặp nhau tuy thầy không hờn giận, song vợ thầy cũng ngỡ ngàng. Nay thầy dắt hai đứa nhỏ về, thì thầy cũng tính về thăm em vài ngày rồi đi, chớ không phải tính về mà ở đó.   
Thầy Ðàng bước vô cửa thì vợ chồng Phan Hảo Tâm mừng rỡ hết sức hỏi căn nguyên con Liên với thằng Ðược rồi lật đật làm gà dọn cơm cho thầy ăn. Phan Hảo Tâm là người cần kiệm, làm ruộng không lớn, song nhờ làm thầy thuốc tổ đãi nên trong nhà có dư giả chút đỉnh; vợ chồng có hai đứa con, đứa con gái lớn đã có chồng về trên Rạch Ðào còn đứa con trai nhỏ thì còn học lại trường Chasseloup Laubat.   
Thầy Ðàng thấy em trong nhà thong thả thì mừng thầm; thầy hỏi thăm mọi việc nhà, song chẳng hề khi nào hỏi tới vợ. Lúc thầy ngồi ăn cơm với hai đứa nhỏ, em gái thầy mới thỏ thẻ mà tỏ rằng vợ thầy đụng thầy Phó tổng xưa nay không có con, mà năm ngoái thầy Phó tổng lại tỵ trần, vợ thầy bị sấp con ghẻ rầy rà nên đã trở về nhà cũ mà ở. Thầy Ðàng nghe nói đến chuyện vợ thì chau mày coi có sắc buồn, chẳng hiểu là tại thầy nhớ đến sự bất nghĩa của người xưa, hay là tại thầy động lòng thương bạn cũ mà thầy không nói chi hết.   
Thầy ở Cần Ðước mấy bữa thầy đến nhà thăm bà con cùng hết, nhưng mà thầy lánh không chịu đi lại gần nhà cũ của thầy. Thầy vừa tính từ tạ em rồi dắt hai đứa nhỏ mà đi chẳng dè thầy nhuốm bịnh thình lình nên thầy phải nấn ná ở lại mà dưỡng bịnh.   
Phan Hảo Tâm lo thuốc cho thầy uống, tuy bịnh thầy không thêm, nhưng mà cũng không giảm chút nào. Phan Hảo Tâm coi mạch rất kỹ rồi nói thầy đau thận, nên cho thầy ăn cơm lạt với chuối hoặc với đường mà thôi, chớ không cho ăn đồ mặn, lại khuyên thầy phải nương náu mà uống thuốc đôi ba tháng thì bịnh mới dứt được. Thiệt thầy cũng chẳng đau chi cho lắm, chỉ đau lưng, nhức tay, mỏi cẳng và có khi lại ran cái ngực mà thôi, song vì bởi thầy ăn không được, nên nằm mới mấy bữa mà trong mình thầy yếu lắm.   
Thằng Ðược với con Tiên ở đó cứ ăn rồi chơi, chớ không làm chi; chúng nó buồn, con Liên mới bày ra dạy thằng Ðược ca. Dạy đúng một tháng thằng Ðược đã biết ca đủ bản hết. Thầy Ðàng bịnh mười phần đã giảm được năm phần rồi, mới biểu em mua hai cuốn vần quốc ngữ, ban ngày thì dạy hai đứa nhỏ học chữ còn ban đêm thì dạy chúng nó học đờn.   
Con nhà giàu trong làng thấy thầy dạy hai đứa nầy học đờn, thì thừa dịp nên áp tới mà xin thầy dạy dùm. Thầy nghĩ mình còn bịnh chưa đi đâu được mà ở không cũng chẳng ích gì, nên thầy chịu dạy đặng cho hai đứa nhỏ trong nhà học theo cho dễ.   
Người vợ cũ thầy bỏ thầy mà lấy Phó tổng gần mười lăm năm nay, nhà cửa phải giao cho một đứa cháu ở giữ dùm, lúa ruộng năm nào góp xong rồi cũng phải nhập với lúa của thầy Phó để mà xài chung. Tuy ở trong nhà thì tôi tớ, ra ngoài đường thì làng dân ai cũng thưa cũng dạ, cũng kêu là bà Phó, nhưng mà có một chút đó mà phải ra công xem xét việc nhà cho người ta, rồi mỗi năm lại phải giao cho người ta hơn hai ngàn giạ lúa nữa, nghĩ thiệt mắc quá. Ðã vậy mà lúc thầy Phó tỵ trần sắp nhỏ con ghẻ lại nói nhiều lời sỉ nhục, đứa thì nói mình thấy thầy Phó giàu nên bỏ chồng mà ám xác đặng giựt của, đứa thì nói vì mình nên thầy Phó mới mang bịnh mà tỵ trần.   
Cô trở về nhà cũ mà ở, nghĩ đến việc chồng thì hổ thẹn trăm bề, mang chi cái thói ham tước ham quyền, mà mười mấy năm nay hao tiền tốn của không biết bao nhiêu, lại còn phải mang tiếng lộn chồng, mang điều bạc nghĩa. Cô đương buồn rầu bỗng nghe chồng cũ trở về, tuy cô không dám để lòng trông con chim cũ vào cái lồng xưa, nhưng mà cô nằm ngồi không an, coi ra tuồng như cô thương nhớ thầy lắm vậy.   
Ðêm nào cô cũng chong đèn ngồi mà suy nghĩ, nếu thầy Ðàng kêu cửa thì chắc là cô bỏ giầy chạy ra ôm khóc rồi năn nỉ ỉ ôi cho thầy dung thứ tội ngày xưa, mà cô ngồi đợi hoài không nghe ai kêu, duy nghe canh tàn gà gáy vang rân, duy thấy chích bóng trong phòng hiu quạnh.   
Cách ít ngày cô lại nghe thầy nhuốm bịnh, cô mới lần đến mấy nhà gần Phan Hảo Tâm mà chơi. Tuy là cô giả bộ đi chơi, song trong lòng cô thì cô quyết hỏi thăm coi bịnh chứng của thầy nặng nhẹ thể nào, và thầy về có tỏ dấu đoái tưởng đến cô chút nào không. Người trong xóm thuật chuyện thầy về có hai đứa nhỏ cho cô nghe, lại nói bịnh thầy nặng lắm, có thể thầy phải ở uống thuốc lâu lâu mới mạnh được.   
Ngày nào cô cũng đi qua đi lại ngang trước nhà Phan Hảo Tâm, rồi ghé mấy nhà gần đó khi thì hỏi mua trứng gà, khi thì mướn người đắp đất. Một bữa nọ cô đương ngồi trong nhà bà Cẩn, bỗng thấy thằng Ðược với con Liên đi lại đó chơi. Cô lấy làm mừng mới hỏi thăm chuyện thầy, lại thấy hai đứa nhỏ ngộ nghĩnh cô đem lòng thương nên cô biểu chúng nó đi theo cô lên nhà cô chơi. Thằng Ðược với con Liên bước vô nhà thấy nhà cửa kinh dinh, ghế tủ hực hỡ thì ké né không dám ngồi. Cô hối đứa ở trong nhà chạy đi mua bánh đem về cho hai đứa nhỏ ăn rồi cô mới hỏi rằng: “Hai cháu kêu ông thầy đó bằng giống gì ?”. Hai đứa ngó nhau rồi thưa rằng: “Thưa, con kêu bằng thầy”.   
Cô cười rồi nói rằng: “Hai cháu biết hôn? Qua đây là vợ của thầy đó đa, thầy giận qua rồi bỏ đi hơn mười lăm năm nay không chịu về nhà. Hai cháu muốn ở đây với qua hay không. Như muốn thì biểu thầy về đây mà ở, đặng hai cháu sung sướng tấm thân. Ở với qua, qua may áo quần tốt cho mà mặc”.   
Hai đứa ngồi lặng thinh không nói đi nói lại chi hết. Chơi một hồi rồi thưa với cô mà về, vì sợ đi chơi lâu thầy rầy. Cô cho mỗi đứa một cắc bạc rồi dặn mỗi bữa lên cô cho ăn bánh.   
Hai đứa nhỏ ra đường lấy làm đắc ý nói nói cười cười, hỏi với nhau tại sao thầy có nhà tốt, có vợ yêu như vậy mà lại không chịu về nhà lại trôi nổi dạy đờn làm chi cho cực thân nhọc trí. Tuy cô dặn, song hai đứa nhỏ về không dám nói ra mà hễ năm ba bữa thì giả bộ đi chơi rồi lên nhà cô mà ăn bánh.   
Ngày nọ cô thấy Ba Sự, là em thầy Ðàng, đi ngang qua nhà, cô liền mời vô rồi khóc lóc mà tỏ lòng ăn lăn lỗi ngày trước, và xin cô Ba Sự làm phước nói dùm cho thầy hết giận đặng trở về nuôi dưỡng cho thong thả tấm thân. Cô Ba Sự thấy vậy cũng động lòng, nên hứa để đợi anh lành mạnh rồi sẽ kiếm cách mà dọ ý.   
Thầy Ðàng uống thuốc hơn bảy tháng mới thiệt mạnh. Con Liên học đờn tranh đờn kìm lào thông còn thằng Ðược thì đờn kìm với đờn cò cây nào cũng đờn gần đủ bản. Hai đứa lại biết đọc biết víết chữ quốc ngữ rồi hết.   
Ăn Tết xong rồi thầy mới cột đờn gói sách sửa soạn muốn dắt hai đứa nhỏ mà đi. Tối bữa ấy thầy đương nằm nói chuyện với em rể, thì em gái thầy trong buồng bước ra ngồi bộ ván bên kia têm trầu mà ăn rồi hỏi thầy rằng:   
- Anh Hai, anh tính đi đâu nữa hay sao mà ngày nay anh thu xếp đồ đạc đó vậy?   
- Ừ, qua tính sáng mai qua đi Bến Tre, Mỏ Cày chơi.   
- Ý anh muốn em không dám cãi, chớ thiệt em thấy anh đi em buồn quá.   
- Vậy chớ thuở nay đó sao?   
- Thuở nay anh mạnh giỏi chẳng nói làm chi. Nay anh hơn năm mươi tuổi rồi, anh đã già yếu mà trong mình lại có bịnh nữa. Anh đi xa như mạnh giỏi chẳng nói gì còn khi ươn yếu thì có ai đâu mà nhờ cậy.   
- Chí qua muốn thong thả, một chỗ tù túng qua chịu không được. Mà em biểu qua đừng đi thì tiền đâu có cho qua xài, cơm đâu có cho qua ăn.   
Hảo Tâm nghe nói tới đó liền ngồi dậy mà trả lời:   
- Anh ăn xài bao nhiêu đó mà anh lo dữ vậy. Anh ở nhà đây vợ chồng tôi nuôi cho.   
- Dượng có bụng tốt thì tôi cảm ơn lắm. Song tôi biết dượng đủ ăn chớ không phải giàu có chi. Mấy tháng nay tôi về đây làm tốn cơm tốn nước mà lại còn tốn thuốc men của dượng nữa, tôi nghĩ tới thì tôi ái ngại vô cùng. Tôi chưa đền ơn cho dượng được, nay lành mạnh rồi lẽ nào tôi còn theo mà làm nhọc cho vợ chồng dượng nữa hay sao.   
- Anh em mà đền ơn báo nghĩa nỗi gì.   
Ba Sự xen vô mà nói rằng:   
- Mà bây giờ anh tính đi làm việc gì ở đâu anh nói nghe thử coi.   
- Ði ra trước dạy đờn kiếm tiền xài sau chơi luôn thể.   
- Dạy đờn vậy chớ ở nhà đây lại dạy không được hay sao? Con nhà giàu họ học hiếm đó, anh dạy họ mà ăn tiền, cần gì phải đi đâu cho mệt.   
- Ở nhà buồn lắm, dạy giống gì được.   
- Cần Ðước là chỗ nhau rún của mình, về đây sao anh lại buồn? Hay là về ở đây anh nhớ chuyện cũ, anh xét phận anh bây giờ nghèo hèn, còn phận chị Hai thì giàu có, nên anh hổ thầm rồi anh buồn phải không?   
- Qua có hổ thẹn chi đâu, qua đắc ý lắm chớ! Cái nghèo của qua đây gia tài của họ đó dầu bán cho hết đi nữa mua cũng không nổi đâu; em đừng có tưởng qua thấy họ giàu còn qua nghèo mà hổ thẹn.   
- Hứ! Anh khinh khi người ta quá!... Ðời này có cái chi quý hơn đồng tiền. Phải hồi trước anh chịu nhịn nhục mà làm việc quan, thì ngày nay có lẽ anh đã làm tới Ðốc phủ rồi. Mà nếu anh không chịu làm quan, thì anh nương theo chỉ có lẽ trọn đời anh cũng khỏi cực khổ. Em nghĩ thiệt em tiếc quá.   
- Phận em là đàn bà, em đâu có hiểu tâm chí của qua mà em nói.   
- Em cũng biết làm đàn ông ở không mà ăn chực của vợ thiệt cũng không tốt gì đó. Mà hồi còn trai tráng anh đủ tài đủ trí, đủ tay đủ chơn, anh không thèm hưởng nhờ của vợ, thôi em cũng cho là phải đi. Nay anh đã già yếu rồi, nếu anh cứ cứng cỏi hoài thì...   
- Em đừng có nói quấy như vậy! Con người lúc còn trẻ thì hay làm bậy, đến chừng già rồi mới sửa tánh lại. Phận anh đây, hồi nhỏ anh đã làm phải, bây giờ già rồi em lại biểu anh phải sửa lại mà làm quấy hay sao?   
Thầy Ðàng nói tới đó lồm cồm ngồi dậy mà ngó ngay Ba Sự. Hảo Tâm cũng ngồi dậy vấn thuốc mà hút, còn thằng Ðược với con Liên thì đứng dựa tủ thuốc lóng tai mà nghe. Thầy Ðàng tằng hắng rồi nói:   
- Thế thì em muốn qua trở lại vợ cũ qua hay sao chớ?   
Ba Sự ngồi lặng thinh không trả lời. Thằng Ðược mấy tháng nay ăn bánh lãnh tiền của cô Phó đã nhiều, có lòng ước ao cho thầy chịu trở về với cô đặng ăn mặc cho sung sướng nên nghe thầy hỏi như vậy thì trong lòng hồi hộp trông coi thầy tính lẽ nào. Cách một hồi Ba Sự mới nói rằng:   
- Nếu anh chịu trở về ở với chỉ thì tiện lắm. Em biết chắc hễ anh về thì chỉ mừng lắm. Chỉ thấy anh bây giờ già yếu nghèo nàn mà lại hay đau ốm, thì chỉ thương, nên mấy tháng nay chỉ cậy người này người kia nói dùm mà không dám nói. Em nghĩ nếu anh trở về ở với chỉ thì xong, bởi vì...   
- Nín! Em đừng nói bậy. Em bưng chén nước em đổ rồi, em hốt lại cho đầy chén được hay không?   
- Ở đời có cần gì. Ở đời này miễn là có tiền bạc nhiều thì thôi.   
- Hứ? Khéo bày chuyện làm cho tôi mang nhục!   
Hảo Tâm thấy anh vợ có sắc giận liền xen vô mà nói rằng:   
- Vợ tôi nó tính quấy mà cũng có chỗ phải đó anh. Anh xét lại đó mà coi, nếu anh về ở với chỉ, thì nằm không cũng có của cho mà ăn; thân anh đã sung sướng mà anh em lại gần gũi nhau được nữa.   
- Té ra dượng cũng vậy nữa sao?   
Thầy Ðàng trả lời có mấy tiếng rồi nằm day mặt vô vách mà ngủ không thèm nói chi hết. Thằng Ðược với con Liên không hiểu vi cớ nào mà nhà tốt vợ đẹp mà thầy không thèm, nên ngó nhau rồi cũng dắt nhau đi ngủ.   
Rạng ngày có lái buôn lúa ở lối xóm dọn ghe bạn đi Bến Tre mua lúa đặng chở về Chợ Là mà bán. Thầy Ðàng thừa dịp ấy mới xin quá giang mà đi Bến Tre. Khi thầy ôm đờn dắt hai đứa nhỏ ra khỏi nhà thầy liền nói với chúng nó rằng: “Tao không dè sắp đó là đồ tiểu nhơn. Tao nói thiệt đến chết tao cũng không bước chơn về đó nữa. Mà ngày nào tao có chết bây cũng đừng cho chúng nó hay làm gì”.   
  
**Chú thích :**  
 *5. người Hoa ở Việt Nam   
6. hũ miệng túm, phình to ở giữa, bằng gốm tráng men, dung tích quãng 3 lít, sử dụng số lượng lớn ở các hãng nước mắm.*

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 3**

Ðêm rằm tháng giêng, bóng trăng tỏ chói trời Nam vằng vặc, dòng nước xanh tràn sông Trước minh mông.   
Từ vàm Kỳ Hôn, xuồng tới mỏm Tam Lạch, trời trời nước nước ê hề trăng dọi, gió đùa, mặt nước lao xao mà lại rạng ngời coi như thể vàng trôi bạc chảy.   
Cách một khoảngxa xa mới có một chiếc thuyền buồm trương, chèo xếp, thả giữa dòng để cho nước xuôi gió thuận đưa đi. Hai bên sông cây cỏ im lìm, một giây lâu mới nghe tiếng trống trở canh văng vẳng.   
Chiếc ghe của thầy Ðàng ra khỏi vàm Kỳ Hôn rồi thì bạn lái đều ngủ hết, duy còn có một chú tài công ngồi phía sau, tay nắm lèo, tay cấp bánh lái, nhắm dòng nước mà thả linh đinh; đêm khuya khoảng vắng, gió mát trăng trong, anh ta hứng cảnh động tình nên cất tiếng mà nói thơ Lục Vân Tiên nghe inh ỏi.   
Thầy Ðàng nằm trong mui lặng lẽ, đương suy đi xét lại những thế tục nhơn tình, bỗng nghe tiếng tài công nói thơ, thầy ngứa nghề, liền lồm cồm ngồi dậy lấy cây đờn cò mà đờn theo đặng giải cơn buồn chút đỉnh.   
Chú lái với hai đứa nhỏ đương ngủ nghe tiếng đờn cũng giựt mình thức dậy, rồi ngồi nghe chơi vui vẻ vô cùng. Chú lái muốn để cho bạn nghỉ ngơi cho yên, nên không kêu, chú mới bổn thân đốt đèn nhúm lửa rồi nấu nước trà cho thầy uống.   
Tài công nói thơ một hồi rồi nghỉ. Thầy Ðàng uống nước rồi mới biểu thằng Ðược lấy đờn kìm mà hòa với thầy, còn con Liên thì ca theo. Chú lái tuy là người lam lụ làm ăn, xưa nay ở nhà làm ruộng thì mảng sợ mạ tim lúa háp, ngồi ghe đi buôn thì mảng lo bán đắt mua may, chớ chưa biết thú vị phong lưu là thể nào, nhưng mà chú ngồi nghe đờn ca một hồi rồi tâm thần *bễ nghễ (7)* , mày mặt ngáo ngơ, nếu lúc ấy ai cắc cớ hỏi chú vậy chớ đờn ca như vậy mà hay dở thế nào, thì chắc chú nói nghe thì là hay, mà sao trong lòng ngần ngại bâng khuâng, dường như thương ai, nhớ ai, khó mà nói rõ ra cho được.   
Con Liên ca mệt thì lấy đờn mà đờn, nhường lại cho thằng Ðược ca, hai đứa thay đổi với nhau ca đủ bài bản hết. Chú lái lấy làm đắc ý, mà chú tài công cũng rất vui lòng. Thầy Ðàng hồi hôm nằm lặng lẽ nghĩ đến việc đời thì buồn thầm, mà chừng thầy đờn cho hai đứa nhỏ ca một hồi rồi thì thầy quên hết những chuyện xưa, sắc mặt hân hoan, tấm lòng nhàn lạc.   
Ghe xuống tới Bến Tre thầy Ðàng tạ ơn chú lái rồi ôm đờn dắt hai đứa nhỏ lên bờ, tìm nhà ông Phán Cầm là bạn học thuở nhỏ mà thăm. Ông Phán Cầm thấy thầy thì mừng rỡ vô cùng. Thầy dòm nhà ông Phán thấy chưng dọn hực hỡ, tôi tớ rần rộ, vợ con lòe loẹt, thầy nghĩ đến cách lập nghiệp của người giúp việc quan thì thầy có ý cười thầm. Nhưng mà anh em hồi nhỏ học một trường, yêu mến nhau, mà đã lâu rồi không có dịp gặp nhau, nên thầy không nỡ chiết báng nhau, thầy mới hỏi thăm gia đạo coi ông Phán làm ăn lợi hại thế nào cho biết. Ông Phán nghe hỏi đến việc nhà thì đắc ý bèn nói thiệt rằng từ khi ông đổi lại Bến Tre đến nay, kể đã hơn mười năm rồi, lúc ban đầu, thiệt ông chẳng được khá cho lắm, song mấy năm sau đây dân sự quen biết ông nhiều, rồi thì tiền bạc vô như nước, ngày nào cũng kiếm chác năm mười đồng, mà nếu gặp mấy vụ lớn thì ông lại có tới năm ba chục.   
Ông Phán tỏ việc mình rồi mới hỏi thăm lại thầy Ðàng. Thầy thấy ông Phán lấy tình thiệt mà đãi mình, lại có ý muốn tỏ lòng nhàm chán thế tục của mình cho ông Phán biết nên cũng không dấu diếm, bèn thuật hết các việc của mình cho ông Phán nghe.   
Ông Phán nghe thầy Ðàng nói hết đầu đuôi rồi, trong bụng hơi chê thầm rằng thầy không biết thừa thế, nhưng vì anh em thương nhau, nay mình được khá còn anh em mình nghèo, nếu không giúp nhau thì sợ miệng thiên hạ họ cười mình bất nghĩa, bởi vậy cho nên ông Phán mới cầm thầy ở lại đó, trước là anh em sum hiệp với nhau cho vui, sau nữa ông kiếm người học đờn cho thầy dạy, khỏi đi đâu cực khổ.   
Cô Phán là người đàn bà hay chìu theo ý chồng, mà cô lại có tánh ham nghe đờn nghe ca, có ban hát cải lương nào lại hát tại Bến Tre, hễ hát mấy đêm thì cô xem đủ mấy đêm, dầu ca hay ca dở, dầu tuồng trưng lớp luân thường thuần mỹ, hay là diễn hồi phong tục suy đồi, cô cũng chẳng cầu miễn là nghe tiếng đàn giọng ca thì cô vui, chẳng kể chi lớp lang tuồng tập. Cô nghe ông Phán nói thầy Ðàng đờn cây nào cũng tươi, còn hai đứa nhỏ, bài nào ca cũng giỏi, thì cô có ý mừng thầm; chừng nghe nói thầy Ðàng chịu ở mà dạy đờn thì cô lấy làm đắc ý lắm. Cô sợ thầy Ðàng ngại ngùng không ở lâu, nên ông Phán đi hầu thì cô ở nhà bải buôi tiếp đãi thầy rất ân cần.   
Chiều thứ bảy ông Phán dọn tiệc mời mấy thầy trong tỉnh đến ăn uống chơi, rồi thầy Ðàng với hai đứa nhỏ đờn ca, thì khách ngồi nghe chẳng ai mà không khen ngợi.   
Bữa sau có năm sáu thầy đến xin học đờn, lần lần rồi con nhà giàu rải rác cũng đến xin học, Thầy Ðàng ban đêm thì dạy đờn, còn ban ngày hễ ông Phán đi hầu rồi, thì ở nhà thầy dạy con Liên với thằng Ðược học chữ, lại dạy cách cư xử với người đời, nhứt là thầy khuyên hai trẻ ở đời phải giữ gìn danh dự cho vẹn toàn.   
Thầy Ðàng ở tại nhà ông Phán Cầm trót ba năm, vợ chồng ông Phán cũng vui vẻ luôn luôn như ngày mới đến.   
Thằng Ðược tuy ăn no mặc ấm, lại mấy thầy thấy nó bặt thiệp thường hay cho nó tiền mà xài chơi, nhưng mà có đêm nó nằm nhớ đến Ba Thời thì nó chứa chan giọt lụy.   
Ông Phán có một đứa con trai còn học ngoài Hà Nội, nên trong nhà chẳng có trẻ nhỏ đặng bậu bạn cho vui, túng thế nó phải chơi với con Liên; tuy con gái chơi không được vui, song gần gũi nhau nhiều ngày rồi lần lần khắng khít cùng nhau nên yêu nến nhau cũng như anh em ruột.   
Bữa nọ ông Phán xin phép nghỉ mười ngày đặng về Biên Hòa mà thăm cố hương. Cô Phán ở nhà với thầy Ðàng, câu chuyện vãn, cách đứng ngói, coi có ý lả lơi. Thầy lấy làm bất bình, bèn giả chước đi Mỏ Cày thăm bà con, thầy để hai đứa nhỏ ở lại, còn thầy xách va-li xuống tàu đi mất.   
Ông Phán đi Biên Hòa về hai ba ngày rồi, thầy mới trở về. Thầy ở đó được nửa tháng nữa, rồi thầy nói với ông Phán để cho thầy qua Trà Vinh chơi ít bữa. Ông Phán tưởng thầy đi ít bữa rồi trở lại, nên không cầm cọng làm gì. Thầy Ðàng đi từ giã mấy người học đờn thì họ tiễn hành mỗi người đôi ba chục đồng bạc, trong túi thầy cộng cũng được hơn một trăm rưỡi đồng bạc. Thầy Ðàng sợ vợ chồng ông Phán nghi thầy đi luôn không trở lại, rồi cầm thầy thì khó cho thầy thoát thân, bởi vậy thầy đem theo có vài cái áo quần với mấy cây đờn, thầy để lại chút ít hành lý cho ông Phán và mấy thầy học đờn tin thầy sẽ trở lại.   
Khi tàu chạy khỏi bến rồi, thầy Ðàng ngồi ngó quang cảnh hai bên mé sông thầy nghĩ thế thái nhơn tình thì thầy lắc đầu chán nản. Thầy kêu thằng Ðược lại ngồi một bên thầy rồi thầy nói: “Nầy con, xưa nay thiên hạ họ thường khinh bỉ mấy thầy dạy đờn, họ cho thầy đờn là bợm bãi. Thầy không hiểu vì cớ nào mà thầy đờn lại chịu tiếng nhơ như vậy. Nay thầy mới hiểu, nếu thầy đờn mà không biết giữ danh giá ắt chẳng khỏi mang nhơ đó con”.   
Thằng Ðược nghe nói không hiểu ý thầy bèn hỏi rằng: “Thưa thầy, tại sao mà thầy nói vậy?”.   
Thầy Ðàng vấn thuốc hút rồi nói tiếp rằng: “Phàm đàn bà con gái phần nhiều đều ưa nghe đờn. Mà tiếng đờn của Việt Nam thì là réo rắc, rỉ rả, nghe ca bắt thương, bắt nhớ, bắt cảm, bắt động tình, bởi vậy cho nên ngón đờn tươi chừng nào thì càng làm cho đàn bà con gái dễ mê chừng nấy. Nếu làm thầy đờn mà không chánh tâm, không trọng nghĩa, thì thiếu chi dịp làm cho bọn quần thoa mất tiết mất trinh. Mà xưa nay bọn thầy đờn có bao nhiêu người được chánh tâm, biết trọng nghĩa? Bởi vậy cho nên mang tiếng bợm bãi cũng phải chớ nào không. Thầy coi con còn nhỏ mà ngón đờn đã tươi rồi, chắc chừng con khôn lớn cây cò với cây kìm của con chẳng ai ăn được. Vậy con phải nhớ lời thầy dặn, nếu ngày sau con có nghề nghiệp nào khác thì con đừng có dạy đờn; ví bằng con không có nghề, con phải ra làm thầy đờn thì con phải ráng mà chánh tâm trọng nghĩa cho lắm mới được”.   
Thằng Ðược ngó con Liên mà cười chúm chím rồi day lại hỏi thầy Ðàng:   
- Mình đi Trà Vinh đây rồi chừng nào trở về nhà ông Phán vậy thầy?   
- Ði luôn chớ không về nữa.   
- Sao vậy thầy?   
- Nếu trở về đó sợ có ngày tao phải mang nhục.   
- Nếu vậy sách với áo quần thầy còn để lại đó, thầy bỏ hết sao?   
- Ðể kiếm chỗ ở yên rồi tao sẽ viết thơ mượn ông Phán gởi qua.   
Ðến hai giờ chiều tàu *súp lê (8)* nghe ình ỏi. Trên cầu tàu mà Trà Vinh thiên hạ lao xao, kẻ chực rước bà con, người hỏi thăm bậu bạn. Phía trong, xe kéo đậu sấp hàng ngay bót, bọn xa phu chạy lăng xăng mời khách lên xe. Chú *bếp (9)* đứng giữa cầu tay cầm roi mây, miệng hỏi giấy thuế thân, vinh mặt chau mày, coi oai nghi lẫm liệt.   
Thầy Ðàng xách va-li bước lên cầu, ngoắc một tên xa phu lại mà trao cho nó, biểu xách để lên xe, rồi thầy vói xuống tàu mà lấy mấy túi đờn và vịn cho hai đứa nhỏ leo lên. Thầy bịt khăn đen mặc áo dài lượt bượt, mà lại gặp dịp lộn xộn nên rủi sút rớt hết một chiếc giầy hàm ếch xuống dưới kinh.   
Lúc thầy đương lụi đụi đó chú bếp đứng giữa cầu lại kêu: “Ê! Ông già kia, trình giấy thuế thân ra coi nào”. Thầy nghe nhưng mà mắc lộn xộn với chiếc giầy nên không trả lời. Chừng hai đứa nhỏ lên xong rồi thầy rút chiếc giầy còn lại đó trao cho con Liên cầm, rồi dắt nhau đi lại xe. Lúc đi ngang qua chú bếp thì thấy chú đương xét giấy thuế thân một người khách trú thầy mới đi luôn. Chú bếp dòm thấy bèn kêu trở lại mà hỏi rằng: “Sao không trình giấy thuế thân? Trốn đi đâu đó?”. Thầy nghe giọng vô lễ thì giận lắm, nhưng vì thầy biết luật phép, thầy sợ trái phép nước nên không dám đôi co. Thầy mở bóp lấy giấy thuế thân đưa cho chú bếp xem, chú bếp trọn mắt ngó thầy lườm lườm, còn thầy thì liếc ngó ngang, bộ khinh bỉ lắm. Chú bếp mở ra coi rồi trả giấy lại cho thầy, mà khoát tay biểu đi, bộ tịch thiện là xấc xược.   
Thầy đương giận trong lòng, mà chừng đi lại gần tới xe, thầy lại nghe tiếng la hét om sòm. Thầy day lại thì thấy chú bếp lại cầm roi mà đánh bổ lên đầu một người trai chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, mặc quần vải đen cũ, áo vải trắng cụt, coi bộ thì biết là một nông phu quê mùa, dốt nát ở trong làng. Thầy thấy vậy lấy làm bất bình, dằn lòng không được bèn bỏ mấy túi đờn chạy lại giựt roi mà nạt rằng: “Mầy ngang quá! Mầy có phép nào mà được đánh người ta. Như người ta có tội thì bắt giải người ta đến tòa bố hoặc tòa án cho quan phân xử, chớ sao mầy được *dóc (10)* roi trên đầu người ta vậy?”.   
Chú bếp đã ghét sẵn thầy Ðàng rồi, chừng thấy thầy là người vô can mà nhảy ra binh vực như vậy thì càng giận hơn nữa, nên bỏ tên dân quê mùa ấy, day lai thộp ngực nắm áo thầy mà kéo đi. Thầy vùng vẫy không chịu đi, lại la om sòm biểu chú bếp phải buông ra. Chú bếp không thèm nghe, cứ việc kéo xểnh thầy đi. Thằng Ðược thấy việc chẳng lành thì bối rối trong lòng, còn con Liên thi cặp mắt ướt rượt. Những người có mặt tại đó đều đứng nhìn trân trân, không ai nói tiếng chi hết. Thầy Ðàng vùng vẫy không được, túng thế phải đi theo chú bếp, thầy vừa đi vừa day mặt lại kêu thằng Ðược mà nói rằng: “Ðược, con để hết đồ lên xe kéo rồi dắt em theo đây”. Thằng Ðược lấy túi đờn để lên xe với cái va-li rồi biểu xe kéo đi.   
Chú bếp buông áo mà nắm tay thầy Ðàng dắt đi trước, kế đó thì thằng Ðược nắm tay con Liên mà đi theo, sau nữa thì cái xe kéo chở đồ. Ði đến cửa bót, chú bếp dắt thẳng thầy vào bót, còn con Liên thằng Ðược với cái xe kéo thì ở ngoài đường. Hai đứa nhỏ ngồi dựa lề đường mà ngó chừng vô bót, không biết việc lành dữ thế nào, nên trong lòng lấy làm lo sợ, cứ nhìn nhau hoài chớ không dám hó hé.   
Cách một hồi bỗng nghe tiếng ông Cò la hét om sòm, rồi cũng nghe tiếng thầy Ðàng trả lời, song nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không hiểu. Tên xa phu ngồi vấn thuốc mà hút, lại lầm bầm nói rằng: “Ông Cò này ổng oai lắm, lôi thôi đây đố khỏi bị ổng”. Hai đứa nhỏ đương ngồi trong, bỗng có một tên lính trong bót đi ra thấy xe kéo với hai đứa nhỏ thì hỏi rằng: “Làm giống gì mà ở đây?”. Hai đứa nhỏ đứng dậy. Tên xa phu trả lời rằng: “Hai đứa em nó đi với ông già bị chú bếp bắt hồi nãy nên ngồi đây mà chờ ổng”. Tên lính nói rằng: “Vậy hay sao?” Ông Cò đã dạy giam ông già đó đặng sáng mai giải lên tòa, chờ giống gì được mà chờ. Ði đi cho mau, ở đây ông Cò ổng ra ổng thấy ổng rầy đa”.   
Hai đứa nhỏ nghe nói thì chết điếng trong lòng, nên bắt rưng rưng nước mắt. Tên xa phu bèn nói rằng: “Hai đứa bây tính sao bây giờ? Bây có tiền hay không? Thôi, trả tiền xe cho tao đi, chớ bây neo xe tao hoài hay sao”. Thằng Ðược lấy làm bối rối không biết liệu thế nào. Lúc ở Bến Tre mấy thầy học đờn cho nó tiền, nó ăn không hết, lúc ấy trong lưng nó còn được tám cắc bạc, nên nó trả tiền xe thì được rồi, mà trả tiền rồi biết đi đâu, đồ đạc đem chỗ nào mà để. Nó đương lo tính trong lòng, tên xa phu lại hỏi rằng: “Ở đây bây có bà con quen biết với ai hay không? Như có thì để tao chở dùm đồ lại đó rồi trả tiền luôn thể”. Thằng Ðược ngó con Liên rỏi đáp rằng: “Hại quá ở đây tôi không có quen với ai hết”.   
Tên xa phu chau mày mà hỏi:   
- Nếu không có quen, bây giờ ông già bị bắt rồi bây làm sao?   
- Ðể tôi kiếm nhà ở đậu đặng chờ thầy tôi chớ biết làm sao bây giờ.   
- Hứ! Nếu không có quen vậy chớ lại đây làm gì? Thôi, bây trả tiền xe phứt cho tao đi cho xong.   
Thằng Ðược thò tay vào túi lấy ra một cắc bạc mà đưa cho tên xa phu, tên xa phu vùng vằng nói rằng: “Úy! Ðược đâu nà, dưới cầu tàu kéo lên tới đây, rồi chờ nãy giờ gần một giờ đồng hồ, trả một cắc bạc sao được”. Thằng Ðược thấy vậy bèn lấy ra thêm một cắc bạc nữa rồi đưa mà nói rằng: “Tội nghiệp, xin chú thương dùm. Hai đứa tôi có tiền bạc gì đâu. May tôi có vài ba cắc bạc để ăn cơm đỡ. Xin chú chịu phiền lấy hai cắc bạc đây”.   
Tên xa phu lấy hai cắc bạc rồi mới xách va-li với ba túi đờn mà đưa cho hai đứa nhỏ. Nó vừa kéo xe đi thằng Ðược kêu mà hỏi rằng: “Nầy chú không biết đường lại chợ đi ngõ nào đâu chú hả?”. Tên xa phu bảo đi thẳng đường trước mặt đó, lên đến ngã tư, thì quẹo qua tay trái, rồi đi riết xuống thì sẽ đụng chợ.   
Thằng Ðược tay mặt xách cái va-li tay trái xách cái túi đờn kìm còn con Liên tay thì ôm đờn tranh, tay thì xách đờn cò, hai đứa dắt nhau đi theo đường tên xa phu mới chỉ đó. Hai đưa đi một khúc thì để xuống mà nghỉ tay. Con Liên mới hỏi thằng Ðược rằng:   
- Thầy bị giam như vậy mà không biết có hại hay không?   
- Không sao đâu. Thầy biết tiếng Tây giỏi, đến tòa thầy nói. chắc tòa tha liền chớ gì; không biết chừng thầy làm chú bếp đó bị phạt nữa chớ. Ngang quá mà! Mới làm bếp mà muốn đánh ai thì đánh.   
- Tôi sợ quá anh à.   
- Sợ giống gì?   
- Hồi tôi thấy chú bếp nắm áo thầy, tôi sợ run đó anh.   
- Qua không sợ chút nào hết. Qua muốn nhảy vô binh thầy, song qua sợ thầy rầy, nên qua không dám.   
- Bây giờ mình xuống chợ làm gì? Nếu mình đi đây, thầy ra thầy biết mình ở đâu mà thầy kiếm. Tôi tưởng ở lối trước bót đó mà chờ thầy thì tốt hơn.   
- Không được đâu. Người ta nói rằng Cò đã giam thầy đặng sáng mai giải đến tòa, thầy ra sao được mà chờ. Bây giờ mình xuống kiếm quán mua cơm ăn, rồi kiếm chỗ gởi đồ, chớ xách tồn tền như vầy bất tiện lắm. Chừng gởi đồ xong rồi mình sẽ lên đó mà chờ thầy.   
- Tiền đâu mình ăn cơm?   
- Qua còn được sáu cắc bạc đây.   
- Vậy sao? Nè, mà thầy ở trong bót chiều nay cơm đâu thầy ăn?   
- Qua có tính rồi. Ðể xuống chợ qua mua bánh mì rồi đem cho thầy ăn.   
Hai đứa bàn tính với nhau rồi mới xách đồ đi nữa, xuống tới chợ thì nghe đồng hồ trong tiệm rượu gõ bốn giờ. Hai đứa tìm vào một cái quán nhỏ, mua một xá xíu sáu xu, bốn xu cơm mà ăn. Ăn uống xong rồi mới xách đồ đi kiếm mua một ổ bánh mì ba xu với một cặp lạp xưởng, mượn nướng cho chín, rồi xin giấy nhựt trình gói chung vô một gói. Hai đứa xách đồ đi qua đi lại trước chợ ba bốn lần; dòm coi thiên hạ đều lạ hết, không ai đoái hoài đến mình, nên tính xin gởi đồ ở đậu, mà không biết ai rộng lòng mà dám hỏi.   
Ði nghểu nghển đến năm giờ, thình lình may gặp một người đàn bà chừng bốn mươi lăm tuổi ăn mặc tầm thường, đầu đội khăn vằn, chân không có giầy guốc chi hết. Người ấy ngó con Liên một hồi rồi hỏi rằng: “Hai đứa bây ở đâu mà nãy giờ tao thấy xách đồ đi nghểu nghển hoài vậy?”. Thằng Ðược nghe hỏi thì trong lòng chẳng xiết nỗi mừng, nên lật đật thưa rằng: “Thưa thím, hai anh em tôi bên Bến Tre đi với thầy tôi, vừa đến đây hồi xế, rủi gặp một chú bếp muốn kiếm chuyện hại thầy tôi, nên bắt đem về bót rồi ông Cò giam thầy tôi. Từ hồi xế đến bây giờ hai anh em tôi bơ vơ không biết chỗ nào mà nương ngụ”.   
Người đàn bà ấy nghe nói như vậy liền đáp rằng: “ Té ra bây đi với ông già gây với chú bếp ngoài cầu tàu đó sao? Tao có nghe mấy anh xe kéo nói chuyện với nhau hồi nãy. Mà bây ở bên Bến Tre qua đây làm gì có bà con với ai không?”.   
Thằng Ðược để va-li xuống đất rồi thưa rằng:   
- Thưa, không biết thầy tôi có quen với ai không, chớ hai anh em tôi thiệt không có quen với ai bên nầy hết.   
- Ủa? Nếu bây không quen, bây giờ thầy bây bị giam, bây làm sao?   
- Thưa tôi muốn kiếm nhà gởi đồ và xin ngủ nhờ ít bữa, chờ thầy tôi ra rồi sẽ hay chớ biết làm sao.   
Vả người đàn bà ấy góa chồng có một đứa con gái trạc chừng bằng con Liên mà cũng trắng trẻo ngộ nghĩnh như vậy, năm ngoái rủi đứa con gái đau rồi chết đi, nên từ ấy đến nay, rầu buồn thương nhớ hoài. Nay gặp con Liên bỗng nhớ đến con, nên đứng nhìn nó một hồi, rồi nói rằng: “Nếu hai đứa bây không có quen với ai, thôi thì vô nhà tao mà ở”.   
Thằng Ðược với con Liên bèn xách đồ đi theo người đàn bà ấy.   
Ra khỏi chợ, quẹo qua tay mặt, đi một đỗi xa xa, tới một dãy phố ngói cũ, người đàn bà ấy ghé vô một căn phố, lấy chìa khóa trong túi ra mở cửa, rồi biểu hai đứa nhỏ vô. Thằng Ðược dòm coi trong nhà thì thấy ván giường xịch xạc, lem luốc, chẳng có vật chi quý mà trong nhà lại có trữ xoài thơm, lớp sắp trên ván, lớp đổ dưới đất.   
Người đàn bà ấy thấy thằng Ðược ngó trước xem sau thì cười mà nói rằng: “Tao ở có một mình, không có ai hết. Tao bán đồ hàng bông ngoài chợ, hễ đi bán thì tao khóa cửa, gởi cho lối xóm họ coi chừng nhà dùm. Thôi bây ngồi đó chơi để tao đi nấu cơm ăn”.   
Thằng Ðược nói rằng nó với con Liên đã ăn cơm rồi; nó mới gởi đồ và để con Liên ở nhà, rồi nó cầm gói bánh mì lạp xưởng đem xuống bót đặng cho thầy nó ăn. Nó đi tới cửa bót, muốn vô mà không dám, nên ngồi trước đường cứ chong mất mà ngó vô hoài. Ðến chạng vạng tối có một người đàn bà ở trong bót dắt con đi ra, nó liệu chắc là vợ con lính trong bót, nên chạy lại năn nỉ mượn đem bánh dùm vô cho thầy nó ăn. Người đàn bà ấy thấy thằng nhỏ ăn nói dễ thương nên xiêu lòng, mới lấy gói bánh đem vô trong bót.   
Thằng Ðược trở về trong bụng mừng thầm, chắc đêm nay thầy khỏi đói. Nó mừng rồi lại nghĩ rằng không biết người ấy lãnh gói bánh rồi mà có đem đưa tới tay thầy hay không, hay là đem vô rồi đưa cho thằng con ăn thì mình mất tiền mà không ích chi cho thầy hết. Nghĩ như vậy rồi nó vùng tức cười, và nó nói thầm rằng: “Ở đời mình chưa chắc người ta làm quấy, mà mình nghĩ cho người ta như vậy thì là mình quấy trước”.   
Nó trở về đến nhà thì chủ nhà đương ăn cơm. Nó thuật chuyện gởi bánh cho con Liên nghe, rồi con nọ cứ theo hỏi nó vậy chớ thầy bị giam mà có hại chi hay không. Nó nói không hại, mà con nọ cũng cứ theo hỏi hoài. Chủ nhà ăn cơm rồi mới đóng cửa tắt đèn mà ngủ. Ðêm ấy hai đứa nó thao thức hoài ngủ không được bao nhiêu.   
Trời hừng sáng chủ nhà thức dậy rồi mở cửa sửa soạn gánh xoài với thơm ra chợ mà bán. Hai đứa nhỏ cũng thức dậy rửa mặt, rồi dắt nhau đi lại trước cửa bót ngồi mà chờ, coi chừng ông Cò có giải thầy Ðàng qua tòa, thì đi theo mà hỏi thăm.   
Hai đứa nhỏ ngồi chờ đến chín giờ, thấy ông Cò trong bót đi ra, kế đó thì thầy Ðàng, rồi sau rốt thì chú bếp hôm qua đó, mà chú lại ôm một cuốn sổ, chớ không có cầm roi mây nữa. Con Liên thấy thầy thì nước mắt tuôn dầm dề. Thầy Ðàng thấy hai đứa nhỏ liên hỏi rằng: “Tử hôm qua đến nay bây ở đâu?”. Thằng Ðược thưa rằng: “Thưa, con kiếm nhà họ con gởi đồ và ở đậu. Không sao đâu, thầy đừng lo”.   
Ông Cò nghe nói chuyện bèn day lại rầy om sòm, thầy Ðàng cũng trả lời với ổng, song hai người nói tiếng Tây nên hai đứa nhỏ không biết nói chuyện gì. Thằng Ðược nắm tay con Liên dắt đi theo, coi ông Cò đem thầy đi đâu cho biết và có ý muốn hỏi coi hồi hôm thầy có tiếp được gói bánh mì hay không, nào dè hễ đi lại gần thì chú bếp rầy la, biểu phải đi dang ra hoài, nên hỏi chuyện chi cũng không được.   
Qua tới tòa, quan Biện lý chưa ra khách, ông Cò để thầy Ðàng với chú bếp ở ngoài, còn ổng vào trong bàn quan Lục sự mà nói chuyện. Thằng Ðược thấy vậy mới dắt con Liên men men đi lại gần. Thầy Ðàng có sắc buồn. Thầy kêu thằng Ðược mà nói rằng: “Ông Cò ổng buộc tội tao đánh lính, mà không hại gì, đến tòa ai phải quấy sẽ biết. Tao buồn có một điều là tao bị bắt buộc đây tao bỏ bây bơ vơ tội nghiệp mà thôi. Ðã vậy mà hôm qua lộn xộn tao làm rớt cái bóp, bây giờ trong lưng không còn một đồng tiền.   
Con Liên nghe nói càng khóc hơn nữa. Thằng Ðược tuy trong lòng buồn bực khó chịu lắm, nhưng mà ngoài mặt tỉnh táo như thường. Nó nói cứng cỏi rằng: “Xin thầy đứng có lo cho hai con; con kiếm ăn được không sao đâu mà sợ, miễn thầy ra được thì thôi. Hồi hôm thầy có được ổ bánh mì với cặp lạp xưởng hay không”. Nói vừa tới đó ông Cò bước ra. Thầy Ðàng gật đầu rồi đi theo ông Cò vào phòng quan Biện lý.   
Hai đứa nhỏ ở ngoài nghe trong phòng quan Biện lý nói om sòm một hồi, rồi có một tên lính hầu dắt thầy Ðàng ra. Thầy Ðàng vừa đi tới chỗ hai đứa nhỏ đứng thì nói rằng: “Quan Biện lý dạy đem tao vô khám mà giam, đặng mai mốt giải tao qua tòa cho quan Chánh Tòa xử. Thôi bây xin ở đậu mà chờ tao. Ðừng có khóc, vài bữa đây tao ra, không hại gì đâu mà sợ”.   
Hai đứa nhỏ nghe nói đứng chết điếng trong lòng, cứ khóc rồi ngó theo, chớ không nói chi được hết. Cách một hồi lâu mới dắt nhau về nhà ở đậu đó. Vô đến cửa thì cửa khóa. Chúng nó dắt nhau ra chợ, mua một cắc bạc cơm với cá mà ăn, rồi trở về ngồi ngoài cửa than thở với nhau, tính tới tính lui, không biết làm sao mua cơm đem cho thầy ăn được.   
Ðến trưa tan chợ, chủ nhà gánh gánh không đi về. Vô tới cửa thấy hai đứa nhỏ ngồi khóc thì chỉ hỏi thăm, chừng nghe rõ đầu đuôi rồi chỉ mới nói rằng: “Hễ tòa giam trong khám thì có cơm của nhà nước bây khỏi lo”. Hai đứa nghe nói như vậy thì bớt lo, nhưng hễ nghĩ tới phận thầy mắc vòng lao lý thì giọt lụy tuôn rơi, dầu thấy việc chi vui cũng không cười, dầu ăn vật chi ngon cũng không muốn. Chị chủ nhà nấu cơm rồi dọn ra biểu hai đứa nhỏ ăn, thì chúng nó từ chối hoài không chịu ăn, cứ nói ơn đùm bọc đã nặng nề rồi, nếu còn làm tốn hao cho chử nhà nữa thiệt là chúng nó không dám.   
Ðến 2 giờ chiều thằng Ðược biểu con Liên ở nhà để nó lên tòa dọ nghe tin tức của thầy coi thể nào. Nó đứng *xẩn bẩn (11)* trước tòa cho đến tan hầu mà không nghe chi hết. Nó lần trở trở về, tính dắt con Liên ra chợ ăn cơm, vì trong túi còn được ba cắc bạc, chẳng dè về nhà thì chị chủ nhà ép quá nên con Liên đã ăn cơm rồi; mà chỉ lại có để dành cơm cho nó nữa, thấy nó về chị ép riết, túng thế nó phải ăn.   
Ðêm ấy thằng Ðược nằm suy nghĩ tới phận riêng thì buồn nát ruột. Khi ở nhà Ba Thời tuy bị tên Hữu hành hạ, song dầu thể nào có mẹ chở che; khi mới đi theo thầy Ðàng tưởng là thân này phải pha bụi vùi bùn, nào có dè đâu người đã đem lòng thương yêu, mà lại ra công dạy dỗ nữa.   
Tuy đã biết Ba Thời không phải là mẹ ruột nhưng mà mẹ là ai đâu không thấy, duy thấy có một mình Ba Thời là người nuôi mình cho nên vai nên vóc; cha là đâu không biết, duy có biết thầy Ðàng là người dạy mình lẽ chánh lẽ tà; anh em không biết có hay không, duy bậu bạn với con Liên đã gần bốn năm nay, nên yêu thương như em ruột.   
Cái vòng thân ái của mình chỉ gồm có ba người mà thôi. Có khi thấy trẻ nhỏ trang lứa với mình đi chơi với cha mẹ chúng nó, thi trong lòng cũng hơi bứt rứt, thầm mong cho sum hiệp với cha mẹ đặng vui hưởng thú gia đình. Mà mẹ cha là ai đâu? Hỏi như vậy rồi mỉm cười, không để ý đến nữa.   
Nghĩ việc xưa rồi mới nghĩ đến việc nay: Hiện bây giờ đây trong ba người mình yêu thương, mà ba người ấy cũng yêu thương mình, một người thì ở xa, một người thì mắc cạn, duy còn một con Liên mà thôi. Mình không thế nào mà cậy nhờ người ở xa, cũng không thế nào mà giúp đỡ ngươi mắc cạn được, vậy thì mình phải lo mà bảo bọc cho con Liên.   
Trong túi bây giờ còn có ba cắc bạc, ví như nay mai đây thầy thoát nạn được thì không hại gì, chớ nếu thầy phải bị giam cầm đến mười bữa, hoặc nửa tháng, thì thân mình đây biết có cơm mà ăn hay không, còn con Liên nữa biết làm sao mà bảo bọc cho nó được.   
Thằng Ðược nghĩ đến đó thì lo sợ hết sức. Nó tính đi tính lại đến gần nửa đêm, mà không biết làm thế nào có cơm đủ cho hai đứa ăn, đặng chờ thầy. Ngoài đường vắng vẻ trong nhà im lìm, một lát nghe trống nhà làng trở canh, rồi sau bếp chuột cạy nồi lộp cộp. Thằng Ðược ngồi dậy thấy con Liên cựa mình, nó mới nắm tay kêu thức dậy rồi nói nhỏ rằng: “Nầy em, qua tính sáng mai hai anh em mình xách đờn đến nhà mấy thầy, rồi qua đờn em ca đặng cho họ nghe, hoặc may họ có cho tiền mua cơm mà ăn, chớ qua còn có ba cắc bạc, ăn chừng một vài ngày nữa hết rồi làm sao”. Con Liên gật đầu rồi đáp rằng: “Anh tính thế nào cũng được”.   
Thằng Ðược thấy em chịu thì trong bụng mừng thầm, nên nằm xuống ngủ liền không còn lo sự hết tiền đói bụng nữa.   
Sáng bữa sau con Liên thì xách đờn cò, còn thằng Ðược thì ôm đờn kìm, đi theo chị chủ nhà ra chợ, rồi từ giã mà lên tòa, đặng đón coi có gặp mặt thầy hay không. Hai đứa đón đến tan hầu mà không thấy, bèn dắt nhau trở về. Ði ngang một dãy phố, dòm hai căn đều chưng dọn rực rỡ, nên hai đứa nghi là chỗ mấy thầy thông ở, nên ngồi dựa dốc cây gáo mở đờn ra rồi thằng Ðược thì đờn cò, còn con Liên thì đờn kìm và ca.   
Lên dây vừa rồi, trẻ nhỏ vừa bu lại, con Liên vừa mới cất giọng lên mà ca bản hành vân, thình lình chú bếp phía đàng chợ đi lại, cầm roi mây rượt quất, trẻ nhỏ chạy la om sòm, con Liên với thằng Ðược thấy vậy thất kinh nên cũng lật đật ôm đờn mà chạy, mặt mày tái lét.   
Hai đứa dắt nhau đi về, dọc đường con Liên nói với thằng Ðược rằng: “Không được đâu anh. Em sợ lính quá, em không dám ca nữa đâu”. Thằng Ðược ứa nước mắt, lầm lủi mà đi không nói chi hết. Về nhà thì chị chủ nhà đã về rồi, chỉ dọn cơm biểu hai đứa ăn với chỉ. Thằng Ðược bước lại khoanh tay mà thưa rằng: “Thưa thím, hai cháu đi với thầy, đến đây thầy cháu rủi bị quan bắt cầm tù, hai cháu bơ vơ, không biết đâu mà nương dựa, thím có lòng tốt cho hai cháu ở đậu, thiệt hai cháu đội ơn thím rất nhiều. Bụng cháu không muốn làm cho tốn cơm tốn gạo của thím, nhưng trong lưng cháu đã hết tiền rồi, cháu tính đi đờn ca cho họ nghe đặng họ cho tiền mà ăn cơm. Chẳng dè lính ở đây hung quá, mà bộ ghét hai cháu hay sao, nên cháu đờn ca họ rượt mà đánh, cháu nghĩ cùng thế rồi, không biết làm sao cho có tiền mua cơm mà ăn được. Vậy cháu phải tỏ thiệt với thím, xin thím để cháu gánh đồ cho thím đi bán, rồi thím cho hai cháu ăn cơm, tốn hao của thím bao nhiêu chừng thầy cháu ra rồi cháu sẽ xin tiền mà trả lại cho thím”.   
Chị chủ nhà nghe nói động lòng, liền đáp rằng: “Hổm nay tao biểu bây ăn cơm với tao, sao không chịu, lại bày đặt đờn ca làm gì. Ở nhà ăn cơm, bây ăn hết bao nhiêu đó mà ngại”. Nói rồi mới biểu hai đứa lên ăn cơm với chỉ.   
Buổi hầu nào thằng Ðược cũng lên đứng trước cứa tòa mà chờ thầy Ðàng, lại hễ sáng thì nó xin gánh xoài ra chợ cho chủ nhà; mà chủ nhà không cho. Hai đứa ở đậu được bốn bữa, đến ngày thứ năm thằng Ðược cũng chực tại cứa tòa như mấy ngày trước. Nó vừa tới đó thì thấy lính dắt thầy Ðàng đi vô tòa. Nó bèn chạy theo mà hỏi rằng: “Hổm nay thầy có ăn cơm hay không vậy thầy?”. Thầy Ðàng gật đầu rồi hỏi lại rằng: “Con Liên đâu?”. Thằng Ðược đáp rằng: “Nó ở nhà”. Thầy gật đầu rồi bước vô tòa không nói chuyện chi nữa được.   
Thằng Ðược đứng ngoài dòm vô một hồi thấy mấy ông tòa mặc áo rộng đen đầu đội mão cũng đen, ngồi nói với nhau. Một lát thấy chú bếp hôm nọ lên đứng thưa việc chi với tòa đó không biết rồi thầy Ðàng cũng lên đứng mà nói nữa. Thằng Ðược đứng coi gần một giờ đồng hồ, xảy có hai người ở trong tòa bước ra, một người mặc đồ tây, một ngườì mặc áo dài bịt khăn đen, người mặc đồ tây nói với người kia rằng: “Ông đó bị kêu án nửa tháng tù tội nghiệp quá há? Ổng nói tiếng Tây giỏi, ổng cãi nghe sướng quá, mà cũng không khỏi. Chớ chi thằng cha bị đánh hôm đó ra làm chứng cho ổng thì chắc tòa tha, ngặt ổng binh nó mà rồi nó đi mất nên bây giờ ông không còn chứng cớ chi mà đối nại.   
Thằng Ðược nghe nói mấy lời nghĩ là họ nói chuyện thầy mình, nên mặt mày tái xanh, lo sợ hết sức. Nó muốn chạy theo mà hỏi thăm cho rõ ràng, song sợ đi rồi chừng thầy ra không gặp mặt thầy, nên cứ đứng ngoài dòm vô, thấy thầy ngồi trong, mặt buồn xo, một lát ngó ra ngoài, thấy nó thì lại chau mày, bộ suy nghĩ trong trí lắm.   
Nó đứng vái thầm cho tòa tha thầy nó đặng thầy trò xum hiệp với nhau. Nó lại tính hễ tòa tha thầy nó rồi thi nó xin thầy nó mau mau đi đến xứ khác, chở đừng thèm ở Trà Vinh nữa.   
Nó đương suy nghĩ, bỗng thấy trong tòa người ta kéo nhau đi ra. Nó đứng nép một bên, họ ra hết rồi, thì tới một tên lính dắt thầy Ðàng với hai ba người nữa đi sau. Thầy Ðàng thấy thằng Ðược liền lấy tay ngoắc nó biểu đi theo. Ra khỏi cửa tòa rồi thầy mới nói với nó rằng: “Thầy bị kêu án mười lăm ngày tù mà thầy tính cũng không kháng án làm gì. Vậy cháu dắt con Liên hỏi thăm đường mà lên Càng Long kiếm nhà ông Hội đồng Sáu, đến mà tỏ việc của thầy cho ổng rõ, rồi xin ở đậu đó mà chờ thầy. Bữa mười tám thì thầy ra, không sao đâu mà sợ”. Thằng Ðược nghe nói thì khóc muồi, nên thầy dặn nó không nhớ chi hết. Nó đi theo tới cửa khám, thấy lính dắt thầy nó vô, rồi khép cánh cửa sắt lại kêu một cái ầm, không còn thấy thầy nó nữa thì nó đứt ruột nát gan, nước mắt dầm dề, đau đớn không xiết kể.   
Nó thủng thẳng đi vòng theo vách tường chung quanh khám, dường như đứa dại đứa ngây. Ði đến trưa mỏi cẳng đói bụng, nó nhớ sực đến con Liên mới lần bước trở về nhà.   
Vừa tới cửa nó thấy con Liên đứng đó liền nói rằng: “Không xong rồi em! Thầy bị án mười lăm ngày tù”. Nó vừa nói tới đó, bỗng trong nhà có tiếng người đồng khóc nó không hiểu là ai. Chừng hỏi thăm con Liên, nó nói rằng có tin cho kêu chị chủ nhà nói cha chỉ ở dưới Trà Cú đã chết rồi, thì thằng Ðược đứng sửng sốt. Nó lật đật chạy vô hỏi thăm thì chị chủ nhà cũng thuật y như lời con Liên mới nói với nó đó vậy. Thằng Ðược thầm nghĩ mình đã bị hoạn nạn mà gặp người cũng bị nữa, thì ngao ngán trong lòng, nên ngồi thở ra không nói chi được hết.   
Chị chủ nhà dọn cơm ăn rồi hỏi nó vậy chớ tòa đã xử vụ thầy nó hay chưa. Nó thuật chuyện thầy nó bị nửa tháng tù cho chỉ nghe và nói ngày mười tám thầy nó mới ra được, Chị chủ nhà nói rằng bây giờ chỉ phải về Trà Cú lập tức đặng lo báo hiếu cho cha và hỏi hai đứa ờ nhà một mình có được hay không. Thằng Ðược nghĩ thầm trong bụng nếu mình ở đây lấy cơm đâu mà ăn, mà nếu biểu chị mua gạo để lại ở nhà thì phải mang ơn chỉ nhiều lắm. Huống chi chỉ trong nhà không giàu chi đó, mà lúc này chỉ lại bị tai họa như vậy, không lẽ mình còn làm tốn hao cho chỉ nữa. Nghĩ kỹ rồi nó mới thưa rằng: “Thưa thím, hổm nay hai cháu mang ơn thím rất nhiều, nay thím có việc nhà lẽ thì hai cháu phải ở đây mà coi nhà dùm cho thím. Ngặt thầy cháu có dạy phải lên Càng Long mà báo tin cho anh em bạn của thầy cháu hay, bởi vậy cháu sợ ở đây không tiện”. Chị chủ nhà nói rằng: “Không, việc coi nhà không cần gì cho lắm; nhà tao không có vật chi cho đáng, như hai đứa bây mắc việc phải đi, thì tao khóa cửa gởi cho lối xóm họ coi chừng dùm cũng được”.   
Ăn cơm rồi chị chủ nhà coi trong nhà có món chi tốt thì dọn đem gởi cho lối xóm, còn thằng Ðược với con Liên thì gói mấy túi đờn. Thu xếp xong rồi mới xách gói ra đi. Chị chủ nhà khóa cửa, rồi lấy ra năm cắc bạc đưa cho thằng Ðược mà nói rằng: “Ðường từ đây lên Càng Long thì xa, không biết bây đi tối có tới hay không. Vậy thì bây lấy mấy cắc bạc đây mà bỏ hờ trong lưng, đặng như kiếm nhà quen không được, thì mua cơm mà ăn đỡ ít bữa”. Thằng Ðược chối từ hoài, không dám lãnh tiền, rồi từ giã nhau ra đi.   
Lối nửa chiều, gió thổi lao xao, nắng đã dịu bớt; đường Trà Vinh đi Vĩnh Long có nhiều khúc ngay bót, mà hai bên đường cây cỏ xanh tươi. Dưới ruộng thì nông phu chỗ cày chỗ gieo, còn trên đường xa xa có một người che dù mà đi, coi bộ huỡn đãi lắm.   
Thằng Ðược tay xách va-lì, tay ôm cây đờn kìm, còn con Liên thì tay xách đờn cò vai vác đờn tranh chậm chậm mà đi, hễ mỏi cẳng mỏi tay thì để đồ dựa bên đường, ngồi nói chuyên với nhau. Bỗng có mót cái xe hơi chạy ngang qua bụi bay mù trời, hai đứa lật đật đứng nép bên dựa gốc cây mà tránh. Thằng Ðược thấy trên xe phía trước thì có một mình người coi máy, còn phía sau có một đưa con trai chừng chín mười tuổi ngồi mà thôi, nó mới ước phải chi xe đó họ cho mình lên ngồi nhờ thì là khỏe khoắn lắm. Hai đứa xách đồ đi nữa. Ði được một khoảng lại gặp một người ở trước mặt đi lại, thằng Ðược bèn hỏi thăm coi đã gần tới Càng Long hay chưa. Người ấy nói rằng còn chín ngàn thước nữa; nếu đi giỏi thì chạng vạng còn đi chậm thì hết nửa canh một mới tới.   
Thằng Ðược nghe giựt mình bởi vi hai đứa mắc xách đồ nên đi mau không được, mà đi chậm như vậy, rủi nửa đường trời tối liệu thể nảo. Nó bèn day lại mà nói với con Liên rằng: “Hổm nay nhờ chị chủ nhà cho ăn cơm nên ba cắc bạc qua còn nguyên trong tủi đây bậy quá! Hồi trưa đi ngang chợ quên mua một ổ bánh mì đem theo, bây giờ lỡ tối giữa đường lấy gì mà ăn”. Nói như vậy rồi ngó con Liên thấy nó có sắc buồn, thằng Ðược liền nó tiếp rằng: “Qua tính như vầy em nghĩ thử coi có được hay không. Mình ráng đi tới xóm trước kia, mình ghé xóm mua cơm ăn, rồi kiếm nhà xin ngủ nhờ đỡ một đêm nay; sáng ngày mình sẽ đi nữa, chớ bây giờ trời đã gần tối rồi mà đường còn xa, qua sợ đi không kịp. Ðã vậy mà thầy dặn lên kiếm nhà ông Hội đồng gì đó qua quên tên rồi, qua nhớ có tiếng Càng Long với tiếng Hội đồng mà thôi, nếu lên đến đó ban đêm thì làm sao hỏi thăm được”.   
Con Liên đã mỏi chơn, xách đờn đã mỏi tay mà lại đói bụng nữa, nên nghe thằng Ðược nói như vậy thì chịu liền. Hai đứa lần tới xóm, thằng Ðược thấy dựa bên đường có một cái nhà lá tuy nhỏ mà cao ráo sạch sẽ trước nhà có trồng bông trồng kiểng, sau hè có trồng chuối trồng cau, ở nhà bếp lại có khói lên nghi ngút, nó bèn ghé lại đó.   
Bước vô sân thì nghe trong nhà có tiếng người ca bản tứ đại cảnh.   
Hai đứa vừa tới cửa, có một con chó vàng trong nhà chạy ra sủa vang rân. Hai đứa sợ chó cắn nên đứng lại, con Liên thì đứng nép sau lưng thằng Ðược.   
Trong nhà liền có một người đi ra, tuổi chưa đầy ba mươi mặc quần lãnh đen, áo ba ba lụa trắng, chơn đi dép Bắc, răng trắng, nước da cũng trắng, đầu bới tóc vẻn vang, hỏi hai đứa nhỏ rằng: “Hai đứa bây đi đâu?” Con chó cứ sủa hoài, người ấy phải la nó hai ba tiếng, nó mới chịu chạy vô. Thằng Ðược hết sợ chó nữa mới để va-li với túi đồ xuống đất rồi vòng tay mà thưa rằng: “Thưa cậu em chẳng dấu chi cậu, em đi với thầy em, rủi thầy em có việc ở dưới Trà Vinh, nên sai hai em lên Càng Long. Em tới đây trời gần tối rồi, mà nghe nói đường còn xa lắm, nên em ghé đây xin cậu làm phước như ăn cơm còn dư cho em nài đỡ một cắc đặng hai đứa em ăn đỡ dạ, và cho em ngủ nhờ một đêm rồi khuya em đi”.   
- Bây nói bây đi với thầy mà thầy nào đó?   
- Thưa thầy Ðàng.   
- Thầy Đàng nào ở đâu ?   
- Thưa, thầy Ðàng ở Cần Ðước.   
- Thầy Ðàng đờn hay lắm phải không?   
- Thưa phải.   
- Tao nghe cậu Ba nói ở Cần Ðước có thầy Ðàng đờn tươi lắm. Mà bây giờ thầy ở đâu, mà sai bây đi đây.   
- Thưa, thầy tôi bị ở tù dưới Trà Vinh   
- Vậy sao? Tội nghiệp dữ hôn! Thôi vô đây.   
Thằng Ðược với con Liên xách đồ vô nhà.   
Người ấy kêu vợ nấu cơm nhiều nhiều một chút đặng cho hai đứa nó ăn với. Thằng Ðược dòm trên vách thấy có treo đờn cò, đờn kìm, đờn tam, đờn gáo, còn trên bộ ván phía đàng chái lại có để một cây đờn tranh. Nó mới đem va-li với mấy túi đờn mà để dựa vách. Chủ nhà thấy xách đồ đùm đề bèn hỏi coi xách mấy túi gì đó. Thằng Ðược nói là túi đờn. Người ấy nghe nói chưng hửng rồi hỏi rằng: “Em biết đờn hay không?” Thằng Ðược chúm chím cười rồi nói nó với con Liên đều biết đờn cả hai.   
Chủ nhà bộ mừng quá, lật đật biểu hai đứa lên ván mà ngồi, hỏi đứa nào đờn cây nào, rồi mới lấy cây kìm đưa cho thằng Ðược, lấy cây tranh đưa cho con Liên, còn anh ta chì cầm cây cò mà nói rằng: “Qua biết đờn mà xóm này không ai biết, nên không hòa chơi với ai được hết. May gặp hai em, thôi đờn ít bản chơi rồi sẽ ăn cơm”.   
Ba người đờn bốn bản bắc rồi mới sang qua dây oán. Thằng Ðược biểu con Liên vừa đờn vừa ca, chủ nhà đắc ý vô cùng, mà người vợ ở sau bếp có lẽ cũng vui hay sao nên lên đứng mà nghe rất lâu.   
Ðờn đến cơm dọn ra rồi mới chịu nghỉ mà ăn. Ăn cơm rồi nói chuyện chơi, đến đốt đèn rồi ráp lại đờn nữa. Trong xóm người lớn trẻ nhỏ tựu tới nghe đông nức. Ðờn đến hết canh một, con Liên buồn ngủ quá mới chịu dẹp mà đi ngủ.   
Rạng ngày hai đứa thức dậy tính đi cho sớm. Chủ nhà cầm lại hoài biểu để ăn cơm rồi sẽ đi. Chừng hai đứa ra đi chủ nhà mới hỏi rằng:   
- Hai em lên Càng Long mà lên nhà ai ?   
- Thưa, thầy em biểu lên nhà ông Hội đồng mà em quên tên nên không biết Hội đồng nào.   
- Ở Càng Long có một mình Hội Ðồng Sáu, chớ có Hội đồng nào nữa đâu.   
- Thưa, phải rồi Hội đồng Sáu. Vậy mà hổm nay em quên chớ.   
- Thôi hai em đi đi, bận về ghé đây chơi nghe hôn.   
- Dạ.   
Hai đứa đi đỏ mặt trời đứng bóng mới tới Càng Long. Chúng nó hỏi thăm nhà Hội đồng Sáu mà vào thì thấy nhà cửa nguy nga, vựa lúa rất to bạn bè đông đảo. Thằng Ðược bước vô thấy thằng nhỏ ngồi xe hơi hôm qua đương đứng chơi trước cửa thì chưng hửng. Nó để con Liên ở ngoài, nó vô tỏ hết đầu đuôi chuyện thầy Ðàng bị tai nạn cho ông Hội đồng nghe, thì ổng chẳng có chút chi buồn mà lại buông lời nói rằng: “Thầy cứ làm bậy hoài. Thầy ở tù thì ở, chớ tao biết sao bây giờ”.   
Thằng Ðược đi dọc đường, thầm tưởng ông Hội đồng là anh em bạn với thầy mình lên nói cho ổng hay, chắc ổng xuống Trà Vinh mà lo cho thầy mình khỏi tội, mà nếu ổng lo không được thì ít nữa ổng cũng nuôi mình và cũng đi thăm thầy chớ chẳng không, nào dè mình cực nhọc đến đây mà cho ổng hay, rồi ổng nói xuôi xị như vậy thì còn trông cậy gì nữa.   
Thằng Ðược buồn ý muốn dắt con Liên mà đi, song nó nghĩ nếu mình đi bây giờ biết đi đâu, nên cực chẳng đã nó phải ở nán lại coi ổng tính lẽ nào. Hai đứa để đồ ngoài hàng tư rồi xẩn bẩn trước sân mà chơi.   
Ðến chiều trong nhà dọn cơm ăn, mà không thấy ai ra biểu ăn cơm.   
Lúc chạng vạng tối có một người đàn bà đầu bịt khăn trùm, áo xắn ngang lưng cầm chổi ra quét sân thấy hai đứa liền nói lớn lên rằng: “Cơ khổ dữ hôn, hai đứa nhỏ hồi trưa đến bây giờ còn đây, mà bầy trẻ ăn cơm không kêu nó ăn với chớ! Vô đây em, đi vô ăn cơm với bầy trẻ kia kìa”.   
Thằng Ðược không muốn ăn chút nào, ngặt nó sợ con Liên đói nên cực chẳng đã phải đi ăn. Vô nhà bếp thấy năm sáu tên bạn đương ngồi ăn cơm. Ngươi đàn bà lấy chén đũa đưa cho hai đứa rồi biểu lên ngồi mà ăn. Ăn cơn rồi người ấy lại biểu xách đồ đem để trên ván nhà sau rồi vô đó nằm mà ngủ.   
Hai đứa nằm coi bạn bè giã gạo, ngoài sân mưa gió ồ ào. Trên nhà trên đèn đốt sáng trưng, hai vợ chồng ông Hội đồng giỡn với thằng con cười ngả nghiêng ngả ngửa. Thằng Ðược bị trời lạnh ngủ không được, nằm suy nghĩ cuộc đời mà chua xót trong lòng. Thiệt nó chẳng phiền trách ông Hội đồng, song chẳng biết vì cớ nào trong lòng nó buồn mà lại giận lắm.   
Ðến sáng nó kêu con Liên thức dậy rồi biểu nhỏ, biểu sửa soạn mà đi. Con Liên gật đầu rồi kiểm đồ đạc. Thằng Ðược nghe tiếng ông Hội đồng nói om sòm trên nhà trên nó mới lên thưa với ổng mà đi. Ổng ừ lặng thinh, chớ không thèm hỏi đi đâu nữa. Hai đứa ra ngoài đường rồi con Liên mới hỏi thằng Ðược rằng:   
- Mình đi đâu bây giờ anh?   
- Ði đâu cũng được, miễn là đi cho khỏi cái nhà nầy thì thôi.   
- Ừ em cũng không muốn ở đó nữa!   
Hai đứa ra đến ngã ba, đứng nhắm biết đường đi xuống là đường Trà Vinh, còn đi lên thì không biết đi đâu. May lúc ấy có một người đi ngang qua. Thằng Ðược hỏi thăm thì họ nói đường đi lên đó là đương đi Vũng Liêm, Vĩnh Long. Nó bèn bàn tính với con Liên rồi dắt nhau đi lên Vũng Liêm.   
Trót bảy tám ngày hai đứa nó xách đồ mà đi lưu linh, nay đờn nhà này, mai ca nhà nọ, chỗ cho ăn cơm, chỗ cho ngủ đậu, người cho bánh trái, kẻ cho đôi quan tiền, hai đứa nó đắp đổi qua ngày, tuy là thân mệt nhọc cực khổ, nhưng mà khỏi bị khinh khi nhục nhã. Chúng nó ở chợ vũng Liêm lần lên Nước Xoáy.   
Lên tới kinh Mang Thít là ngày rằm Việt Nam.   
Thằng Ðược nhớ sực lời thầy bữa mười tám thầy ra, nên tính sẽ trở vễ Trà Vinh mà đón thầy. Lúc ấy trong lưng nó có được hơn hai đồng bạc, vì nó đờn ca ai cho tiền thì nó mua bánh chút đỉnh cho con Liên ăn mà thôi, chớ nó không dám xài.   
Trời vừa xế qua, hai đứa đi tới mé kinh Mang Thít, thấy có một nhà, bốn phía không có vách mà chính giữa lại có lót một bộ ván dầu. Chúng nó đem đồ vô đó rồi lên ván nằm mà nghỉ chơn.   
Trời gió hiu hiu, nước dưới kinh chảy cuồn cuộn. Ngó qua mé kinh bên kia thấy có một chiếc ghe hầu bốn chèo, mui sơn xanh, đương đậu tại đó, bạn lụi hụi, đứa tát nước, đứa nấu cơm.   
Một lát có một chiếc tàu dắt một đoàn ghe chài đến gần hai mươi chiếc, chạy ngang thổi xúp-lê nghe inh ỏi. Thằng Ðược hứng chí biểu con Liên mở đờn tranh ra còn nó lầy đờn kìm rồi hai đứa đờn ca chơi. Ghe đi ngang qua ai nghe cũng đều ngơ chèo mà ngó.   
Hai đứa đờn được vài bản thì thấy chiếc ghe hầu nhổ sào chèo qua rồi đậu ngay cái nhà trống chỗ hai đứa nó ngồi đó. Thằng Ðược vừa đờn vừa ngó chừng chiếc ghe hầu thấy bốn tên bạn đứa đứng, đứa ngồi, mà đứa nào cũng chăm chỉ mà nghe đờn, còn trong mui thì có một người đàn bà, trạc chừng bốn mươi lăm tuổi mặc áo lụa trắng, quần lãnh đen, ngồi với một đứa con trai chừng mười tuổi, cũng mặc áo quần trắng, ôm mền ngồi, mặt mày buồn hiu.   
Hai đứa đờn ca một hồi rồi buông đờn nằm mà nghỉ. Người đàn bà ở dưới ghe hầu kêu tên bạn ngồi trước mũi mà dạy việc chi đó nghe không rõ, mà thấy tên bạn ấy lật đật lẩy *tấm đòn dầy (12)*bắc lên mé kinh rồi leo lên bờ. Hai đứa không hiểu có việc chi nên lồm cồm ngồi dậy, kế tên bạn bước vào mà nói rằng: “Nầy, hai em, bà Hội đồng nghe hai em đờn hay nên biểu qua lên nói với hai em đi xuống ghe đờn cho bà với cậu Ba nghe chơi một hồi rồi bà cho tiền ăn bánh." Thằng Ðược nghe nói liền cười chúm chím mà đáp rằng: “Ðược chớ! Mà bà Hội đồng nào đâu đó vậy anh?”. Tên bạn nói: “Bà Hội đồng này ở bên Cần Thơ đem con đi uống thuốc trên Sài Gòn”.   
Thằng Ðược với con Liên xách đàn rồi đi theo tên bạn mà xuống ghe.   
Bà Hội đồng thấy hai đứa lần tấm đòn dầy mà đi xuống, thì bồng con ngồi sụt vô trong, rồi kêu mà biểu hai đứa nó đem đờn bước ngay vô mui. Bà ngồi ngó hai đứa trân trân, còn thằng con bà thấy hai đứa lên dây đờn sửa soạn mà đờn thì trong lòng hớn hở ngoài mặt vui mừng, chớ không còn buồn xo như hồi nãy nữa.   
Hai đứa ngồi đờn, con Liên ca một hồi mệt, rồi thằng Ðược tiếp mà ca. Bà Hội đồng ngồi nghe rất vui vẻ trong lòng mà nhứt là thằng con bà cười hoài, dường như thuở nay mới nghe đờn lấn thứ nhứt vậy.   
Hai đứa đờn ca hơn nửa giờ đồng hồ, bà Hội đồng sợ nó mệt nên biểu nghỉ, rồi mở một cái tủ nhỏ, lấy ra một hộp bánh biểu hai đứa ăn. Con Liên mắc cỡ không chịu ăn. Thằng con bà Hội đồng nãy giờ nằm đắp mền mà nghe đờn, thấy hai đứa không chịu ăn bánh liền tốc mền ngồi dậy, lấy bánh đưa tới tay con Liên với thằng Ðược mà ép ăn.   
Hai đứa cực chẳng đã phải ăn, rồi thằng nhỏ cũng lấy mà ăn nữa. Ba đứa ăn bánh, nói chuyện chơi với nhau coi vui vẻ lắm. Bà Hội đông thấy con vui thì cũng vui trong lòng, mà lại thấy hai đứa kia ngộ nghĩnh, bà cũng động lòng thương nữa. Bà hỏi thăm coi hai đứa con ai, nhà cửa ở đâu. Thằng Ðược nói rằng nó gốc ở Gò Công, còn con Liên thì ở Bà Rịa, hai đứa đi theo thầy qua Trà Vinh, rủi thầy bị quan bỏ tù nên hai đứa phải đi đờn kiếm ăn mà chờ thầy.   
Bà Hội đồng nghe nó thì chưng hửng mà nói rằng:   
- Vậy mà qua tưởng hai cháu nhà ở gần đâu lối đây chớ. Té ra hai cháu không phải anh em ruột hay sao?   
Thằng Ðược trả lời rằng:   
- Thưa không.   
- Bây giờ hai cháu tính đi đâu?   
- Thưa, con tính dắt nhau trở xuống Trà Vinh đặng đón thầy con, vì còn có ba ngày nữa thầy con mãn tù.   
- Tội nghiệp quá? Mới bây lớn mà lưu lạc bơ vơ như vầy chớ!   
Thằng con bà Hội đồng day qua ôm bà mà nói rằng:   
- Má biểu dọn cơm cho anh và chị đó ăn với con má.   
Bà hun con và cười, rồi hối bạn nấu cơm riết đặng ăn rồi đi cho kịp con nước.   
Cơm dọn ra cá thịt, canh rau một mâm vĩ vèo, hai đứa thấy vậy lật đật xếp đờn rồi nói nhỏ nhau tính từ giã mà đi xuống Vũng Liêm cho sớm. Bà Hội đồng biết nên cười mà nói rằng: “Khoan đã, để ăn cơm no rồi sẽ lên”. Hai mẹ con ép riết, túng thế hai đứa phải ăn. Ăn cơm rồi, trời đã xế chiều, nước rúng ròng mấy tên bạn sửa soạn chèo đặng lui ghe. Thằng Ðược với con Liên dợm muốn lên bờ, bà Hội đồng liền móc túi mà cho hai đứa một đồng bạc.   
Hai đứa tạ ơn rồi xách đờn đứng dậy bước ra. Thằng con bà Hội đồng ngó thấy liền khóc rống lên. Hai đứa đứng khựng lại đó, không hiểu tại sao mà nó khóc, còn bà Hội đồng lật đật ôm con mà hỏi: “Sao vậy con, con có đau bụng hay không?”. Thằng nhỏ vừa khóc vừa nói rằng: “Tôi hổng chịu! Má làm sao biểu anh với chị đó ở lại dưới ghe mà đờn ca chơi với con, Má để hai người đó đi lên đây tôi đau nữa đa”.   
Bà Hội đồng lắc đầu mà nói rằng: “Biểu sao được, con?” Thằng nhỏ vùng ré lên mà khóc nữa, Bà Hội đồng thấy vậy mới biểu: “Thôi con nín đi, để má biểu nó đi theo chơi với con”.   
Thằng nhỏ nghe nói thì nín khóc.   
Bà Hợi đồng mới kêu thằng Ðược vô mui, rồi biểu hai đứa nó đi theo bà đặng chơi với con bà, muốn bạc tiền bao nhiêu bà cũng cho hết. Thằng Ðược cứ lắc đầu hoài, nó nói rằng ngày mười tám thầy nó mãn tù, nên nó phải trở xuống Trà Vinh mà kiếm thầy.   
Bà Hội đồng suy nghĩ một hồi rồi tính với thằng Ðược để bà viết thơ cho thầy thông Sự ở Trà Vinh mà cậy thầy nói lại dùm với thầy Ðàng hay, sự hai đứa nó đi theo bà qua Mỹ Tho và dặn hễ ngày thầy Ðàng mãn tù thì trao cho thầy mười đồng bạc đặng làm phí lộ qua Mỹ Tho, lại đầu cầu quây mà kiếm ghe bà.   
Thằng Ðược thấy bà Hội đồng tử tế mà nhứt là thấy con bà trìu mến thì động lòng, nên nghe tính như vậy thì nó chịu, song nó xin để cho nó viết riêng cho thầy nó một bức thơ nữa kẻo thầy nó nghi. Bà Hội đồng lấy làm vui lòng nên lật đật lấy giấy viết ra mà viết một bức thơ nói cặn kẽ cho thầy thông Sự rõ, rồi bà trao giấy viết cho thằng Ðược viết riêng một bức thơ cho thầy Ðàng nữa mà xin thầy hễ mãn tù, thì lại nhà thầy thông Sự lấy tiền rồi qua Mỹ Tho mà kiếm mình.   
Thơ viết xong rồi bà Hội đồng niêm lại và sai một tên bạn cầm xuống nhà dây thép Vũng Liêm mua *cò (13)* mà gởi. Tên bạn vừa ra đi, bà lại nghĩ rằng bây giờ trời đã chiều rồi, mà từ đó xuống Vũng Liêm thì xa đường, sợ đến đó nhà dây thép đóng cửa rồi mua cò không được. Bà mới tính với thằng Ðược để lui ghe mà đi kịp nước rồi sáng ngày sau qua Chợ Lách sẽ bỏ thơ chẳng muộn gì.   
Thằng Ðược con Liên nghe lời mới đem đờn và va-li vô trong mui đặng trống chỗ cho bạn đứng chèo, rồi hai đứa đứng ké né ở ngoài chớ không dám vô. Bà Hội đồng trải chiếu thêm phía sau cho rộng, rồi biểu hai đứa vô mà nằm. Ghe lui thì thằng con bà Hội đồng vui vẻ hết sức, cứ biểu thằng Ðược nằm một bên nó mà thôi. Ðến tối thằng Ðược đờn con Liên ca, nội dưới ghe từ chủ cho tới bạn ai cũng đều thích ý.   
Ghe đi đến Rạch Gầm bà Hội đồng mắc ghé thăm bà con ở đó hết một ngày một đêm, nên chiều ngày mười tám bạn chèo vô đầu cầu quây mà đậu. Mấy bữa ở dưới ghe, bà thấy hai đứa nhỏ mặt mày ngộ nghĩnh mà ăn nói lại có khuôn phép thì bà đem lòng thương, mà nhứt là bà thấy thằng con bà trìu mến hai đứa đó lắm, mấy bữa rồi nó vui cười hoài chớ không phải nằm buồn xo như lúc trước nữa, thì bà tính đợi thầy Ðàng qua tới bà sẽ nói với thầy mà xin đứt hai đứa nó đặng mà nuôi. Bà hỏi thằng Ðược thì nó nói nó mười bốn tuổi, còn con Liên mười ba tuổi. Bà ngồi suy nghĩ rồi bà rưng rưng nước mắt, day mặt ra phía sau không muốn nói chuyện nữa. Cách một hồi bà liền day lại ôm con mà hun chùn chụt, thằng Ðược với con Liên ngồi ngó nhau không hiểu ý bà thế nào. Bà hỏi hai đứa nó chịu làm con nuôi bà hay không thì chúng nó cúi đầu lặng thinh không trả lời.   
Ðến chiều ngày mười chín thầy Ðàng qua tới Mỹ Tho. Thằng Ðược đương ngồi chơi trước mũi ghe, ngó thấy thầy đi trên bờ thì mừng rỡ hết sức liền đứng dậy kêu om sòm. Con Liên ở trong mui cũng lật đật bò ra mà mừng thầy. Thầy Ðàng vừa xuống tới mé sông thì bà Hội đồng biểu bạn ra bắc tấm đòn dầy rồi mời thầy đi xuống ghe cho bà nói chuyện.   
Thầy Ðàng vừa bước tới mũi ghe thì có thằng Ðược đứng chực sẵn tại đó; nó đưa tay cho thầy vịn mà xuống.   
Nó liếc xem thấy thầy nó mình gầy vóc ốm mà nước da lại huỳnh đàn thì trong lòng nó buồn thầm.   
Bà Hội đồng chào hỏi, mời vô trong mui mà ngồi, hối bạn rót nước đãi thầy rồi mới nói rằng: “Thưa thầy, tôi làm thất công thầy phải qua đến đây mà kiếm hai đứa nhỏ, tôi nghĩ lại thiệt tôi lỗi với thầy nhiều lắm. Nhưng mà không phải tôi có ý muốn làm nhọc lòng thầy, ấy là tại có việc như vầy, xin thầy chịu phiền để tôi thuật lại cho thầy nghe, tôi là người ở Cần Thơ, khi trước tôi có một đứa con trai đầu lòng, vợ chồng tôi tưng tiu như vàng như ngọc. Thời chẳng may nên trời khiến đứa con lớn của tôi nó mất đi. Cách bốn năm sau tôi mới đẻ được một đứa con trai nữa là thằng Phong nầy đây.”   
Bà Hội đồng nói tới đó thì lấy tay vuốt đầu con; thầy Ðàng mang cặp mắt kiếng vô rồi ngó thằng nhỏ.   
Bà Hội đồng nói tiếp rằng: “Vì chồng tôi có bịnh ho, nên đẻ nó ra thì nó yếu ớt lắm. Tôi ráng nuôi nó hết sức, nó mới mạnh giỏi tới bây giờ đây. Khi nó được ba tuổi rồi, thì chồng tôi đã mãn phần, bỏ nó lại cho một mình tôi nuôi. Tôi không kể chi đến gia tài sự sản, lúa ruộng tá điền nó đong được bao nhiêu thì hay bấy nhiêu, tôi không có giờ mà coi sóc được, cứ lo nuôi con, miễn con tôi nó mạnh giỏi thì thôi, giàu nghèo thì tôi cũng không màng. Chẳng biết tại sao mà thằng con tôi nó đau ốm hoài. Mới đây tôi nghe nói trên Sài Gòn có một ông danh y chữa bịnh như thần, nên tôi dọn ghe đem con tôi lên cầu ổng xem mạch, rồi điều trị thử coi như phước chủ may thấy nó có ăn chơi như con người ta được, thì dầu tốn bao nhiêu tôi cũng chẳng nệ. Ghe tôi qua tới kinh Mang Thít may gặp hai đứa cháu đây, tôi mới biểu nó thuật chuyện nó lưu lạc linh đinh thì tôi động lòng thương, mà thằng con tôi nó lại trìu mến không chịu để cho hai đứa đi, khóc lóc biểu một hai tôi phải đem hai đứa đi theo ghe với nó, nó mới chịu. Tại như vậy nên tôi mới viết thơ cậy thầy thông Sự cho thầy hay và thằng Ðược mới viết cho thầy nữa”.   
Thầy Ðàng nghe nói tới đó thì gật đầu mà đáp: “Thưa phải, bữa mười bảy tôi có tiếp được thơ của thằng Ðược, rồi chiều lại thầy thông Sự có sai bếp hầu nói chuyện ấy với tôi nữa. Hồi chiều hôm qua quan thả tôi ra tôi ghé ngủ tại nhà thầy một đêm, rồi sáng thầy đưa cho tôi mười đồng bạc để làm phí lộ mà đi xuống đây”.   
Bà Hội đồng chúm chím rồi cười nói rằng:   
- Hôm nọ tôi gấp đi nên tính bướng như vậy, té ra cũng là xong... Thưa thầy còn chuyện nầy nữa, hổm nay tôi tính hễ gặp thầy tôi tỏ thiệt với thầy xem thầy có bằng lòng hay không.   
- Thưa, có chuyện chi?   
- Tôi thấy hai đứa nhỏ tôi thương, mà thằng con tôi nó trìu mến không chịu rời, vậy nên hổm nay tôi tính đợi thầy đặng xin thầy cho đứt hai đứa nầy cho tôi nuôi, trước là hai đứa nó được sung sướng tấm thân, sau nữa con tôi có đứa bậu bạn cho nó vui lòng, hoặc may ra nó hết bịnh hoạn nữa. Chẳng dấu chi nhà tôi giàu lớn, mà còn có một đứa con nầy mà thôi. Nếu thầy cho tôi hai đứa cháu đây thì tôi sẽ sắm ăn sắm mặc cho chúng nó ấm no, rồi chừng lớn khôn tôi sẽ định đôi bạn, cho bạc tiền, đặng chúng nó lập thân, khỏi nghèo nàn cực khổ.   
Thầy Ðàng ngồi ngó xuống mà suy nghĩ giây lâu rồi mới ngước lên mà nói rằng:   
- Thưa bà, không được. Bà mới gặp hai đứa nó có mấy ngày rày mà bà đã đem lòng thương chúng nó, còn tôi nuôi chúng nó hơn bốn năm nay, đã gia công mà dạy dỗ mọi điều, hủ hỉ với nhau khi nắng mưa ấm lạnh, há tôi lại không thương chúng nó hay sao? Mà tôi nghĩ bà nuôi chúng nó mà làm gì? Xin lỗi cùng bà, để tôi nói cạn lời cho bà nghe. Bà là một người đàn bà góa chồng, bà có nhà tốt, bà có ruộng nhiều, bây giờ bà xin chúng nó đem về bà nuôi thì bất quá bà cho chúng nó mặc quần áo nhổn nha, ăn mâm cao đầy, chừng chúng nó lớn khôn bà dựng vợ gả chồng, bà cất nhà ngói cho chúng nó ở, chia ruộng tốt cho chúng nó đứng bộ, ví dầu bà có thương lắm thì bà làm cho chúng nó ngày sau trở nên hai người giàu lớn mà thôi chớ làm sao mà biết dạy dỗ cho chúng nó biết đạo làm người. Phận tôi tuy nghèo, nhưng mà tôi quyết nuôi hai đứa nó, đặng dạy cho chúng nó biết trọng nhơn nghĩa, biết khinh tiền tài, biết đường phải mà đi, biết nẻo quấy mà tránh, nhứt là làm cho chúng nó nếm cho đủ đắng cay mùi đời, đặng khi chúng nó lớn khôn dầu nghèo cũng không buồn lòng, mà giàu cũng không kiêu hãnh. Vậy xin bà đừng có nài nỉ mà làm gì, để tôi nuôi chúng nó, vì tôi nuôi thì có ích cho chúng nó hơn là bà nuôi.   
Thằng Phong thấy thầy Ðàng không chịu cho thằng Ðược và con Liên thì nó nằm xuống mặt mày buồn nghiến. Bà Hội đồng theo năn nỉ hoài, bà lại nói xa nói gần cho thầy biết rằng nếu thầy muốn đòi tiền bao nhiêu bà cũng sẵn lòng trả cho thầy hết, Thầy Ðàng nghe nói tới việc tiền bạc thì thầy chau mày rồi nói rằng: “Bà tưởng tôi dục dặc đặng đòi tiền bà hay sao? Thưa bà, nếu bà nghĩ như vậy thì tội nghiệp cho tôi lắm. Không, tôi không phải là người xảo trá đâu, xin bà chớ tưởng như vậy mà lầm”.   
Bà Hội đồng ngồi lặng thinh không nói chi nữa được. Thầy Ðàng cũng ngồi ngó lên bờ mà suy nghĩ một hồi rồi day lại nói rằng: “Thưa bà, vì tôi nuôi hai đứa nó đã ba bốn năm nay, mà tôi lại có công dạy dỗ chúng nó nhiều, nên tôi trìu mến yêu thương, không đành giao chúng nó lại cho bà được. Tôi mà dành chúng nó đây, là vì tôi muốn dạy thêm chúng nó cho biết rõ thế thái nhơn tình, muốn cho chúng nó nếm đủ mùi đời chua cay mặn lạt mà thôi, chớ tôi chẳng có ý nào khác. Nhưng mà tôi nghĩ lại thằng Ðược nó là con trai tôi nuôi nó đặng dạy dỗ nó thì phải rồi, chớ còn con Liên nó là con gái, tôi khó mà dạy dỗ nó theo ý tôi muốn được. Vậy thôi để tôi cho bà con Liên cho bà nuôi đặng bà dạy dỗ dùm cho nó có đức hạnh, biết nữ công, còn thằng Ðược xin bà để cho nó theo tôi đặng tôi dạy nó biết nam nhi khí phách”.   
Thầy Ðàng nói dứt lời liền biểu thằng Ðược lấy va-li đưa cho thầy, rồi thầy mở ra, lựa quần áo của con Liên thầy bỏ ra ngoài và để lại cho nó một cây đờn tranh, còn bao nhiêu thì thấy gói lại rồi biểu thằng Ðược xách mà đi với thầy.   
Thằng Ðược thấy mình phải phân cách con Liên thì trong lòng chẳng vui, mà chừng day qua thấy thằng Phong nằm khóc thì lại càng buồn hơn nữa, nên nước mắt tuôn dầm dề. Bà Hội đồng thấy vậy càng động lòng thương, song bà gượng gạo lấy ra năm chục đồng bạc đưa cho thầy Ðàng và xin thầy đem theo mà làm phí lộ.   
Thầy Ðàng từ chối hoài không chịu lấy bạc ấy, thầy nói thầy để con Liên ở lại ấy là thầy cậy bà nuôi dưỡng, dạy giỗ dùm, chớ không phải thầy bán mà lấy bạc.   
Bà Hội đồng nài nỉ hoài, nói rằng: năm chục đồng bạc nầy là bạc bà cho thằng Ðược không chịu lãnh thì bà ái ngại trong lòng, bà không dám lãnh con Liên mà nuôi dưỡng. Bà nói hết lời, thầy thấy vậy mới lấy năm đồng bạc cho bà hết hiềm nghi mà thôi.   
Thầy Ðàng đứng dậy tử giã bà Hội đồng mà lên bờ và khuyên con Liên hãy ở lại cho bà dạy dỗ, thì ba đứa nhỏ đều khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Bà Hội đồng thấy tình cảnh như vậy, giọt lụy cũng khó cầm, còn thầy Ðàng tuy bề ngoài chẳng tỏ dấu buồn, song bề trong thầy cũng đau lòng xót dạ.   
  
**Chú thích :**  
 *7. mê, khoái   
8. thổi (souffler)   
9. hạ sĩ quan   
10. quất, dùng roi mà đánh   
11. đi qua đi lại, cà-rà một bên   
12. miếng ván dầy dùng làm cầu để đi lên xuống ghe   
13. tem thơ*

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 4**

Thầy Ðàng dắt thằng Ðược lên chợ Mỹ Tho rồi tìm đến nhà quen mà tá túc. Thầy bị trong chốn lao tù trót một tháng trường ăn uống thất thường nên thầy thấy trong mình không được mạnh; mà vừa ra khỏi khám liền phải ngồi xe hơi lên Vĩnh Long rồi đi tàu mà xuống Mỹ Tho nữa, bởi vậy thầy mệt đuối.   
Ðêm ấy thầy ngủ đậu tại nhà thầy Sung làm việc Trạng sư, thì thầy nóng lạnh nằm mê man không biết chi hết, còn thằng Ðược, một là nhớ con Liên, hai là tiếc không được theo bà Hội đồng, nên nằm trăn trở hoài không ngủ được.   
Rạng ngày thầy Ðàng ráng đi ra chợ, kiếm tiệm thuốc của khách trú vô mà cầu thầy xem mạch, hốt thuốc đem về sắc uống. Lúc thầy ra đi thì thằng Ðược lén chạy xuống dưới đầu câu quây dòm coi ghe bà Hội đồng còn đậu đó hay không. Nó thấy không có ghe đậu đó nữa mới lần bước trở về, ngoài mặt buồn xo trong lòng như dao cắt.   
Thầy Ðàng uống bốn năm thang thuốc thì hết nóng lạnh, nhưng mà trong mình còn mệt mỏi, tay chơn bải hoải, lại ăn cơm không biết ngon. Thầy muốn ở đậu ít ngày đặng dưỡng bịnh, song thấy vợ thầy Sung không được vui, chồng có ở nhà thì bình an, hễ chồng xách dù đi làm việc thì mắng chửi chó mèo, la rầy tôi tớ om sòm, thầy nằm nghỉ không được, nên thầy từ giã rồi dắt thằng Ðược ra đi, tính lên Sài Gòn kiếm thầy giáo Hai, là bạn thiết của mình ngày xưa, đặng gởi thằng Ðược cho nó đi học, còn mình thì dạy đờn kiếm tiền may áo quần mua sách vở cho nó.   
Ra đến nhà giấy xe lửa thầy nhớ sực thầy có quen với một thầy Hội đồng ở Bến Lức, khi trước có hứa giúp vốn cho thầy làm ăn, mà từ ấy đến nay thầy không nghe tin tức, nên tính ghé lại đó trước viếng thăm sau ở đậu ít ngày mà dưỡng bịnh, chớ trong mình chưa thiệt mạnh, nếu lên Sài Gòn thì ở đậu nhà nào cũng chật hẹp, không thong thả được. Thầy tính như vậy nên mua giấy đi Bến Lức.   
Xe lửa lên tới Bến Lức đã hơn ba giờ chiều. Thầy với thằng Ðược xách đồ vô nhà thầy hội đồng. Bước vô nhà thấy có bàn thờ tang, thì trong lòng thầy đã nghi rồi; chừng vợ thầy Hội đồng ra chào hỏi rồi nói chồng đã tỵ trần cách ba tháng trước thì thầy chưng hửng. Thầy hỏi thăm rồi nằm nghỉ; đến chiều vợ thầy Hội đồng dọn cơm cho thầy ăn, rồi thầy nghĩ nhà người ta góa chồng, mình quen là quen với chồng chớ không quen với vợ, nếu ở đây thì chẳng tiện, nên thầy tính đón chuyến xe lửa chót mà lên Sài Gòn. Thầy từ giã ra đi, đi gần tới nhà giấy, thì nghe xe lửa xúp-lê rồi chạy rầm rầm. Thầy với thằng Ðược lật đật chạy, mà chạy không kịp, ra tới nhà giấy thì xe đã chạy mất.   
Thầy Ðàng để va-li xuống đất đứng mà suy nghĩ, nếu trở lại xin ở đậu một đêm thì chẳng tiện, mà nếu đi bộ thì đường thiệt xa. Thầy nhớ đêm ấy là đêm mười bốn có trăng, mà thầy xem trời thì trời trong mát mẻ lắm nên thầy mới nhứt định xách đồ đi bộ lên Chợ Lớn. Lên tới Gò Ðen thì trời đã tối, phía trời đông trăng mọc đỏ lòm, nơi xóm bắc đèn chong leo lét. Thằng Ðược đi trước thầy đi theo sau, hai bên đường nghe uệch oạc tiếng ếch kêu, thầy sợ thằng Ðược buồn, thầy mới kiếm những chuyện khôn dại ở đời mà dạy bảo.   
Ði gần hết canh hai lên mới tới An Lạc. Trên trời mây đen vần vũ che án mặt trăng hết tỏ như hồi đầu hôm. Thầy Ðàng bèn nói rằng: “Ði riết đi con, trời chuyển mưa, đi riết lên Chợ Gạo như có mưa thì mình kiếm chỗ mà đụt”.   
Thầy trò đi còn hơn ba ngàn thước nữa mới tới Chợ Gạo, thình lình trời giông mưa gấp tới, đi không kịp. Rủi khúc đường ấy lại không có nhà ai hết nên phải dầm mưa mà đi. Thầy Ðàng xăn áo quần rồi giương dù biểu thằng Ðược đi sát một bên thầy mà núp mưa. Trời đã mưa mà lại giông lớn nên tạt ướt hết, thằng Ðược nghĩ núp dù không ích gì, nên liều mình dầm mưa để cho thầy dùng trọn cây dù hoặc may thầy khỏi ướt.   
Lên tới nhà giấy xe lửa Chợ Gạo, thầy trò lạnh quíu tay chân, nên dắt nhau vô nhà giấy vắt sơ áo quần rồi ngồi dựa vách tường mà nghỉ. Trời cũng còn mưa lớn ào ào như cầm tin mà đổ, đã vậy mà lại sấm chớp vang tai, gió giông lạnh muốn đứt ruột. Thằng Ðược ngồi run, tay chân lập cập, miệng đánh bò cạp, lặng thinh một hồi rồi tâm thần bất định, nằm ngoẻo đầu mà ngủ, không biết việc chi nữa hết. Nó không biết ngủ được bao lâu, song chừng tỉnh giấc mở mắt ra thì thấy mình nằm trên một cái giường nhỏ bằng sắt, chung quanh có hơn hai chục cái giường nữa, mỗi cái đều có một ngươi nằm và ngưòi nào cũng đều mặc quần áo trắng hết thảy. Nó chống tay ngóc đầu ngồi dậy ngó quanh quất thì ai nấy đều nằm ngủ hết, một lát nghe đầu nầy ho sò sò, rồi một lát nghe đầu nọ rên hì hì. Nó không biết vì cớ nào mà nó lại lọt vào một chỗ dị kỳ lắm vậy, ngó tứ hướng thì thấy bốn tấm vách tường trắng toát, hai đầu lại có treo hai ngọn đèn sáng trưng. Trong bụng nó hồi hộp, mình nó nóng hổi, mà đầu nó nặng trìu trĩu. Nó khát nước hết sức, song không biết nước đâu mà uống.   
Thằng Ðược ngó dáo dác một hồi, rồi phát sợ nên lật đật nằm xuống. Nó nhớ lại thì là nó đi với thầy nó, giữa đường gặp mưa lạnh quíu, vào nhà giấy xe lửa mà đụt, mà sao thầy nó đâu mất đi, còn sao nó lại lọt vào chỗ nào như vầy. Nó nằm suy nghĩ hoài cho đến sáng; mấy người nằm gần nó thức dậy kẻ hút thuốc, người nói chuyện.   
Nó muốn ngồi dậy đi kiếm nước mà uống, song tay chân rũ liệt chổi dậy không nổi. Người ngồi trên giường dựa bên giường nó đó thấy vậy bèn nói rằng:   
- Hứ! Thằng nhỏ nầy bữa nay coi bộ khá rồi, nên muốn ngồi dậy đây. Sao em? Trong mình em khá hay không?   
- Tôi khát nước quá. Chú làm ơn cho tôi xin một miếng nước uống.   
- Ờ, thôi nằm đó, để qua trót nước dùm cho.   
Người ấy nói rồi liền đi trót một chén nước đem cho nó uống. Thằng Ðược uống hết một chén nước mà chưa đã khát, còn muốn uống nữa, song sợ nhọc lòng người ta nên không dám mượn. Nó nằm nghỉ một hồi, rồi hỏi người ấy rằng:   
- Chỗ nầy là chỗ gì vậy chú há?   
- Ủa, thiệt em không biết hay sao?   
- Thưa, không biết.   
- Ờ phải, hôm qua họ bồng em đem vô đây em nóng mê man, quan thầy sợ cứu em không được, nên làm sao mà em biết cho đặng. Ðây là nhà thương Chợ Rẫy đó em.   
- Chú có biết thầy tôi đi đâu hay không?   
- Thầy em là ai?   
- Thầy tôi là thầy Ðàng.   
- Qua không blết. Qua thấy hôm qua lối mười giờ có hai người bồng em vô để nằm đó rồi quan thầy với mấy thầy *phạm-nhê (14)* cho em uống thuốc từ hôm qua cho đến bữa nay đó thôi, không thấy ai thăm viếng chi hết. Thầy Ðàng người bao lớn, già hay trẻ, mặc quần áo ra làm sao?   
- Thầy tôi già trên năm mươi tuổi, râu bạc hoa râm, mặc áo dài, đi giầy hàm ếch.   
- Không có. Từ hôm qua đến bữa nay qua không thấy người nào như vậy.   
- Vậy chớ thầy tôi đi đâu kìa.   
Thằng Ðược hỏi thăm rồi nằm suy nghĩ không biết thầy nó đi đâu.   
Cách một hồi lâu có một quan thầy Việt Nam đi với hai ba thầy *phạm-nhê* vô, thấy nó thì cười, lấy tay rờ đầu nó rồi nói rằng: “Thằng nầy bữa nay tỉnh rồi. Em ráng uống thuốc vài tuần nữa em mạnh, không sao đâu mà sợ”. Thầy đó nói rồi bèn day lại nói với mấy thầy *phạm-nhê* rằng: “Một lát nữa cho nó uống sữa nghe hôn, cho nó uống sữa ít bữa, cho nó dứt nóng lạnh rồi sẽ cho ăn cơm ăn cháo”. Thằng Ðược vừa muốn hỏi thăm thầy nó, thì quan thầy bỏ đi qua khám bịnh cho người khác nên hỏi không được.   
Buổi chiều thằng Ðược bớt nóng, nhưng mà nó cũng chưa ngồi dậy nổi. Có một thầy phạm-nhê cầm một cây viết chì vô hỏi tên họ quê quán nó đặng ghi vào sổ. Nó nói thiệt rằng nó tên Ðược, mà không biết họ gì, nó không có cha mẹ, đi theo thầy Ðàng, mà thầy đi xứ nầy qua xứ kia đặng dạy đờn nên không biết quê quán là đâu mà nói. Thầy phạm-nhê biên rồi cười gằn mà nói rằng: “Té ra mấy là con hoang mà? Ðã không có cha mẹ mà lại không biết xứ sở, như vầy ai biết đâu mà đòi tiền nhà thương. Tao chắc chừng mầy mạnh nhà nước sẽ gởi mấy lên *Ông Yệm (15)*."   
Thầy phạm- nhê xây lưng bước ra thì thằng Ðược nước mắt tuôn dầm dề vì mấy tiếng “con hoang” làm cho nó bầm gan nát ruột, Nó nằm mà tủi thầm thân phận, rồi nhớ mấy lời hăm sẽ gởi lên Ông Yệm, nó lại sợ không biết Ông Yệm là chỗ nào. Nó hỏi thăm người bịnh nằm một bên, họ nói Ông Yệm là chỗ đẩy mấy đứa ngỗ nghịch, hoang đàng, không bà không con, ăn cắp ăn trộm, thì nó càng sợ hơn nữa, nên nằm mà khóc tức tưởi.   
Lối sáu giờ rưỡi tối đèn khí đốt sáng trưng, người bịnh lộn xộn, kẻ sửa soạn ngủ, người ngồi nói chuyện. Thình lình có một người thầy mặc đồ tây màu vàng, đầu đội nón nỉ xám ở ngoài xâm xâm vào phòng bịnh với một thầy phạm-nhê. Thằng Ðược tưởng là quan thầy nên lau nước mắt rồi nằm im lìm. Khi hai người đi lại gần chỗ nó nằm thầy phạm-nhê chỉ nó mà nói: “Nó đó”, rồi bỏ đi ra. Người mặc đồ tây vàng ấy giơ tay rờ đầu nó rồi nói rằng: “Bữa nay bớt nóng rồi. Hôm qua nóng quá tưởng đã không xong rồi chớ”.   
Thằng Ðược nhướng mắt ngó thầy ấy trân trân không biết là ai. Thầy thấy vậy mới nói với nó rằng: “Em ráng uống thuốc cho mau mạnh nhé. Tía em thì làng họ đã chôn hồi chiều hôm qua rồi. Ðồ đạc qua lãnh mà giữ tại nhà qua, chừng em mạnh ra nhà thương rồi thì ghé đó mà lấy, không mất đâu mà sợ”.   
Thằng Ðược nghe nói chưng hửng liền hỏi: “Thầy là ai? Tía tôi là ai đâu mà thầy nói làng đã chôn rồi? Thế khi thầy tôi đã chết rồi sao? Trời ôi!”. Thầy ấy thấy bộ nó rất bi thảm nên động lòng thương, bèn ngồi dựa mé giường rồi lấy lời nhỏ nhẹ mà nói rằng: “Chắc là đêm hôm qua em mắc nóng lạnh mê man nên em không hay, vậy để qua tỏ hết mọi việc cho em rõ… Em nín đừng khóc nữa. Qua đây là xếp ga Phú Lâm. Hồi sáng hôm qua lúc xe lửa ở Sài Gòn gần xuống qua mới thức dậy mở cửa mà bán giấy. Qua thấy ở ngoài có một ông già với một đứa nhỏ đương nằm khoanh dưới gạch mà ngủ, qua chạy ra kêu thức dậy, chẳng dè ông già chết đã bao giờ mà mình mẩy còn ướt mèm, còn đứa nhỏ là em đây, tuy còn thở thoi thóp mà qua rờ trán thì nóng vùi. Qua lật đật tri hô lên cho lính làng chạy đến khám nghiệm. Qua hối làng kêu xe rồi chở em đem vô nhà thương cho mau, còn ông già thì làng xét trong mình chẳng có vết tích chi, làng mới chạy tờ cho quan rồi mua hòm mà chôn hồi chiều hôm qua”.   
Thằng Ðược nghe nói thì khóc than nghe rất thảm thiết. Thầy xếp ga an ủi nó một hồi, chừng nó nín rồi mới nói tiếp rằng: “Ông già chết có để lại một cây đờn cò, một cây đờn kìm với một cái va-li và một cây dù. Hồi làng họ liệm qua muốn bẻ khóa va-li coi ổng còn áo quần chi hay không đặng đem theo cho ổng, mà bị làng họ cản nên qua không dám. Bây giờ đồ đạc qua giữ tại nhà qua. À, qua thấy ổng có đeo một cái đồng hồ bạc, qua có lấy lại và lấy luôn cái bóp trong ấy có một đồng rưỡi với một cái bài thuế thân đề tên là Trần Cao Ðàng, qua còn giữ đủ hết, chừng em ra thì ghé lại qua sẽ giao hết cho em. Em còn bà con là ai ở đâu, em nói cho qua biết đặng qua gởi thơ dùm cho”.   
Thằng Ðược nghe thầy chết một cách rất thảm thiết thì khóc muồi, chừng nghe hỏi đến bà con thì tủi phận nên lại khóc rống lên nữa. Thầy xếp ga theo an ủi hoài. Nó nín khóc nằm suy nghĩ, nhớ lời thầy dặn dầu thầy có chết cũng đừng cho vợ chồng Phan Hảo Tâm là em rể hay; nếu bây giờ nói thiệt ra thì phụ ý thầy mà nếu nói dấu thì sợ nhà nước nói nó là con hoang gởi nó lên Ông Yệm. Nó muốn cậy viết thơ cho Ba Thời, mà nó sợ nhà nước đòi tiền nhà thương Ba Thời không có mà đóng lại càng khổ nữa. Nó suy đi nghĩ lại một hồi rồi mới nói rằng: “Thầy có lòng thương thầy tôi và thương tôi nên thầy lo chôn cất thầy tôi rồi vô đây mà thăm tôi, thiệt tôi cảm đức của thầy vô cùng. Chẳng dấu chi thầy, tôi chẳng có cha mẹ bà con chi hết, tôi theo thầy tôi là ông Ðàng đó mà học đờn. Thầy tôi đã có bịnh sẵn mà rủi giữa đường lại mắc một đám mưa giông, không có chỗ đụt nên lạnh quíu mà chết; tôi cũng vì đám mưa đó mà nóng lạnh mê man khiến cho thầy tôi chết, tôi không thấy mặt, tôi nghĩ thiệt tôi tủi trong lòng không biết chừng nào. Hồi chiều nầy tôi lại nghe nói, nếu tôi không có cha mẹ bà con thì nhà nước sẽ gởi tôi lên Ông Yệm. Vậy tôi xin thầy làm ơn nhận dùm tôi đặng lãnh tôi ra, chớ nếu để gởi tôi đi Ông Yệm thì tội nghiệp tôi quá”.   
Thầy xếp ga nghe nói tức cười mà đáp rằng: “Họ nói gạt em đa, không có đâu, đừng có lo. Nhà thương hễ người nghèo thì nằm thí chớ tiền gạo gì. Còn em có tội tình gì mà gởi lên Ông Yệm. Họ nói bậy đa, em đừng có tin. Mà thôi, để bữa em mạnh qua sẽ vô mà lãnh dùm em ra”. Thầy xếp ga nói rồi bèn từ giã ra về. Thằng Ðược ngó theo cảm tình thầy chẳng xiết.   
Ðêm ấy nó nằm nhớ thầy Ðàng hoài ngủ không được, nhớ từ tướng đi bộ đứng, từ tiếng nói giọng cười, nhớ ngón đờn réo rắt tiu tao, nhớ lời dạy thâm trầm chánh trực. Nó nhớ rồi nó lại nghĩ không biết vì cớ nào người tài tình dường ấy, của phi nghĩa dầu mấy muôn cũng không ham, gặp ngang tàng dầu nát thân cũng gánh vác, mà sao trời chẳng cho giàu sang sung sướng, lại đày tấm thân đến chết bụi chết bờ. Hay là phải nhuốc nhơ mới đặng giàu, phải lòn cúi mới đặng sang?   
Nếu sang giàu mà phải như vậy, thì thà chết phứt theo thầy, đặng xa lánh trước cho xong, chớ sống rồi ngày sau mà phải chìm nổi chốn dương trần, phải dày bừa thân nam tử thì lại càng khổ não hơn nữa. Thằng Ðược nhớ thầy rồi nghĩ đến cuộc đời thì khóc muồi. Những người bịnh nằm gần ai thấy cũng đều cảm động.   
Thằng Ðược trong mình có bịnh mà trong trí lại còn buồn rầu nữa, nên sáng bữa sau bịnh nó trở nặng lại, làm cho nó nằm mê man hai ba ngày. Quan thầy hết sức điều trị mà gần hai mươi ngày nó mới thiệt mạnh.   
Mỗi buổi tối chúa nhựt thầy xếp ga Phú Lâm đi Chợ Lớn chơi đều có ghé nhà thương mà thăm nó. Ðến ngày nó thiệt mạnh, quan thầy kêu nó rồi vỗ đầu biểu nó về, không đòi bạc tiền chi hết. Nó mừng quýnh nên xá quan thầy rồi lật đật đi ra; ra khỏi cửa nó hỏi thăm đường đi chợ gạo rồi lầm lũi đi riết. Nó thấy đã khỏi bị giải đi Ông Yệm, mà lại cũng khỏi đóng tiền nhà thương, thì trong bụng nó mừng nên quên phứt sự từ nay bơ vơ một mình, đã không còn thầy mà nương nhờ, mà cũng không còn em mà hủ hỉ.   
Chừng nó xuống Chợ Gạo, bước vô nhà giấy xe lửa, thầy xếp ga chào mừng rồi lấy cái va-li, cây dù với hai cây đờn mà đưa cho nó, thì nó nhớ tới thầy nó, chừng đó nó mới khóc dầm dề. Thầy xếp ga dọn cơm cho nó ăn rồi mới mượn con thầy dắt, chỉ dùm mả của thầy Ðàng cho nó thăm.   
Nó ra tới mã, lạy bốn lạy rồi ngồi ôm nấm mộ mà khóc nghe rất thảm thiết. Nó khóc một hồi rồi đứng dậy, lau nước mắt, chắp tay đứng trước đầu mả mà vái lớn lên rằng: “Thưa thầy, con nhờ ơn thầy dạy bảo mấy năm nay nên ngày nay con mới biết đường ngay nẻo dại, con mới hiểu thế thái nhơn tình. Nay trời khiến giữa đường thầy trò ta phải xa nhau, con chẳng biết lấy chi mà tỏ lòng kính mến thầy. Vậy con xin lạy thầy bốn lạy mà tạ ơn. Con đứng giữa chốn nầy, trên có trời, dưới có đất, con nguyện lập chí như thầy, gặp việc phải làm dầu nát thân con, con cũng làm, gặp chuyện chẳng nên làm dầu làm được bạc ức, bạc muôn, con cũng chẳng thèm”.   
Thằng Ðược vái van xong rồi mới trở về nhà thầy xếp ga. Thầy hỏi nó vậy chớ bây giờ tính đi đâu. Nó suy nghĩ một hồi rồi thưa với thầy rằng: “Thưa thầy em chẳng có bà con chi hết, song em có một người mẹ nuôi ở dưới Xóm Tre. Lại thầy em hồi trước nuôi em với một đứa con gái tên là con Liên, khi tới Mỹ Tho, thầy em gửi con Liên cho bà Hội đồng Cần Thơ nuôi. Bà Hội đồng dắt nó đi Sài Gòn, vậy em tính lên Sài Gòn đặng kiếm coi gặp nó hay không”.   
Thầy xếp ga cầm nó lại một đêm. Nó đờn ca cho vợ chồng thầy nghe chơi rồi sáng mai, thầy mới giao đồ đạc, rồi giao luôn cái đồng hồ bằng bạc, với cái bóp của ông Ðàng cho nó nữa. Nó bỏ cái đồng hồ vào túi rồi dỡ bóp ra coi thì còn một đồng rưỡi. Nó móc trong túi nó ra mà đếm thì tiền riêng của nó còn được tám cắc bạc. Nó bỏ chung vô bóp, rồi đứng ngẫm nghĩ rằng: “Mình lên Sài Gòn không quen với ai, không biết cơm đâu mà ăn, chỗ đâu mà ngủ”. Nghĩ như vậy nó mới móc bóp ra tám cắc bạc của nó mà lận lưng, rồi mở va-li bỏ cái bóp của thầy vô đặng gởi va-li với cây dù lại cho thầy xếp ga, tính xách hai cây đờn mà đi thôi. Thầy xếp ga cho nó một giấy xe lửa với một đồng bạc. Nó từ chối hoài không chịu lấy bạc. Vợ thầy theo ép quá túng thế nó phải lấy, song trong bụng tính thầm hễ chừng làm có tiền, trở lại lấy đồ rồi trả đồng bạc cho thầy. Xe lửa dưới Mỹ Tho lên gần tới thổi xúp-lê nghe vang rân.   
Nó từ giã vợ chồng thầy xếp ga rồi vác hai cây đờn ra đứng chực mà lên xe.   
Ai có đến kinh thành Sài Gòn cũng đều biết sở vườn *Bồ Rô (16)* . Mà có biết thì là biết sở vườn ấy rộng lớn, cây cao, cỏ tốt, ở phía sau dinh quan Toàn quyền đó mà thôi, chớ không rõ vườn ấy có phép mầu nhiệm là thế nào. Vườn Bồ Rô chẳng phải ban ngày mát mẻ, ban đêm thanh tịnh như mấy sở vườn khác mà thôi đâu, nó lại còn có một tánh chất riêng nữa, là cũng đường xá quanh co đó, cũng cỏ cây thạnh mậu đó, mà người bận việc đi ngang qua thì nó chẳng hề chịu tỏ dấu chi làm cho người phải trìu mến rồi dừng bước mà ngắm cảnh động tình, nó đợi cho có người thung dung nhàn lạc vô đó ngồi chơi, nó mới chịu làm cho cảm hứng say mê, rồi khiến cho phải nấn ná dần dà ngồi hoài không muốn đi, mà chừng đi ra cặp mắt vẫn còn ngó lộn lại. Mà nó làm cho người thung dung khoan khoái bao nhiêu thì nó lại cũng có thể làm cho người sầu não càng buồn bã bấy nhiêu; ai trong lòng có việc buồn, hễ vô tới đó thì cũng phải ngẩn ngơ, nên khó dỡ bước mà lui ra cho khỏi.   
Thằng Ðược cách biệt Ba Thời đã bốn năm năm, trong lòng nó thương nhớ, nên khi nó nghe thầy Ðàng chết rồi thì trước hết nó tính trở về Mỹ Lợi đặng viếng thăm. Song nó tính như vậy rồi nó nhớ tới tên Hữu thì trong bụng nó lại buồn thầm, nghĩ vì về đó nó cực thân đã đành rồi, mà sợ má nó càng thêm nhớ tiếc thì càng tội nghiệp cho má nó nữa. Bới nghĩ như vậy nên nó mới quyết lên Sài Gòn mà tìm con Liên, bởi vì khi gặp bà Hội đồng thì bà có nói bà chở thằng con bà lên Sài Gòn đặng cầu danh y cho nó uống thuốc, vậy, nếu lên Sài Gòn mà tìm thì chắc là gặp được.   
Chẳng dè thằng Ðược lên tới Sài Gòn, đi rảo khắp bờ sông, thì không thấy ghe của bà Hội đồng; nó hỏi thăm nhà mấy danh y, rồi đến chực trước cửa đón hoài mà cũng chẳng gặp. Nó kiếm ba bốn bữa, ăn xài đã gần hết tiền rồi, ban ngày thơ thẩn ngoài đường, ban đêm thì vô vườn thú hoặc vườn Bồ Rô mà ngủ. Bóng trăng chói mấy ngọn cây sáng rỡ, tiếng dế kêu trong đám cỏ rủ rỉ; gió lao rao mát mẻ vô cùng, vườn rậm rạp im lìm vắng vẻ. Nó nằm nhớ mẹ nuôi, thương thầy dạy, rồi lại nhớ tới con Liên, thì ứa nước mắt, lạnh trong lòng. Nó nhớ đủ hết rồi lại nghĩ tới thân phận của nó bây giờ trong lưng còn có vài cắc bạc mà lưu linh ở đất kinh thành Sài Gòn là chỗ không quen với ai, thoảng như hết tiền rồi mới liệu thế nào. Nó đương suy nghĩ bỗng nghe đồng hồ nhà thờ đổ mười giờ, nó lật đật móc túi lấy cái đồng hồ của thầy di tích mà xem có đúng hay không. Nó thấy đồng hồ của nó đã mười giờ năm phút. Nó vừa muốn vặn cây kim trở lại cho đúng mười giờ, rồi nó lại nghĩ rằng: “Ủa, mà không chừng hay đồng hồ ở nhà thờ đi trễ. Có cái chi làm chứng rằng cái đồng hỗ treo trên một tòa nhà lớn đó đi đúng còn cái đồng hồ nhỏ ở trong túi nhà nghèo nầy đi sai đâu”. Nghĩ như vậy rồi bỏ đồng hồ vào túi mà nằm, không muốn chịu sửa theo đồng hồ lớn.   
Thằng Ðược vừa mới nằm một lát thì lại nghe có tiếng kèn thổi nho nhỏ phía trước đầu nó. Nó lồm cồm ngồi dậy ngó coi, thì thấy có một đứa con trai mặc quần đen đương ngồi trên một cái băng gần đó lấy tay bụm miệng mà sao lại nghe ra tiếng kèn thổi. Nó lấy làm kỳ bèn ngồi mà nghe một hồi thì tiếng kèn lảnh lót mà nhịp nhàng lại chắc lắm.   
Nó bèn xách hai cây đờn đi lại cái băng đó đứng mà nghe cho tường tận. Nó thấy thằng con trai ấy vóc dạc to lớn, tay cầm một lá cây mà thổi chớ không phải là kèn. Nó để hai cây đờn dưới đất rồi ngồi mà nghe, tính làm quen đặng hỏi thử coi vì phép nào có một lá cây mà thổi ra hơi kèn được. Thằng con trai ấy cứ ngồi thổi hoài không thèm nói tới nó. Nó tức giận mà cũng muốn khoe nghề nên lấy cây kìm mà đờn theo, rồi hai đứa hòa với nhau luôn cho hết hai bản mới chịu nghỉ.   
Có hai thầy thông ngồi hai cái xe kéo chạy ngang, thấy hai đứa hòa với nhau thì thích ý lắm nên ngừng lại mà nghe, chừng chúng nó dứt rồi hai thầy mới khen chúng nó và cho mỗi đứa một cắc bạc.   
Thằng Ðược mới làm quen với thằng nọ, hỏi cách thế làm sao mà thổi lá cây ra tiếng kèn được, lần lần rồi mới hỏi tới tên họ nhà cửa. Thằng nọ thì nói ngọng nên nói khó nghe một chút, song nó cũng ráng cắt nghĩa cách thổi kèn cho thằng Ðược nghe. Nó lại nói nó tên Bĩ, mười sáu tuổi, gốc ở Bình Ðịnh. Khi nó vừa được mười tuổi thì cha mẹ chết hết, chú nó mới đem nó về nhà mà nuôi. Ở gần nhà chú nó có một người đờn hay, thấy nó nói ngọng thì thương nên ra công dạy nó học đờn. Chừng nó được mười hai tuổi nó biết cây đờn cò rồi chú nó mới chở hết vợ con đem vào Sài Gòn mà làm mướn. Mấy đứa con của chú đều khôn lớn hết mà không có chút lòng nào yêu thương nó nên cứ theo xéo xắc, giọt đầu bạt tai nó hoài. Nó tưởng vào Sài Gòn làm ăn nghề gì, chẳng dè chúng nó tới Sài Gòn mướn một căn phố lá ở phía trong cầu Rạch Bần mà ở, rồi dạy mấy đứa con và dạy nó cách móc túi thiên hạ mà lấy tiền. Mỗi ngày nó phải đi với mấy đứa con của chú nó ra chợ Bến Thành rồi xẩn bẩn trong chợ hoặc mấy nhà giấy xe lửa rình mà móc túi. Nó có tánh nhát, sợ móc túi họ bắt được họ đánh rồi họ đem đến bót phải ở tù, nên bữa nào nó về cũng tay không hoài. Chú nó đánh khảo và bỏ đói nó mà nó cũng không chịu làm cái nghề hiểm nghèo và nhơ nhuốc ấy. Nhưng, vậy mà nó cũng muốn làm cho vừa lòng chú nó nên bữa nọ nó ra nhà giấy xe lửa Mỹ Tho, nó thấy có một cái gói với một đờn cò để dựng vách tường mà không có ai coi chừng hết; nó cà rà một hồi rồi lén lấy cây đờn cò mà đi. Nó nhờ cây đờn ấy và nhờ biết thổi kèn lá, nên nó kéo đờn thổi kèn cho họ nghe mà xin tiền. Mỗi ngày nó kiếm được đôi ba cắc đem về cho chú nó thì khỏi bị đòn, còn bữa nào năm bảy xu thì phải bị ít cũng vài bạt tai.   
Cách ba bữa trước, lúc tám giờ tối, nó mắc đi ra cầu Rạch Bần ngồi chơi, ở nhà lính kín đến vây nhà rồi bắt chú thím nó và mấy đứa con dắt hết đi xuống bót. Chừng nó trở về thấy đương lụi hụi trước nhà nó sợ bị bắt luôn nên ẩn mặt. Hồi chiều nó đi hỏi thăm thì họ nói tòa đã giam hết hai vợ chồng và mấy đứa con đợi tra xét xong xuôi rồi sẽ xử tội.   
Hổm nay nó lưu linh chớ không dám léo về nhà, nó bỏ cây đờn cò trong nhà mà cũng không dám trở về mà lấy.   
Thằng Ðược thân đã lao đao lận đận, mà gặp thằng Bĩ nầy cũng chẳng sung sướng gì hơn thân nó, bởi vậy nghe hết đầu đuôi rồi thì trong lòng cảm động vô cùng. Nó kể hết chuyện của nó cho thằng Bĩ nghe rồi hai đứa nằm chung trên cái băng nhà ngủ.   
Trời hừng sáng thiên hạ kẻ lại người qua nói chuyện om sòm. Thằng Ðược giựt mình thức dậy thấy thằng Bĩ còn ngủ ngáy pho pho, bèn lấy tay lúc lắc đầu nó mà kêu nó dậy. Nó thấy thằng Bĩ ngồi sật sừ nó tức cười rồi hỏi rằng:   
- Mầy ngủ tử hồi hôm qua đến bây giờ chưa đã thèm sao mậy?   
- Tao ưa ngủ lắm. Mà mầy kêu tao thức dậy làm giống gì bây giờ?   
- Mầy ngủ hoài cơm đâu nầy ăn?   
- Vậy chớ thức lại có cơm mà ăn sao. Lo giống gì, vậy chớ thuở nay tao có lo hồi nào đâu, mà tao có đói bữa nào. Tao bứt một lá cây tao để vô miệng cũng đủ no bụng cần gì phải lo.   
- Mấy ỷ tài quá! Ví như mầy lành mạnh không nói gì, thoảng mầy đau ốm bứt một lá cây cũng không nổi thì mầy lấy chi mà làm cho no bụng. Mà ở đời phải lo liệu thế nào, dầu không hơn được thì ít nữa cũng phải bằng người ta, chớ mầy tính ăn ngoài chợ ngủ trong vườn hoài như vầy hay sao?   
- Tao không cần hơn ai, mà cũng không sợ thua ai. Tao muốn có một điều là được thong thả tấm thân thì thôi.   
Thằng Ðược liếc ngó thằng Bĩ một hồi rồi nói tiếp ràng:   
- Nãy giờ tao nói chuyện tao biết tánh mầy ưa tự do. Tánh ấy hiệp với tánh tao lắm, mà tao coi bộ tướng mầy cũng là một đứa trung hậu. Mầy không cha, không mẹ, không anh, không em, tao đây cũng trôi nổi một thân, không biết ai mà nhờ cậy. Tao muốn hai đứa mình kết làm anh em nâng đỡ dìu dắt nhau mà ở đời, không biết mầy có chịu hay không?   
- Ðược lắm chớ.   
- Mầy mắc có chú mầy đó thì làm sao mà đi với nhau cho được?   
- Hại gì! Tao trốn luôn, tao không dám theo chú nữa đâu.   
- Nếu vậy thì được. Thôi, để tao tính với mầy như vầy: Không biết mầy có tiền bạc chi hay không, chớ thiệt tao có một cắc bạc mà thôi, nhờ hai thầy hồi hôm cho một cắc nữa là hai cắc. Hai đứa mình ăn cơm một ngày nay nữa thì tiêu hết. Vậy tao muốn hai đứa mình đi dài theo mấy dãy phố có mấy thầy ở, mình đờn cho họ nghe đặng kiếm tiền mà nuôi nhau. Mầy thổi kèn lá hay, mà lại biết đờn cò. Tao biết đờn hai, ba thứ mà lại biết ca. Nếu hai đứa mình hiệp với nhau mà đờn ca hoặc thổi kèn kiếm tiền dễ lắm.   
- Ừ được.   
- Tao còn lo một điều...   
- Lo giống gì?   
- Ăn cơm thì mình vô quán ăn quấy quá cũng xong, còn chỗ ngủ không biết tính làm sao...   
- Vậy chớ cái vườn nầy để làm chi đó. Nếu thiên hạ có áp vô dành giựt chỗ hết, thì còn sở vườn thú nữa chi. Nói cùng mà nghe như vườn thú có chật nữa thì mình lên trường đua, hoặc vô trong lăng ông Thượng cũng được cần gì mầy phải lo cho mệt.   
Thằng Ðược nghe nói miệng chúm chím cười rồi hai đứa đứng dậy, mỗi đứa xách một cây đờn, nắm tay nhau mà dắt đi xuống chợ. Lại tới nhà giấy xe lửa nhỏ, thằng Bĩ lấy cây đờn cò lên dây rồi ngồi đờn vài bản. Thằng Ðược đứng nghe ngóng, thì tiếng đờn tươi, song nhịp không được chắc, tuy vậy mà nó cũng lấy làm vừa ý lắm, tính dạy dùm cho thằng Bĩ trúng nhịp thì ngón đờn của nó đó chắc cũng ít ai bằng.   
Hai đứa nó dắt nhau đi rảo khắp Sài Gòn mà đờn ca. Mấy thầy mấy cô dành nhau mà rước, người cho ăn cơm, kẻ cho ngủ đậu, mà ai ai cũng cho tiền, không có đêm nào mà hai đứa nó không kiếm được một đồng bạc, mấy đêm thứ bảy lại kiếm tới hai ba đồng. Tiền kiếm được bao nhiêu thì thằng Bĩ biểu thằng Ðược cất lấy, chớ nó không thèm giữ. Thằng Ðược thấy tiền dư nhiều mới đặt may mỗi đứa một cái áo *bành tô (17)* vàng với một cái quần vải đen, và mua cho thằng Bĩ một cái nón trắng đặng nó đội cho giống cái nón của mình.   
Bữa nọ có một thầy thông làm việc tại tòa án rước chúng nó đến nhà chơi. Thằng Bĩ thừa dịp hỏi thăm mới hay chú thím nó với mấy đứa con đã bị tòa kêu án sáu tháng tù và trong án có lịnh cấm không cho ở Nam nữa. Bước qua đầu tháng chạp, thằng Ðược đếm thử trong lưng nó đã có hơn bốn chục đồng bạc. Bữa nọ hai đứa nó ngủ đậu trước hàng tư nhà một thầy thông ở đường Bạc Hà, thằng Ðược mới nói với thằng Bĩ rằng ở Sài Gòn thiệt là vui mà lại dễ kiếm tiền, song nó nhớ má nuôi nó với con Liên lung quá, nên nó muốn về chợ Mỹ Lợi thăm má nuôi nó ít ngày rồi đi Cần Thơ kiếm con Liên. Thằng Bĩ nghe nói lấy làm mừng, vì nó muốn đi xuống dưới mấy tỉnh đặng biết ruộng vườn chơi, song nó khuyên thằng Ðược ở nán ít ngày, đợi lối rằm tháng chạp sẽ đi đặng về Mỹ Lợi ở ăn Tết luôn thể. Thằng Ðược bằng lòng ở Sài Gòn thêm vài tuần nữa. Ðúng ngày mười tháng chạp hai đứa nó mới dắt nhau mà đi, trong lưng thằng Ðược có bốn mươi ba đồng bạc. Chúng nó đi xe lửa xuống Phú Lâm cho thằng Ðược trả đồng bạc lại cho thầy xếp ga.   
Vợ chồng thầy xếp ga thấy thằng Ðược thì mừng rỡ vô cùng; nó trả đồng bạc thầy không chịu lấy mà lại cầm nó ở lại chơi với thầy ít bữa. Ăn cơm rồi nó thì đờn còn thằng Bĩ thì thổi kèn cho thầy nghe chơi. Thằng Ðược nhơn lúc ấy mới dắt thằng Bĩ ra thăm mộ thầy Ðàng. Nó ngồi khóc kể nghe rất thảm thiết, làm cho thằng Bĩ là một đứa khờ khạo ngọng líu, mà nó cũng phải động lòng rưng rưng nước mắt.   
Qua ngày mười tám hai đứa nó muốn từ giã mà đi, vợ thầy xếp ga không cho, nói ngày mươi tám là ngày xấu, nên hai đứa ở nán lại một bữa nữa. Khuya mười chín vợ thầy xếp ga nấu cho hai đứa nó một nồi cơm, ăn rồi trời hừng sáng chúng nó mới lấy hai cây đờn, cái va-li và cây dù mà đi trở lên Chợ Lớn đặng đi ngã Cần Giuộc mà xuống Cầu Nổi.   
Mặt trời mọc lên cao vừa được vài sào thì hai đứa nhỏ đã qua khỏi xóm Củi, rồi hỏi thăm đường Cần Giuộc mà đi. Thằng Bĩ mạnh mẽ nên lãnh xách cái va-li với cây đờn cò, còn thằng Ðược ốm yếu nên xách cây đờn kìm với cây dù. Mặt trời càng lên cao nắng càng thêm gắt. Thằng Ðược giương cây dù rồi biểu thằng Bĩ đi khít một bên nó đặng núp bóng dù.   
Thằng Bĩ lắc đầu mà nói rằng: “Tao không sợ nắng đâu. Mầy che dù một mình mầy cho dễ, để tao đi ngoài nắng cho thong thả”. Nói như vậy rồi thấy thằng Ðược ôm cây đờn kìm kình càng nên che dù bất tiện, nó lại đổi cho thằng Ðược xách cây đờn cò cho nhẹ. Thằng Ðược sợ bắt nó xách hết đồ nặng thì tội nghiệp cho nên dục dặc không muốn đổi, mà nó không chịu, cứ dành ôm cây đờn kìm cho thằng Ðược hoài. Vả thằng Bĩ tuy mạnh mẽ và lớn hơn thằng Ðược hai tuổi, song trí nó tối tăm, mà tánh nó cũng thiệt thà hơn, bởi vậy cho nên mấy tháng nay hai đứa nó kết làm anh em với nhau thì thằng Bĩ thường kính nhường thằng Ðược luôn luôn, thằng Ðược muốn việc nào thì nó làm theo việc nấy, chẳng hề khi nào nó cãi lẫy bao giờ. Ðã vậy mà nó thấy thằng Ðược nhỏ nhít nó lại thương, nên mọi việc cực nhọc như giặt quần áo, mua cơm, xách đờn nó dành làm hết thảy, thậm chí ban đêm ngủ đậu nơi nhà người ta, nếu có một bộ ván thì nó để cho thằng Ðược nằm phía trong; nếu có một ghế bố thì nó cũng để cho thằng Ðược nằm, còn nó nằm dưới đất. Thằng Ðược biết tánh nó trung hậu, mà lại thấy bụng nó như vậy nữa thì thương nó vô cùng; bởi vậy, cho nên tuy trong hai đứa thằng Ðược làm đầu, nhưng mà nó chẳng hề ỷ thế mà húng hiếp.   
Hai đứa hễ đi được một khúc xa xa, gặp bóng cây mát thì ngồi mà nghỉ chân. Ngó chung quanh đồng thì lúa chín đỏ lòm, có chỗ gặt rồi, bụi ngã ngửa, bụi ngã nghiêng, có chỗ chưa gặt, bông lúa cong vòng gió thổi lung lay dường như đợi trông chủ ruộng. Có chỗ lại lao nhao lố nhố kẻ gặt, người mót, dựa bờ có người che dù ngồi xem chừng, tuồng như sợ người ta ăn tươi nuốt sống hết đám lúa của mình. Một lát nghe tiếng kèn le te, rồi thấy có một chiếc xe hơi đầy ắp người ta đàng xa chạy tới. Thằng Ðược lật đật sập dù đứng dậy nói rằng:   
- Úy! May dữ? Ðể kêu xe hơi dừng lại mình đi cho mau.   
Thằng Bĩ nắm áo kéo ngồi xuống mà nói rằng:   
- Ði xe hơi làm gì tốn tiền vô ích.   
- Mình thiếu gì tiền mà sợ mậy?   
- Dẫu có tiền nhiều lại xài tiền vô ích như vậy sao?   
- Ði xe hơi khỏe chơn, chớ sao mà vô ích.   
- Phải, ngồi trên đó thì khỏe chơn, mà tao sợ bể đầu.   
- Mấy nhát quá!   
- Không phải nhát.   
Hai đứa đương cãi với nhau thì xe hơi đã chạy tới rồi chạy tuốt. Thằng Ðược mắt ngó theo còn bụng thì tiếc, nên lầm bầm nói rằng:   
- Mầy dại quá! Xe chạy tuốt rồi còn gì.   
- Nó chạy đi đâu thì chạy chớ. Mầy biết tại sao mà tao không chịu đi xe hơi hay không?   
- Không!   
- Tại xe hơi là đồ của nhà giàu dùng.   
- Sao mà mấy ghét nhà giàu dữ vậy?   
- Tại tao nghèo.   
Thằng Ðược lặng thinh không hỏi nữa mà bộ suy nghĩ lung lắm, rồi hai đứa mới xách đồ mà đi.   
Ði dọc đường thằng Ðược nhắc tới chuyện má nuôi nó với con Liên thì nó nói nhiều tiếng yêu thương trìu mến lắm. Thằng Bĩ mới nói rằng: “Mầy tuy không có cha mẹ mà mầy còn có người thương mầy, thảm cho thân tao cha mẹ chết hết rồi, bây giờ trên thế gian này chẳng có ai thương tao nữa hết”. Thằng Ðược nghe lời than như vậy thì động lòng nên ứa nước mắt, đi khít lại che dù cho thằng Bĩ rồi đáp rằng: “Còn tao đây chi”. Thằng Bĩ day lại ngó thấy cặp mắt ướt rượt thì cũng động lòng nên để đồ dựa lộ, rồi hai đưa núp bóng cây dù, lặng thinh không nói một tiếng mà trong lòng dan díu với nhau không kể xiết.   
Ngồi một hồi rồi thằng Bĩ mới hỏi rằng:   
- Mầy nói mầy thương má nuôi mầy với con Liên mà sao về thăm mầy không tính mua vật gì đem về mà cho?   
Thằng được nghe hỏi như vậy liền ngước mặt lên mà đáp rằng:   
- Mầy nói phải lắm. Tao về thăm, tao phải mua đồ đem về má cho mới phải. Tiền mình thiếu gì, như hết mình kiếm cái khác, sợ gì, mà mua vật gì?   
- Mua bánh trái hay là áo quần, mua vật gì thì mầy liệu lấy chớ tao có biết đâu.   
- Má tao ít ưa ăn bánh lắm. Thôi để tao mua một cái quần lãnh với một cái áo xuyến bông đặng má tao mặc đi xóm, chắc là má tao mừng lắm. Ý? Mà không được. Má tao có đời nào đi chơi mà mặc quần áo tốt. Nếu tao mua thì để mục chớ không có ích mà lại sợ ăn trộm lấy nữa, không thì ông già nuôi tao ổng cũng bán đặng ổng nhậu rượu. Ðể tao nhớ coi hồi trước má tao ưa những vật gì. Ừ phải! Má tao ưa nuôi heo lắm. Tao nhớ hồi trước má tao có nuôi một con heo quắn, tía tao bắt bán cho họ làm thịt má tao tiếc nên khóc hoài. Thôi, để tao mua cho má tao một con heo khác cũng giống như con heo quắn đó cho má tao nuôi, chắc là má tao chịu lắm. Cha chả! Mà không xong đâu mầy.   
- Sao mà không xong?   
- Con heo quắn hồi trước tía tao bán tới hai mươi tám đồng bạc. Nếu mình mua con khác giống như vậy mà cho thì hết tiền còn gì.   
- Hết thì mình kiếm cái khác.   
- Có kiếm thì mình trở lên Sài Gòn, chớ ở dưới ruộng mà kiếm giống gì được.   
- Bây giờ mình có tới bốn mươi ba đồng bạc nếu mình mua con heo hết hai mươi tám đồng thì mình còn mười lăm đồng chớ sao mà hết đi.   
- Phải để đành tiền đặng đi Cần Thơ thăm con Liên nữa chớ.   
- Ví như có hết thì mình đi dọc đường đờn ca kiếm tiền mà đi. Mấy sợ kỳ quá!   
Thằng Ðược không nói nữa, rồi hai đứa xách đồ đi lần lần tới chợ Cần Giuộc thì mặt trời dã đứng bóng. Thằng Ðược móc túi lấy đồng hồ ra coi thì đã mười hai giờ tám phút. Hai đứa đói bụng nên dắt nhau vào quán ăn cơm, thấy cái đồng hồ lớn treo giữa quán, kim chỉ mười hai giờ rưỡi thì thằng Ðược trề môi mà nói rằng: “Lớn đó vậy mà đi bậy, có bằng nhỏ của tao đây đâu”.   
Hai đứa ăn cơm rồi mới dắt nhau đi vòng theo mấy nẻo đường xem chơi cho bỉết Cần Giuộc. Gần tết mấy tiệm buôn bán chưng hàng hóa hực hỡ, nào tượng liễu nào bông giấy nào chơn đèn, quả tử, nào bình phong lục bình, nào quần đỏ áo xanh, nào pháo, nào nhang, nào cam hồng dưa chuối, chẳng thiếu vật chi hết. Thằng Ðược thấy một tiệm có treo khăn trắng, khăn đen, khăn bông hường để cho đàn bà con gái đội, thứ nào cũng đẹp. Nó đứng trầm trồ chỉ cho thằng Bĩ coi rồi vô lựa mua một cái khăn màu bông hường với một cái khăn trắng, tính để cái khăn trắng cho má nó, còn cái khăn bông hường thì cho con Liên. Chị chủ tiệm thách giá mỗi cái hai đồng bạc. Hai đứa ke re trả tới trả lui đến một đồng bảy một cái họ mới chịu bán. Thằng Ðược mở va-li bỏ hai cái khăn vô rồi dắt nhau mà đi.   
Chẳng biết đường bao xa, hai đứa thẩn thơ, khỏe thì đi, mệt ngồi nghỉ, đi đến năm giờ chiều mới xuống tới chợ Trạm. Thằng Ðược hỏi thăm thì họ nói từ đó xuống Cần Ðước còn xa, đi tới tối sợ cũng chưa tới. Hai đứa nó tính với nhau rồi mới đem đồ vô *nhà việc (18)* của làng mà gởi, và xin với người coi nhà việc cho ngủ đậu một đêm chờ sáng ngày mai sẽ đi. Gởi đồ rồi dắt nhau đi chơi. Ðến tối hai đứa nó chưa đói bụng nên không ăn cơm, mỗi đứa ăn một tô mì rồi trở về nhà việc tính ngủ cho sớm đặng khuya thức dậy sớm mà đi cho mát.   
Người coi nhà việc thấy có hai cây đờn bèn hỏi coi hai đứa có biết đờn hay không mà xách đi đâu vậy. Hai đứa nó nói biết, người ấy biểu đờn ít chập nghe chơi. Hai đứa nó thấy người ta cho mình ngủ đậu, không lẽ mình không tỏ lòng cám ơn ngươi ta, nên ngồi lại lên dây rồi Bĩ cầm đờn cò, Ðược ôm đờn kìm, hòa với nhau nghe thâm trầm lắm. Cả chợ người lớn trẻ nhỏ đều tựu lại trước nhà việc mà nghe chật nứt. Thầy giáo dạy tại đó, ham đờn kìm mà mới học quọt quẹt, nghe tiếng đờn vợ chồng cũng dắt nhau lại đó đứng mà nghe.   
Hai vợ chồng thầy giáo thấy hai đứa nhỏ mà đờn tươi thì trầm trồ khen hoài: chừng chúng nó nghỉ thầy bèn bước lại hỏi thăm rồi bèn rước chúng nó về nhà đờn chơi, lại biểu đem hết đồ đạc lại nhà thầy mà ngủ luôn thể. Lại nhà thầy giáo thằng Ðược còn trổ tài ca và thằng Bĩ trổ tài thổi kèn, ai nấy đi theo mà nghe thảy đều đẹp dạ. Thím giáo hối trẻ bắt gà làm thịt nấu cháo đặng khuya cho hai đứa nó giải lao. Hai đứa nó đờn đến mười hai giờ khuya, ăn cháo rồi mới ngủ.   
Thằng Ðược đã tính khuya thức dậy đi cho sớm đặng khỏi nắng, mà bị ngày trước đi xa mệt mỏi, rồi lại bị thức đờn chơi nữa, bởi vậy cho nên hai đứa ngủ quên, sáng ngày sau đến bảy giờ mới thức dậy.   
Thằng Ðược đương ngồi trước cửa bưng tô nước súc miệng rửa mặt, bỗng thấy trước căn phố ngang nhà thầy giáo có con heo đen ột ệt đi lại qua, cũng lang mỏ, đuôi cũng bỏ qua phía tay mặt, giống hịt con heo quắn của Ba Thời nuôi hồi trước vậy. Nó kêu thằng Bĩ lại mà chỉ con heo cho thằng Bĩ coi, rồi đứng trầm trồ hoài, bụng muốn mua dắt về Mỹ Lợi mà cho má nó lắm. Hai đứa nó đương bàn tính với nhau, thím giáo bước ra không rõ việc gì mới hỏi:   
- Hai em nói giống gì đó? Khoan đi đã, để qua mua đồ dọn ăn rồi sẽ đi.   
Thằng Ðược chỉ con heo mà hỏi thím giáo rằng:   
- Thưa thím không biết con heo đó của ai vậy thím há?   
- Heo của thím Chảnh đa.   
- Không biết mình mua họ bán hay không thím?   
- Thím Chảnh, thím tính Tết nầy thím làm hàng đa. Nếu mình mua đúng giá thì thím bán, chớ để làm chi. Thím nuôi con heo thím tập nó dạn quá. Sắp con thím nó cột dây rồi dắt đi chơi tối ngày, dắt đi đâu cũng được, con heo khôn dữ lắm. Mà hai em muốn mua hay sao mà hỏi?   
- Dạ, em muốn mua.   
- Hai em mua làm gì?   
- Dạ, mua đặng dắt về chợ Cầu Nổi mà cho má em nuôi.   
- Hai em có tiền nhiều lắm hay sao mà tính mua con heo lớn như vậy.   
- Không biết giá con heo đó chừng bao nhiêu thím há?   
- Hôm trước *các chú (19)*cạo heo trên Cần Giuộc họ trả hai mươi chín đồng bạc mà thím Chảnh dục dặc không chịu bán đó đa.   
- Nếu mình trả ba chục đồng bạc thì họ chịu bán thím há?   
- Ờ nếu ba chục đồng bạc chắc họ bán.   
- Vậy xin thím làm ơn trả mua dùm cho em. Cha chả! Mà không biết mua rồi dắt nó đi được không. Chớ nếu phải khiêng, thì hai đứa tôi khiêng sao cho nổi?   
- Ðược, con heo nầy dạn lắm, dắt đi thủng thẳng thì được, không cần phải khiêng.   
- Vậy xin thím trả rồi mua dùm cho em.   
Thím giáo qua hỏi thì thím Chảnh đòi ba mươi hai đồng bạc, phải trả dục dặc một giây lâu mới chịu dứt giá ba chục đồng bạc. Thím về nói lại cho hai đứa nó hay. Thằng Ðược lật đật đếm ba chục đồng bạc đưa cho thím giáo rồi dắt nhau qua bắt con heo. Thằng Ðược mua được con heo thì trong lòng mừng rỡ vô cùng.   
Nó mua một sợi dây dừa mà cột ngang nách con heo đặng có dắt đi cho dễ. Ðem về cột trước nhà thầy giáo thì nó rờ rẫm hoài. Con heo thiệt dạn, hễ gãi thì nó nằm ngay không cục cựa chi hết. Vợ chồng thầy giáo dọn cơm cho hai đứa nó ăn xong rồi, hai đứa nó mới từ giã mà dắt con heo đi.   
Thằng Ðược nắm dây đằng trước, còn thằng Bĩ thì đi theo sau coi chừng, hễ con heo dục dặc thì nó la chừng đặng đi cho mau. Thằng Ðược lấy làm đắc ý vô cùng, bởi vậy hễ đi trước thì ngoái lại ngó con heo mà nói rằng: “Ði, ráng đi nghe hôn em quắn. Ði về chợ Mỹ Lợi với qua. Bĩ ơi, hồi tao ở nhà má tao, tao ra đi với thầy tao thì tao có nói rằng chừng nào tao lớn khôn tao sẽ làm mà nuôi má tao. Nay tuy tao chưa lớn mà đã có thể cho má tao được một con heo như vầy thì tao đã khoái trong lòng rồi. Ðể rồi sau mầy coi, chừng tao làm giàu lớn thì tao sẽ làm cho má tao sung sướng lắm... Chắc tao về đây má tao vui lắm”.   
Thằng Ðược nói dứt lời rồi lại cất giọng lên mà ca hát om sòm. Thằng Bĩ thấy vậy cũng vui nên tiếp mà ca, nhưng vì nó nói ngọng nên nó ca thì thằng Ðược cười ngã nghiêng ngã ngửa. Hai đứa vừa đi vừa giỡn, mà lại bị con heo dục dặc nên đi không mau. Giỡn đã thèm rồi thằng Ðược lại nói rằng: “Tao về thăm má tao thì tao vui thiệt, mà tao nhớ tới tía tao thì tao buồn quá. Tao vái ông địa về đừng có tía tao ở nhà thì tao sẽ cúng một nải chuối”.   
Năm giờ chiều hai đứa mới xuống tới chợ Cần Ðước. Thằng Ðược tính ghé lại đó trước là kiếm cơm ăn và kiếm cám cho con heo ăn, sau nữa thăm vợ chồng cô Ba Sự và cho cô hay việc thầy Ðàng chẳng may bỏ mình nơi đất khách. Nó lại nghĩ thầm rằng vì bị mua khăn, mua heo nên trong lưng bây giờ còn có chín đồng bạc, vậy đêm nay ở tại Cần Ðước cũng nên đờn ca kiếm tiền thêm chút đỉnh nữa chơi.   
Tính như vậy nên vừa vô tới chợ nó mới biểu thằng Bĩ đưa cây đờn kìm cho nó ôm, rồi bứt lá cây mà thổi kèn đặng cho người ta hay hoặc mai tối người ta có rước đến đờn cho họ nghe. Thằng Bĩ nghe lời thổi kèn om sòm. Sắp nhỏ đứa chơi ngoài đường, đứa đứng trong cửa, nghe tiếng kèn thì dòm ngó, chừng thấy hai đứa xách đồ kình càng thì lấy làm kỳ nên áp chạy theo la om sòm rằng: “Á, họ hát heo bây à! Ngộ quá, ngộ quá?“. Con heo thấy sắp nhỏ chạy rần rần mà lại la vang rân thì kinh hãi nên vụt chạy. Thằng Ðược tình cờ nắm mối dây không chắc nên con heo sút chạy tuốt, Thằng Ðược với thằng Bĩ chạy theo, sắp nhỏ thấy vậy càng vỗ tay la lớn hơn nữa. Con heo chun tuốt vô tiệm bán hàng xén đụng mấy chồng tộ chén dưới đất bể hết bộn. Hai đứa nó chạy tới áp vô tiệm nắm dây dắt con heo ra. Chủ tiệm cản lại, biểu phải thường tộ chén bể rồi mới được dắt con heo đi.   
Lúc hai đàng dan ca với nhau sắp nhỏ ở chợ càng tựu đông hơn nữa. Lính gác chợ thấy vậy không biết chuyện gì, lật đật chạy lại vẹt sắp nhỏ bước vô tiệm mà hỏi. Chủ tiệm chỉ đồ bể cho chú lính xem rồi xin chú dạy hai đứa nó phải bồi thường hư hại. Chú lính thấy hai đứa nhỏ lạ mà lại có dắt con heo thì lấy làm kỳ nên bắt đem về quận cho quan Chủ quận tra vấn. Quan Chủ quận hỏi thì thằng Ðược thưa hết sự tình, nói rằng nó mua con heo của thím Chảnh ở chợ Trạm có hai vợ chồng thầy giáo ngó thấy và nó tình dắt về Mỹ Lợi mà cho má nó nuôi; nó ghé cần Ðước là vì muốn thăm cô Ba Sự, rủi con heo làm bể đồ của người ta thì nó cũng chịu thường, chớ không dám cãi.   
Quan Chủ quận cho đòi Ba Sự đến nhìn coi có quen với hai đứa hay không và sai lính cỡi ngựa lên chợ Trạm mà hỏi thím Chảnh với vợ chồng thầy giáo xem thiệt hai đứa nó mua con heo ấy hay là bắt trộm của người ta. Ba Sự đến nhận thấy thằng Ðược liền hỏi: “Ủa! Mấy năm nay anh Hai tao ở đâu? Sao mầy lại về đây? Còn anh Hai tao bây giờ ở đâu ?” Thằng Ðược nghe hỏi thì buồn nghiến nên đáp nhỏ nhỏ rằng:   
- Thầy chết rồi.   
- Húy! Chết hồi nào?   
- Chết đã ba tháng nay.   
Ba Sự nghe nói tới đó liền la khóc om sòm làm cho thằng Ðược động lòng cũng khóc theo, còn ông Quận thì ngồi ngó trân trân không hiểu chi hết. Ba Sự hỏi thằng Ðược vì làm sao mà bị bắt. Thằng Ðược thuật sơ chuyện heo làm bể tô chén, Ba Sự mới xin ông Quận cho phép chị ta lãnh hai đứa nó về mà hỏi thăm chuyện riêng của anh. Thằng Ðược lấy ra một đồng bạc mà xin thường đồ bể cho chủ tiệm. Ông Quận đòi chủ tiệm vô thì chủ tiệm nói đồ bể đáng giá một đồng hai, mà vì sự rủi ro nên bằng lòng lấy một đồng bạc không đòi thêm làm chi nữa.   
Hai đứa mới xách đồ và dắt con heo đi theo Ba Sự mà về nhà, thằng Ðược thuật hết đầu đuôi mọi việc, từ ngày thầy nó ở Cần Ðước ra đi, cho đến ngày chết cho Phan Hảo Tâm với Ba Sự nghe. Vợ chồng Hảo Tâm nghe anh gặp hoạn nạn cho đến ngày chết mà cũng không ấm thân, thì tức tưởi trong lòng nên khóc kể thảm thiết: “Trời ôi ! Người có văn học, biết xa lánh đường cong nẻo vạy, đặng giữ lấy chút thanh liêm, quyết chừa cãi những bại tục đồi phong, đặng ắp tánh nam nhi khẳng khái, người vậy mà trời chẳng thương, bắt thân phải lặn bụi vùi tro, xô thân cho mưa sa gió táp, khiến cho đến giờ nhắm mắt cũng không được thấy quê quán, gặp anh em, trời ôi, trời làm như thế còn ai dám giữ bụng thanh liêm, còn ai dám gìn lòng chánh trực. Ví dầu trong mười năm anh tôi có quyền có thế mà có bức thiếp hiếp đáp người ta đi nữa, thì mười mấy năm sau chịu nghèo, chịu cực đó há chuộc tội chẳng rồi sao?”.   
Ba Sự muốn sai đứa lên nhà báo tin cho vợ thầy Ðàng hay; mà chồng không cho lại nói rằng: “Chị đó mà kể gì ai! Chớ chi mà chỉ biết tam tùng tứ đức thì anh Hai đâu có ra thân thể như vậy. Nay có cho chỉ hay thì bất quá chỉ làm bộ khóc nhíu nháo đặng che miệng thế gian, chớ chỉ có tình có nghĩa gì đó mà cho hay”.   
Tên lính ông Quan sai đi chợ Trạm về nói rằng thiệt thím giao có mua con heo của thím Chảnh dùm cho thằng Ðược, nên sáng ngày ông Quận cho đòi hai đứa ra rồi nói rằng: “Tao đã có cho lính đi dò thì thiệt là heo của bây mua, vậy thì bây thong thả muốn đi đâu tự ý. Mà bây giờ bây tính đi đâu?”.   
Thằng Ðược thưa rằng: “Bẩm ông, hai đứa tôi đi về chợ Mỹ Lơi”. Ông Quận nói: “Bộ tướng bây đã dị kỳ mà lại còn dắt một con heo đi, ai thấy cũng phải nghi. Nay bây tính đi qua tỉnh khác vậy để tao cho một cái giấy đặng bây cầm mà đi khỏi ai nghi ngờ nữa”.   
Ông Quận viết một cái giấy chứng nhận rằng con heo đó là heo của hai đứa nhỏ mua trên chợ Trạm, ký tên đóng dấu rồi mới trao cho thằng Ðược cầm. Hai đứa nó thấy ông Quận này tử tế như vậy thì có ý mến thầm, nên vòng tay cúi đầu xá hai ba xá rồi lui ra.   
Ra đường thằng Bĩ cười mà nói với thằng Ðược rằng:   
- Mầy tính ghé Cần Ðước kiếm tiền, té ra không kiếm được thêm, mà lại tốn của mình hết một đồng bạc nữa.   
- Mầy đừng có tiếc. May lắm đa mầy. Hồi bị lính bắt tao tưởng chín đồng bạc với con heo kia tiêu hết kia chớ.   
Trở về nhà Ba Sự, thằng Ðược mới giao va-li với cây dù của thầy Ðàng lại cho Ba Sự, còn cái đồng hồ với mấy cây đờn thì nó xin để làm dấu tích, thấy đồ đó cũng như thấy thầy.   
Ðến trưa nước lớn đầy, có người ở lối xóm chèo ghe qua chợ Mỹ Lợi mà thăm bà con, thằng Ðược hỏi xin cho quá giang. Người ấy chịu, nó mới cậy họ khiêng dùm con heo bỏ xuống ghe rồi từ giã vợ chồng Hảo Tâm, ôm mấy cây đờn mà qua sông Bao Ngược.   
  
**Chú thích :**  
 *14. y tá (infermier)   
15. trại giáo hoá trẻ em   
16. vườn Thượng, còn gọi là vườn Tao Đàn   
17. áo ngắn như áo veste ngày nay, thích hợp cho đàn ông lẫn đàn bà (paletot)   
18. cơ quan hành chánh   
19. Người Hoa ở Việt Nam*

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 5**

Lối năm giờ chiều, gió thổi hiu hiu, hai hàng dương trồng hai bên đường từ Mỹ Lợi vô Gò Công nhánh oặt òa, oặt oại dường như ngoắt khách qua đường tỏ niềm tâm sự, hay là hỏi người lạ mặt coi bươn bả đi đâu.   
Ai hữu tình háo cảnh đến lúc ấy mà đi qua khúc đường đó thì cũng đều cảm cảnh mà hớn hở trong lòng.   
Thằng Bĩ tuy là đứa ngọng líu lờ khờ mà nó đi đến đó cũng vui thầm, nên miệng ngậm một lá cây mà thổi tò te, tay ôm cây đờn kìm cũng khảy tồn tên, còn hai chơn cũng nhảy lăn ba, làm cho con heo thằng Ðược dắt đi trước giựt mình nên chạy lom xom không dám đi dục dặc.   
Thằng Ðược hồi qua tới Mỹ Lợi, nó hỏi thăm thì họ nói tía nó đã bỏ vợ mà đi mất mấy năm nay, nên trong lòng nó mừng thầm, lật đật đi riết về Xóm Tre đặng mẫu tử đoàn viên, mà kể hết những lúc gian truân, những hồi thương nhớ.   
Nó lầm lũi mà đi trong bụng tính thầm coi phải liệu thế nào mà dắt con heo vô nhà má nó đừng ngó thấy, rồi thình lình con heo kêu ột ột cho má nó giựt mình chơi.   
Nó đương suy tới nghĩ lui rồi lại chăm mắt mà ngó vào Xóm Tre, coi nhà má nó ở chỗ nảo, bỗng nghe thằng Bĩ đi sau thổi kèn khảy đờn nó day lại bắc tức cười rồi kêu mà chỉ rằng: “Bĩ cái nhà ở đầu xóm, phía ngoài ló nóc mình ngó thấy đó đa”. Hai đứa cúi xuống khỏi nhánh dương mà dòm rồi cười với nhau cấm cắc như đứa điên với đứa khùng trững giỡn.   
Ði tới đầu bờ nhỏ vô xóm, thằng Ðược khấp khởi trong lòng đi không vững bước, mà lại hai con mắt cứ chăm chỉ ngó chừng nhà hoài, không coi dưới chơn, nên láng cháng vấp lỗ chơn trâu té lăn cù, văng nón dưới ruộng, mà may cây đờn cò khỏi gãy. Vô gần tới sân, nó mới nắm con heo mà ngồi núp dưới bụi cây trâm bầu, rồi biểu thằng Bĩ đi thẳng vô nhà nói với má nó rằng: "Có một người giàu lớn nghe thím nghèo nên đem bạc tiền đến cho thím, vậy thím phải đi ra mà rước“.   
Thằng Bĩ nghe lời đi thẳng vô nhà kêu om sòm mà không nghe tiếng trả lời. Nó đi tuốt vô buồng thấy vắng hoe, đi thẳng xuống bếp rồi bước ra cửa sau cũng không thấy ai hết. Nó lật dật chạy ra sân mà kêu: "Ðược ơi! Ðược! Không có ai ở nhà hết mầy à!“. Thằng Ðược dắt con heo đi vô trong bụng lấy làm kỳ, không hiểu má nó bỏ nhà mà đi đâu. Nó ngó quanh quất thì thấy cái chuồng vịt cũng còn đó, trong chuồng lại nghe tiếng vịt kêu lạp cạp như năm trước, hồi nó còn nhà.   
Vô nhà nó coi đồ đạc cũng như cũ, duy có thêm một cái cối giã gạo với một cái võng mà thôi. Nó ra sau bếp thì thấy có nồi cơm còn ở trên đầu ba ông táo, lửa đã tắt mà than còn ngủn nóng hổi.   
Nó trở ra thấy thằng Bĩ nằm tòn ten trên võng mà gãi con heo nó mới nói rằng: "Chắc là má tao đi chơi đâu lối xóm đây. Nồi cơm nấu mới vừa chín, chắc là một lát về ăn cơm chớ không lâu đâu. Mầy nằm đó nghe hôn. Ðể tao trốn, như má tao về có hỏi thì mầy giả đò ngủ, đừng thèm nói gì hết." Thằng Ðược dắt con heo vô buộc dưới giường rồi trở ra, thấy dạng má nó đã vô gần với sân. Nó lính quýnh không biết đâu mà trốn cho kịp, bèn núp dựa cửa chờ.   
Ba Thời vừa bước vô nó nhảy ra hà một tiếng lớn. Ba Thời giựt mình la bài hãi. Thằng Ðược ôm Ba Thời chặt cứng mà nó rằng: "Con về đây nè, má vui hôn? Mừng hôn má?“. Rồi nó lại vỗ túi mà nói: "Bây giờ con không thiếu gì bạc, má không nghèo cực nữa đâu, đừng lo“.   
Ba Thời ôm con vừa khóc vừa nói:   
- Con đi năm sáu năm nay má nhớ con hết sức, mà má cũng lo sợ không biết con mạnh giỏi thế nào. Sao con không mượn người ta viết thơ rồi gởi thăm má vậy con?   
Thằng Được nắm tay Ba Thời mà đáp rằng:   
- Con biết chữ giỏi lắm má à. Có nhiều khi con muốn viết thơ mà ngặt không biết làng mình đây là làng gì nên không gởi thơ được.   
- Làng Bình Thạnh Ðông chớ làng gì.   
- Trời ôi! Con có biết đâu. Má nói làng nầy là làng Bình Thạnh Ðông phải hôn má?   
- Ừ.   
Hai mẹ con lăn líu với nhau một hồi, rồi Ba Thời day lại thấy thằng Bĩ nằm trên võng không biết nó là ai mới hỏi:   
- Thằng em đây ở đâu...?   
- Anh em bạn của con đó má à. Nó đi theo con về thăm má cho biết.   
- Mấy năm nay con đi đâu, má hỏi thăm thì bên Cần Ðước họ nói họ không biết. Còn con ở đâu mà về đây. Ủa! Mà bộ con đói bụng, thôi để má nấu thêm cơm đặng con ăn chớ.   
Ba Thời vừa xây lưng đi vô bếp thì thằng Ðược kêu mà nói rằng:   
- Má, má, ai ở trong buồng đó vậy má?   
- Ai đâu?   
Ba Thời dòm vô buồng không thấy ai hết, mà lại nghe tiếng heo kêu ột ột dưới giường thì lấy làm lạ mới bước vô. Con heo vùng đứng dậy. Ba Thời giựt mình la lớn rằng: “Húy! Con heo của ai đó vậy?”. Thằng Ðược đứng ngoài vỗ tay cười ngất và nói rằng: “Hồi trước tía bán con heo quắn của má, con kiếm mấy năm nay mới được nên dắt về cho má đó đa. Má coi có phải hay không?”   
Lúc ấy trời chạng vạng tối nên trong buồng thấy mờ mờ không rõ, Ba Thời mới đốt đèn rọi coi con heo thì lấy làm mừng rỡ vùng nói lớn rằng: “Phải rồi, heo con mua ở đâu vậy con?”.   
Thằng Ðược lấy làm toại chí đứng chống nạnh vinh mặt mà đáp rằng: “Con mua bên chợ Trạm đem về cho má đó đa”.   
Ba Thời để đèn dưới đất ôm con mà hun trơ hun trất, rồi nói rằng: “Con tôi thiệt đáng quá!”   
Ba Thời lấy cám sú cho heo ăn rồi đi vo gạo nấu cơm.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ chạy ví bắt một con gà giò đặng làm thịt. Thằng Ðược biểu thằng Bĩ phụ nấu cơm với Ba Thời, còn nó chạy vô thăm cậu Hai mợ Hai nó.   
Quá nửa canh một, cơm nước xong rồi, thằng Bĩ leo lên võng nằm ngủ ngáy pho pho.   
Thằng Ðược lấy khăn mua trên Cần Giuộc mà cho Ba Thời rồi mẹ con nằm tại bộ ván giữa mà kể hết những hồi hoạn nạn, những lúc nhớ thương trong mấy năm ly biệt.   
Ba Thời nghe thằng Ðược thuật đến lúc thảm thiết nhất là lúc thầy Ðàng bị bắt giam tại Trà Vinh, lúc nằm nhà thương Chợ Rẫy và lúc linh đinh ở Sài Gòn thì động lòng thương nên nước mắt dầm dề. Thằng Ðược thuật hết chuyện của nó rồi nó mới hỏi tới chuyện của má nó ở nhà, giàu nghèo ấm lạnh thế nào, rồi lại hỏi thăm luôn tới chuyện tía nó nữa.   
Ba Thời nằm to nhỏ mà kể hết chuyện nhà cho con nghe, nói rằng từ khi con ra đi rồi thì chị ta ở nhà buồn rầu không xiết kể, ngày như đêm cứ nằm gác tay qua trán mà thở ra hoài. Chồng xài hết mấy chục đồng bạc bán heo, rồi hai chục đồng bạc của thầy Ðàng cũng làm tiêu luôn nữa. Chị ta lớp thì nhớ con, lớp thì túng tiền nên theo phàn nàn với chồng hoài, biểu chồng phải lo làm ăn, mà chồng lửng đửng lờ đờ như kẻ ở một nơi mà hồn một nẻo. Ở được vài tháng rồi hắn vác dù mà đi nữa. Mấy năm nay chồng không về thăm lần nào. Chị ta ở nhà một mình lo củi đục làm ăn, bởi vậy cho nên tuy trong nhà không dư dả, song cũng không thốn thiếu.   
Năm ngoái chị ta nghe họ nói có gặp chồng ở làm ruộng dưới Cần Thơ. Hôm tháng trước chị ta có tiếp được một bức thơ của chồng gởi về, chị ta có mượn thầy giáo coi dùm, thì thầy giáo nói rằng, chồng bây giờ ở dưới kinh Xà No biểu chị ta như có nghèo thì bán nhà đi xuống dưới mà ở. Ba Thời nói tới đó thì ngồi dậy thò tay vào túi móc bức thơ ra đưa cho thằng Ðược coi. Thằng Ðược thấy bức thơ có mấy hàng chữ mà thôi nên đưa gần đèn mà đọc:   
*Xà No, le 15 Décembre 19...   
Tao gởi lời về thăm mầy được mạnh giỏi. Tao ở dưới nầy bình an như thường. Năm nay tao làm ăn cũng khá khá. Như mầy có nghèo lắm thì bán cái nhà lấy bạc đi qua Mỹ Tho rồi ngồi tàu mà xuống đây.   
Mà nếu mầy đã có nơi nào khác rồi thì phải gởi thơ cho tao biết. Nói dùm tao gởi lời thăm anh Hai chị Hai và bà con lối xóm hết thảy.   
Hữu ký.*  
Thằng Ðược đọc thơ rồi bèn ngó Ba Thời vừa cười vừa nói rằng:   
- Sao? Má tính đi xuống dưới hay không?   
- Ði làm chi.   
- Má không đi đây chắc tía nghi má có chồng khác đa.   
- Ối! Nghi thì nghi chớ hại gì,   
Thằng Ðược ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng:   
- Ừ mà thôi, đừng có đi má. Má cứ ở nhà đây, con làm con nuôi má. Con đờn ca giỏi lắm, con kiếm tiền dễ như chơi.   
- Nầy con, từ hồi chiều đến bây giờ má quên nói chuyện cho con nghe.   
- Chuyện gì?   
- Con đi mấy năm nay vậy mà có ai nhìn con không?   
- Không.   
- Nầy, lóng trước có một chuyện nầy má lấy làm kỳ lắm con.   
- Chuyện gì vậy?   
- Hôm trước ông Hương Sư đi bán lúa trên Bình Ðông, rồi ổng ra Sài Gòn mua đồ. Tối lại ổng đi xem hát gặp một thầy thông, hai người làm quen với nhau rồi thầy thông hỏi ổng đi đâu. Ổng nói ở làng Bình Thạnh Ðông thuộc tỉnh Gò Công. Thầy thông mới hỏi ổng vậy chớ bình Thạnh Ðông mà có biết người đàn bà nào tên là Ba Thời hay không. Ổng nói biết, rồi hỏi thầy thông vậy chớ hỏi thăm Ba Thời làm chi vậy, Thầy thông mới nói rằng có một người giàu có lớn, hồi trước lạc mất hết một đứa con trai, đến cậy thầy tìm dùm. Thầy hỏi thăm thì nghe họ nói Ba Thời ở Bình Thạnh Ðông có xí được đứa nhỏ ấy. Thầy muốn tìm đến nhà mà chuộc lại, song không biết có quả như vậy hay không nên thầy chưa dám đi. Ông Hương Sư mới nói với thầy rằng ổng có nghe nói, Ba Thời hồi trước có nuôi một đứa con nuôi tên là thằng Ðược, mà vì nhà nghèo nuôi không được nữa, nên đã bán cho người khác, họ dắt đi mất đã bốn năm nay rồi. Bữa hôn ông Hương Sư về có nói chuyện lại cho má nghe, song má không biết con đi đâu nên má không để ý đến cho lắm.   
- Vậy mà ông Hương Sư có nói thầy thông đó tên gì nhà ở đâu hay không?   
- Có, ổng nói thầy thông đó tên Lợi, nhà ở đường Cầu Quan.   
- Nếu vậy để con lên Sài Gòn con kiếm thầy.   
Thằng Ðược tính ở chơi vài bữa rồi trở lên Sài Gòn. Ba Thời không cho, nói rằng đã cận Tết rồi, nếu có muốn đi thì để ăn Tết rồi sẽ đi. Thằng được nghe lời nên không đòi đi gấp nữa.   
Ðêm ấy, thằng Ðược nằm thao thức hoài, ngủ không được. Từ ngày nó biết Ba Thời không phải là mẹ ruột nó rồi, hễ ai hỏi đến cha mẹ nó thì trong lòng nó lấy làm bứt rứt xốn xang, thầm tủi thân không mẹ không cha, cứ hỏi riêng trong bụng hoài, vậy chớ mẹ mình có chửa hoang, mà đẻ mình rồi sợ tiếng xấu hay sao, nên bồng mà bỏ đi, hay là cha mẹ mình nghèo lắm không thể nuôi được nên mới bỏ mình như vậy. Nó suy đi nghĩ lại, bàn tới tính lui hoài mà cũng không hiểu tại sao mà thân phận nó lao đao như thế. Có khi nó nằm đêm buồn bực, ước thầm trong bụng nó rằng, nếu có ai nhìn nó làm con, dầu người ấy tàn tật nghèo hèn, nó cũng hết lòng mà kính thờ yêu mến.   
Nay thình lình nó nghe nói có cha mẹ kiếm nó, mà cha mẹ nó là người giàu có lớn nữa, thì tự nhiên trong bụng nó khấp khởi vui mừng. Nó nằm tính thầm lăng xăng, tính hễ tìm được cha mẹ rồi, thì rước mẹ nuôi về ở chung một nhà cho hết cực khổ, bắt thằng Bĩ phải ở với mình đặng đờn ca chơi cho vui, lại đi xuống Cần Thơ kiếm cho được con Liên đem về ở chung một nhà nữa. Nó lại tính cũng đi Trà Vinh mà đền ơn cô bán thơm cho mình ở đậu mấy ngày, rồi về chợ Gạo thăm thầy xếp ga, và mua cho thầy một đôi giầy vàng với một cái nón nỉ thiệt tốt.   
Qua ngày hai mươi tám, thằng Ðược đưa cho má nó năm đồng bạc biểu đi chợ mua đồ về ăn Tết. Ba Thời không chịu lấy, nó theo nài nỉ hoài, nói rằng rồi đây cha mẹ nó có nhìn, nó có thiếu gì bạc tiền, nên cực chẳng đã Ba Thời phải lấy hết hai đồng bạc. Ba Thời đi chợ Gò Công mua dưa, cải, cam, hồng; còn thằng Ðược với thằng Bĩ dắt nhau đi chợ Mỹ Lợi, thằng Ðược muốn mua vài đồng bạc pháo về đốt chơi, thằng Bĩ cứ cản trở hoài nói rằng tiền làm ra không phải là dễ, mà đem đi mua những đồ vô ích như vậy. Thằng Ðược nói: “Tết rồi đây tao lên Sài Gòn kiếm tía tao, tao thiếu gì tiền mà lo mậy”. Thằng Bĩ cười gằn mà nói rằng: “Mầy mới gần giàu mà mầy đã quên lúc nghèo rồi há”. Thằng Ðược nghe nói mấy lời thì hổ thầm nên buồn hiu, rồi hai đứa dắt nhau đi về không mua một vật chi hết.   
Từ bữa thằng Ðược nghe nói cha mẹ ruột nó kiếm, thì trong lòng nó mừng đến đỗi lộ ra ngoài mặt, tối ngày nó giỡn trững nhảy nhót hoài, chớ không phải tề chỉnh như hồi trước. Thằng Bĩ nghe nói rằng tía thằng Ðược giàu có, ăn Tết rồi sẽ nhìn nó, nghe thì nghe thấp thố thấp thưởi mà thôi, không rõ người ở đâu, nhưng mà nghe như vậy rồi nó lại buồn, nên có đêm thằng Ðược muốn hòa đờn chơi, nói hết sức mà nó cũng không chịu đờn.   
Tối mùng ba Tết, thằng Ðược biểu thằng Bĩ gói quần áo với hai cây đờn cho sẵn, rồi khuya thức dậy mà đi cho sớm. Ba Thời mới lấy ra một gói đồ đưa cho nó mà nói rằng: “Ðồ nầy là đồ của con mặc hồi má xí được con đó, con nghĩ có nên đem theo cho họ nhìn cho dễ hay không”. Thằng Ðược ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi biểu má nó cất, bởi vì nó đi lưu linh sợ đem đồ ấy theo rủi mất thì khó lắm, chi bằng để ở nhà như nó gặp cha mẹ rồi, mà cha mẹ nó còn nghi thì nó sẽ dắt xuống mà lấy.   
Khuya Ba Thời dọn cơm cho hai đứa nó, ăn rồi, thằng Ðược muốn để lại ít đồng bạc, Ba Thời không chịu lấy, biểu đem theo mà làm lộ phí, bởi vì lên Sài Gòn không biết có tìm được liền hay không. Hai đứa nó ra đi thì trong mình còn được hơn sáu đồng bạc. Hai đứa ra chợ đón xe hơi mà đi, Thằng Bĩ không biểu đi bộ nữa, song nó buồn lắm, ngồi tại đầu cầu Nổi mà chờ xe không nói chuyện chi hết. Thằng Ðược thấy vậy mới kiếm thế mà ghẹo cho vui nên hỏi rằng:   
- Sao mầy buồn dữ vậy mậy?   
- Vui sao được mà mầy biểu vui.   
- Sao vậy?   
- Tao làm anh em với mầy, tao tưởng mầy mồ côi và nghèo hèn như tao, có dè ngày nay mầy được giàu có đâu.   
- Thằng khéo nói kỳ hôn! Nếu tao được giàu thì mầy cũng sung sướng với tao, chớ phải tao giàu rồi bỏ mầy hay sao mà mầy buồn.   
- Tao sợ miệng mầy nói như vậy mà bụng mầy không được như vậy chớ.   
- Tại sao mầy sợ?   
- Tao thấy một chút nầy thì tao biết bụng mầy rồi. Mấy tháng nay mầy với tao lưu linh đi kiếm ăn, mầy thường nhắc nhở con Liên hoài, mầy nói thương nó như em ruột mầy vậy, mầy tính hễ về thăm má mầy rồi, thì đi kiếm cho được nó. Hổm nay mầy nghe nói cha mẹ mầy là người giàu có lớn, đương tìm kiếm mầy, thì mầy mừng, mầy quên con Liên, không nghe mầy tính đi thăm nó nữa. Rất đỗi con Liên mầy thương nó lắm mà chưa giàu mầy đã quên nó rồi, huống chi là tao mà mầy kể gì.   
- Mầy nói tức quá! Tao có quên con Liên bao giờ? Ðể tao đi tìm được cha mẹ tao rồi tao sẽ đi kiếm mà rước nó về tao nuôi nó chớ. Tao có quên anh em thì trời đừng để mạng tao.   
Hai đứa vừa nói chuyện tới đó thì xe hơi đã ra tới, nên lật đật xách đồ xuống đò đặng ngồi xe lên Chợ Lớn.   
Xe hơi lên tới kinh Xóm Củi, hai đứa nó mới xách đồ đi qua Chợ Lớn đặng ngồi xe lửa mà ra Sài Gòn.   
Qua tới nhà giấy xe lửa nhỏ, hai đứa ngồi chờ xe, thấy có một ông thầy tướng đương ngồi coi tay cho họ. Thằng Ðược đứng coi một hồi móc ra hai cắc bạc đưa cho thầy tướng mà coi dùm cho nó thử xem mạng vận nó ngày sau thể nào. Thầy coi hết hai tay rồi mới nói nó là con nhà giàu, tuy từ hồi nhỏ đến bây giờ lận đận lao đao, không được ở chung với cha mẹ, song năm nay thời vận đã hanh thông rồi, chẳng bao lâu nữa thì mẫu tử tương phùng, anh em sum hiệp. Thằng Ðược nghe thầy tướng đoán như vậy thì mừng không biết chừng nào, cứ theo khen hay hoài và tốn hai cắc bạc thiệt đáng lắm. Nó biểu thằng Bĩ coi thì thằng Bĩ lắc đầu mà nói rằng: “Coi làm gì mậy. Tao không ham giàu mà cũng không buồn. Tao có cần gì mà phải coi tướng mạng“.   
Hai đứa ra Sài Gòn tìm đường Cầu Quan mà hỏi thăm nhà thầy thông Lệ. Nhờ có một bà già chỉ dùm nên hai đứa nó mới tìm được. Bước vô nhà thì thấy nhà dọn hực hỡ, trong có treo kiếng lớn, giữa có để bàn mặt đá, có ghế xích đu, hai bên có tủ áo, tủ rượu đủ hết. Trên cửa buồng lại thấy có treo một tấm hình bán ảnh của một người đàn ông độ chừng bốn mươi lăm tuổi, mặc áo dài bịt khăn đen, hai hàm râu thưa thớt mà lại vắn. Có một người đàn bà chừng bốn mươi tuổi ở phía sau, thấy hai đứa nó xớ rớ trước cửa thì bước ra hỏi chúng đi đâu. Thằng Ðược thưa rằng nó đi kiếm nhà thầy thông Lợi, họ chỉ lại đây mà không biết có phải hay không. Người ấy nói phải, rồi hỏi nó vậy chớ có việc chi hay sao mà kiếm. Nó nói có việc cần. Người đàn bà ấy mới biểu hai đứa ngồi trước cửa mà chơi, đợi chút nữa thầy sẽ về.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ ngồi chờ tới mười một giờ rưỡi thì thấy có người ngồi xe kéo mà về, người ấy độ chừng bốn mươi tới bốn mươi hai tuổi, mặc đồ tây, đi giầy vàng, đội nón xám. Người ấy bước vô thấy hai đứa liền hỏi chúng nó đi đâu. Thằng Ðược khoanh tay thưa rằng:   
- Bẩm thầy, tôi tên Ðược, con nuôi của Ba Thời ở làng Bình Thạnh Ðông, thuộc hạt Gò Công. Mấy năm nay tôi mắc đi theo thầy tôi, hôm Tết nầy tôi về thăm má tôi, thì má tôi có nói rằng, lúc trong năm có ông hương Sư ở trong làng đi Sài Gòn, ổng gặp thầy và thầy có nói với ổng rằng tôi là con nhà giàu, song tôi lạc cha mẹ từ hồi nhỏ tới bây giờ, nay cha mẹ ruột tôi đòi kiếm mà nhìn tôi. Vậy tôi đến đây lạy thầy xin thầy làm ơn chỉ dùm cha mẹ tôi nhìn cho dễ.   
- Té ra mầy tên Ðược hay sao?   
- Dạ.   
- Bước vô đây.   
Thầy Lợi vô nhà và hai đứa nó cũng vô theo.   
Hai đứa nó đứng xứ rớ dựa cánh cửa, thầy Lợi móc nón trên đầu nai, rồi ngó thằng Ðược và ngó tấm hình trên cửa buồng, dường như nhìn coi nó có giống người trong tấm hình ấy hay không. Thầy ấy ngồi vấn thuốc hút và suy nghĩ một hồi rồi nói rằng: "Bây giờ tao không rảnh, mà chiều nay tao còn đi làm việc. Vậy thôi mầy đi chơi đi, để chiều chừng năm sáu giờ mầy lại đây rồi tao sẽ dắt dùm mầy đến nhà cha mẹ mầy“.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ xá thầy Lợi rồi bước ra. Thằng Ðược hân hoan đắc ý.   
Ðúng năm giờ chiều, hai đứa nó trở lại đứng chực trước nhà. Cách nửa giờ thầy Lợi đi làm việc về chỉ thằng Bĩ mà hỏi thằng Ðược rằng:   
- Mầy tên Ðược còn thằng nầy tên gì, nó đi theo mấy chi vậy?   
Thằng Ðược thưa rằng:   
- Bẩm thầy, thằng nầy tên Bĩ, nó là anh em bạn của tôi, mấy tháng nay hễ tôi đi đâu thì nó theo đó, chẳng hề rời nhau.   
Thầy Lợi nghe nói chau mày rồi gật đầu nói ràng:   
- Ừ, nó muốn theo mấy cũng được. Mà bây ăn cơm rồi chưa?   
- Thưa ăn rồi.   
- Ờ, thôi bây vô đây ngồi chơi, chờ tao một chút rồi sẽ đi.   
Thầy Lợi ăn cơm rồi mới biểu đứa ở trong nhà chạy đi kêu một *xe kiếng (20)* . Thầy mở cửa xe lên ngồi phía sau, rồi biểu hai đứa nó lên ngồi phía trước. Xe chạy một hồi rồi qua một cái cầu dốc cao lắm, thằng Ðược day qua hỏi thằng bĩ rằng: “Cầu nầy tên cầu gì mậy?”. Thằng Bĩ nói: “Cầu Khánh Hội”.   
Xe chạy qua khỏi cầu, xuống hết dốc, quẹo qua phía tay trái, chạy một chút nữa rồi lại quanh qua phía tay mặt. Thằng Ðược ngồi ngó hai bên đường, hễ thấy cái nhà nào tốt thì trong bụng nó tưởng thầm là nhà của cha mẹ nó. Khỏi mấy cái nhà tốt rồi lần lần chỉ còn thấy nhà lá nhỏ nhỏ mà thôi.   
Xe chạy tới mé kinh, thầy thông Lợi biểu người đánh xe ngừng lại, rồi mở cửa bước xuống. Hai đứa nó cũng xuống theo; thầy Lợi mới dắt chúng nó đi vô một cái đường nhỏ, cỏ rác dơ dáy, mà lại trời tối đen nên khó đi lắm.   
Ði qua khỏi hai cái nhà lá nhỏ, rồi tới một miếng đất trống, thấy có một chiếc ghe hư đẩy lên để đó mà sửa lại. Trước mũi ghe có một cái ụ, ở ngoài mé kinh chạy vô tới đó thì cùng. Cách cái ụ ghe chừng vài chục thước thì có một cái nhà lá nhỏ, trong nhà đèn đốt leo lét, có trẻ nhỏ, hai ba đứa chạy ra chạy vô lăng xăng. Thằng Ðược đi tới chỗ chiếc ghe đó, nó dòm tứ phía không thấy có cái nhà nào tử tế, thì trong bụng nó nghĩ thầm, chắc là thầy nầy đi mướn ghe mà đưa mình về nhà cha mẹ, chớ không lẽ cha mẹ mình ở chỗ dơ dáy nghèo hèn như vậy. Bởi nó nghĩ như vậy nên khi đi tới cái nhà lá nhỏ có đốt đèn leo lét đó, thầy Lợi bước vô nhà thì nó đứng ngoài sân với thằng Bĩ chớ không chịu vô.   
Thầy Lợi nói nhỏ nhỏ ít tiếng với mấy người trong nhà, hai đứa nó đứng ngoài nghe không được, rồi thầy bước ra ngoắt thằng Ðược mà biểu rằng: “Vô đây cháu”. Thằng Ðược xâm xâm đi vô, thằng Bĩ cũng xách hai cây đờn với gói áo quần cũng men đi theo sau. Bước vô nhà thấy có một người đàn ông, tuổi chừng bốn mươi, bộ vạm vỡ, không có râu, mà tóc lại hớt cụt, mặc quần lãnh đen lưng xanh buộc một sợi dây nịt da ngang qua bụng, choàng một cái áo bà ba vải trắng, cái ngực với bắp tay mặt lòi ra thì thấy có xâm hình xâm chữ rậm rì.   
Trên cái võng giăng dựa vách thì có một người đàn bà, cũng chừng bốn mươi tuổi, mặc quần vải đen và áo túi trắng mà cũ, đương ngồi dỡ vú cho con nhỏ bú. Dựa cái võng ấy lại có bốn đứa nhỏ, đứa lớn hơn hết chừng năm tuổi, đứa ở trần, đứa ở truồng, đương đứng mà dòm khách lạ. Trong nhà chẳng có đồ đạc chi hết, chỉ thấy có một cái bàn cũ để đèn, để tô, để khay trầu với một bộ ván dầu mà thôi.   
Thằng Ðược đứng bợ ngợ, ngó người nầy rồi ngó người kia, không nói chi hết. Thầy Lợi nắm tay kéo nó bước tới một bước, rồi nói với chủ nhà rằng: "Hai ông bà mất con mười mấy năm nay, cậy tôi kiếm dùm, nay tôi kiếm được rồi đó, vậy nhìn coi có phải hay không“. Người ấy ngó thằng Ðược rồi nói: "Phải, nó giống mấy đứa nhỏ của tôi quá. Thầy có lòng kiếm dùm, vậy xin để bữa nào rảnh tôi sẽ qua nhà mà đề ơn thầy“. Thầy Lợi cười rồi nói với thằng Ðược rằng: "Ðó cha mẹ cháu đó đa, còn mấy đứa nhỏ nầy là em của cháu. Thôi tìm được rồi, vậy tôi giao cho hai ông bà, tôi về kẻo khuya. Tôi kiếu nhé, cháu ở đó nghe hôn“.   
Thầy Lợi lấy nón ra về, chủ nhà không đưa ra cửa. Thằng Ðược bấy lâu nay tưởng cha mẹ nó là người giàu có ruộng nhiều, nhà tốt, chẳng hề khi nào mà trong trí nó có tưởng tượng cha mẹ nó là người lam lụ đến thế bao giờ, nay nó thấy nhà xịch xạc, người nghèo hèn, song nó cũng chẳng có chút nào buồn trong lòng. Tuy vậy mà chẳng hiểu vì cớ nào bấy lâu nay nó thường ao ước gặp cha mẹ, đặng có thổ lộ những hồi cực khổ, những lúc buồn rầu, cho cha mẹ nghe, mà nay giáp mặt rồi sao nó lại ngại ngùng trong lòng, không nói chi được hết. Nó đứng bợ ngợ, tía nó ngồi trên ván vấn thuốc hút rồi hỏi rằng:   
- Còn thằng đi theo với mầy đây là con ai?   
- Nó là anh em bạn của con. Mấy tháng nay con kết làm anh em với nó, đặng dắt nhau đi đờn cho họ nghe mà kiếm cơm ăn.   
Má nó nghe nói vậy mới hỏi:   
- Chà! Bây biết đờn hay sao?   
- Dạ thưa biết.   
- Bây giờ mầy về ở đây nó cũng theo mà ở với mầy nữa sao?   
- Dạ.   
Tía nó hút thuốc phà khói ra nghi ngút rồi nói rằng: “Nhà chật quá, bây giờ có chỗ đâu cho hai đứa nó ngủ”. Má nó đáp rằng: “Không hại gì đâu. Hai đứa nó lấy manh chiếu đem trải trên chiếc ghe chun vô đó mà ngủ cũng được mà”. Chong đèn thủng thẳng lu mờ lần lần. Tía thằng Ðược nắm lắc rồi nói rằng: “Hồi chiều sao không biểu bầy trẻ mua dầu thêm, hết dầu rồi còn gì”. Má nó nói: “Tôi quên lửng mà khuya rồi, thôi sửa soạn mà ngủ đốt đèn chi nữa. Nầy con, con lại lấy manh chiếu rồi đem trải ngoài chiếc ghe đẩy lên bờ đó mà ngủ đỡ, ít bữa nữa mua thêm ván rồi sẽ ngủ trong nhà”.   
Má nó vừa nói vừa chỉ chiếc chiếu để trên ván. Thằng Ðược bước lại ôm chiếc chiếu bước ra ngoài sân, thằng Bĩ cũng xách đồ đi theo. Hai đứa nó leo lên ghe trải chiếu vừa xong, ngó ngoái vô nhà thì đèn đã tắt rồi.   
Thằng Ðược nằm nghiêng day mặt vô be ghe, thằng Bĩ để hai cây đờn với gói áo phía trên đầu rồi cũng nằm một bên đó.   
Hai đứa nằm nín khe mà cũng không cục cựa, mỗi đứa đều suy nghĩ riêng.   
Trời khuya lần lần, gió thổi lao rao, tứ bề im lìm, một lát nghe xa xa có tiếng chó sủa, hoặc nghe dưới kinh có tiếng ghe chèo sạt sạt, hoặc nghe trong nhà có tiếng con nít khóc. Gần nửa đêm thằng Ðược nằm nghiêng một bên mỏi vai, nên trở mình đụng nhằm thằng Bĩ. Thằng Bĩ cười nhỏ rồi lấy tay rờ mặt thằng Ðược mà hỏi rằng:   
- Mầy không ngủ sao không nói chuyện chơi mây?   
Thằng Ðược ngó vô nhà rồi hỏi nhỏ rằng:   
- Mầy cũng còn thức hay sao?   
- Tao nghĩ tao tức cười quá nên ngủ không được.   
- Cười giống gì?   
- Tao tức cười là vì mầy mơ ước gặp được tía má mầy. Nay gặp rồi, tao thấy vậy tao tức cười quá.   
- Mầy nói đó là nói bậy đa. Thiệt thuở nay tao tưởng tía má tao giàu, bởi vì nếu nghèo mà sao hồi má nuôi tao xí được, tao bận đồ tốt dữ vậy, mà lại có đeo dây chuyền vàng tây nữa. Hôm trước về dưới Mỹ Lợi, má nuôi tao thuật lại chuyện tía má tao đương tìm tao, thì cũng còn nói tía má tao giàu lớn nữa. Tao nghe như vậy tao mừng, mà tao mừng không phải là tao trông giàu, đặng có của sẵn cho tao xài phá, tao mừng là vì nếu tía má tao giàu, tao mới có thể đền ơn má nuôi tao, mới có thể mà nuôi mầy với con Liên đặng cho mấy người thương tao bấy lâu nay hết cực khổ nữa chớ. Nay gặp tía má tao rồi, tuy tía má tao nghèo, không phải vì đó mà tao hết vui đâu. Tao càng mừng nhiều lắm chớ.   
- Trong ý mầy tưởng cha mẹ giàu có mới nên nhìn, còn cha mẹ nghèo khổ thì bỏ hay sao?   
- Không, tao có nói như vậy đâu.   
- Chớ mầy tức cười giống gì?   
- Ðể tao nói thiệt cho mầy nghe. Thiệt hổm nay tao cũng tưởng tía má mầy giàu lắm, nên tao tính hễ mầy gặp tía má mầy rồi thì tao đi, chớ không thèm theo mầy nữa, bởi vì phận tao côi cút nghèo nàn, chừng mầy giàu tao theo mầy nữa, thì nhọc lòng mầy chớ không ích gì. Nay tao thấy tía má mầy nghèo, tao nhớ lại thì sự mầy tưởng đã bậy mà tao tính cũng bậy, nên tao tức cười chớ phải tao ngạo mầy hay sao. Nè, Ðược, mà tao nghi hai người đó không phải là tía má mầy đâu.   
- Ê! Ðừng có nói bậy, mấy thấy tía má tao nghèo mầy muốn xúi tao phụ tía má tao hay sao?   
- Không phải, để tao nói cho mầy nghe. Tao nghi là vì tao coi mầy không giống hai người đó chút nào hết, mà mấy đứa nhỏ cũng không giống mầy nữa.   
- Mầy nói bậy. Sao mầy biết không giống? Mình giống cha giống mẹ, giống anh giống em là giống máu thịt, giống gân cốt, giống tướng đi, tướng đứng, chớ phải là giống nội cái mặt đó mà đủ hay sao. Mà mầy mới thấy một lần làm sao mầy biết tao không giống được.   
- Hồi hôm tao đứng trong nhà đó tao cố ý coi kỹ lắm. Thiệt mầy không giống chút nào hết, mà tao coi mầy lại giống người trong khuôn hình treo nhà thầy Lợi đó lắm.   
- Hình nào đâu?   
- Hình treo trên cửa buồng của thầy đó.   
- Hình người bịt khăn đen đó phải hôn?   
- Ờ.   
- Mầy nói bậy..   
- Mầy cứ nói tao bậy hoài; tao chắc rằng hai người ở trong nhà đây không phải là cha mẹ mầy, nếu mầy không tin tao thì để thủng thẳng rồi mầy coi.   
- Sao mầy dám nói như vậy?   
- Mầy nói má nuôi mầy xí được mầy hồi mới năm sáu tháng. Hồi đó mầy mặc áo tốt mà lại có đeo dây chuyền đó nữa, thì chắc mầy là con nhà giàu. Người nầy nghèo quá đâu có áo tốt mà cho mầy bận.   
- Không biết chừng hồi trước tía má tao giàu rồi sau mới nghèo.   
- Tao cũng cho mầy cãi sướt cái đó đi. Tía má mầy mất mầy đã mười bốn, mười lăm năm nay, sao thuở nay không đi kiếm để đến bây giờ mới kiếm mà nhìn. Mà chớ chi tía má mầy giàu có hoặc không có con, thì kiếm mầy cũng cho là phải, chớ người đó bộ nghèo quá mà con tới năm đứa, trai gái có đủ, không có áo quần cho nó bận, còn đi kiếm thêm mầy đem về nữa mà làm gì.   
- Mầy nói nghe kỳ quá! Ai có con lại không thương, nói như mầy vậy hễ có con nhiều thì nó còn hay mất cũng không cần gì hay sao?   
- À, mầy nói tại má mầy thương tiếc mầy nên mới tìm mầy phải hôn?   
- Chớ sao.   
- Ai cũng vậy, mất con đã mười bốn mười lăm năm nay, thương nhớ nó lắm nên tìm nó mà nhìn. Nếu gặp mặt con thì tự nhiên mừng rỡ, nhứt là bà mẹ ôm con mà khóc, chớ sao hồi hôm mầy bước vô nhà, tía má mầy bảng lảng bơ lơ, không mừng rỡ chút nào, không rờ tới mình mầy, mà cũng không hỏi thăm coi nhỏ lớn ai nuôi mầy, mầy ở chỗ nào, có cực khổ đau ốm gì hay không?   
- Tại hồi hôm má tao mắc dỗ em ngủ, còn tía tao tánh lạt lẽo nên không mừng rỡ cho lắm chớ.   
- Mầy còn cãi nữa chớ. Tức quá! Dẫu thế nào đi nữa cũng phải tỏ dấu mừng một chút chớ. Nè, mà thình lình thầy Lợi dắt mầy tới, thầy nói mầy là con, nếu tía má mầy không mừng thì phải nghi rồi hỏi mầy coi hồi người ta xí được mầy đó mầy bận áo gì, chớ sao không mừng mà cũng không nghi chút nào hết vậy. Tao sợ họ lập mưu kế hại mầy, chớ không phải là cha mẹ đâu. Mầy không tin tao để rồi mầy coi. Hai người đó coi bộ kỳ quá mà!   
- Ðừng có nghi bậy không nên.   
Thằng Ðược tuy ngoài miệng cãi với thằng Bĩ, song nó xét lời của thằng Bĩ có nhiều chỗ hữu lý, nên trong lòng cũng nghi nghi chút đỉnh. Nó nằm suy nghĩ hoài ngủ không được, một lát nó chắc là phải tía má nó, bởi vì, nếu không phải thì nhìn nó làm gì, rồi một lát nó lại nghi, bởi vì, nếu phải tía má nó thì có đâu mà lơ lảng quá vậy.   
Tảng sáng, hai đứa nó thức dậy leo xuống đi vô nhà, thấy mấy đứa nhỏ chộn rộn, đứa đòi cơm, đứa đòi bánh. Tía thằng Ðược mặc quần vắn, áo lá, la hét om sòm một hồi, rồi lấy một cái nón nỉ đen rách đội mà đi. Má nó nấu cơm rồi dọn ăn, có vài khứa cá, mấy đứa nhỏ ép đũa vô gắp vài bận thì hết, thằng Ðược với thằng Bĩ thấy vậy nên ăn cơm lạt chớ không dám thò đũa vô. Ăn hết chén cơm rồi muốn xúc thêm mà dòm trong nồi thì trống trơn, nên phải gác đũa mà leo xuống.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ ngày nào ăn cơm cũng không no nên phải mua bánh thêm mà ăn; mà hễ mua bánh thì phải mua cho mấy đứa em nó ăn nữa, nên mỗi bữa tốn hết vài ba cắc bạc.   
Ban ngày thằng Ðược lại phải phụ với má nó mà nấu cơm, rửa chén, coi em; còn thằng Bĩ thì thả đi chơi hoài không chịu làm việc chi hết.   
Ban đêm thì hai đứa cứ ngủ trên chiếc ghe bể, thằng Bĩ cứ theo nói rằng thằng Ðược bị người ta gạt chớ không phải cha mẹ nó là hai người đó; hễ nói thì thằng Ðược rầy mà nó cũng theo nói hoài.   
Qua đêm thứ ba, hai đứa nó đương ngủ thình lình nghe có tiếng người ta đi động đất thình thịch. Thằng Bĩ ngồi dậy dòm dưới đất, thì thấy có ba người vác đồ đi vô nhà, mà trong nhà tối thui, không có đèn mà cũng không nghe nói tiếng chi hết. Nó lúc lắc thằng Ðược thức dậy, rồi chỉ cho thằng Ðược coi.   
Sáng ngày sau hai đứa vô nhà thì thấy dựa vách có một đống đồ, ngoài đậy lá chằm kín mít, không biết là đống gì.   
Tối bữa sau lối mười một giờ thiên hạ ngủ im lìm, hai đứa nó lại thấy có một chiếc ghe tam bản ở ngoài kinh chống vô ụ, rồi hai người dưới ghe, dỡ cửa vô nhà, vác đồ đem xuống ghe, có tía thằng Ðược phụ vác với họ nữa, rồi ghe chống trở ra kinh mà đi, nghe nói nhỏ nhỏ nên không hiểu là chuyện gì.   
Khuya thằng Bĩ kêu thằng Ðược thức dậy mà nói rằng, hổm nay nó đi chơi là có ý muốn dọ coi tía thằng Ðược làm nghề gì. Bữa nào nó cũng thấy khiêng vác hàng trên tàu đem xuống ghe, hoặc dưới ghe đem lên tàu. Nó chắc tía thằng Ðược ăn trộm hàng hóa đem về nhà mà dấu, rồi ban đêm lén kêu người ta mà bán. Nó biểu thằng Ðược phải trốn mà đi, chớ ở đây sợ e chẳng khỏi mang họa.   
Thằng Ðược nghe nói giận đỏ mặt mới rầy nhỏ nhỏ rằng:   
- Mấy có tài nói bậy bạ hoài. Sao mầy biết tía tao ăn trôm. Chuyện gì mình không biết chắc thì đừng có đề quyết như vậy.   
- Tao dọ rồi mầy ơi? Tía mầy ăn trộm đồ dưới tàu mà bán cho khách trú.   
- Mà dẫu tía tao có làm quấy như vậy nữa, tao là đạo làm con, mầy bảo tao bỏ tía tao mà đi hay sao?   
- Có phải tía mầy đó sao?   
- Nữa! Mầy cãi hoài.   
- Tao nói mầy ở đây có ngày ở tù.   
- Tao làm việc gì quấy mà ở tù?   
- Ừ! Mầy cãi tao để rồi mầy coi.   
Thằng được nghe nói ở tù, thì nhớ chuyện thầy nó bị ở tù dưới Trà Vinh, nói cực khổ không biết chừng nào, nên nó sợ quá, nằm lo hoài không ngủ.   
Ðêm ấy cũng thấy vác đồ về nhà nữa, rồi đêm sau cũng thấy có ghe tam bản đến chở đồ ấy đi. Hai đứa có ý để coi hễ đêm nào có ghe đến chở đồ rồi, thì sáng bữa sau có hai người mặt mày dữ tợn đến nhà, rồi tía thằng Ðược lấy bạc mà đưa cho hai người đó, lại nói chuyện với nhau nho nhỏ một hồi rồi dắt nhau đi.   
Thằng Ðược ở trót mười ngày, chẳng hề thấy cha mẹ tỏ ý gì thương yêu nó hết, mà bị đói bụng mãi mà thôi.   
Chiều bữa nọ, mấy đứa em nó dắt nhau đi chơi hết, còn má nó đi ra phía đàng sau, nó mới lén dỡ lá chằm coi đống gì để dựa vách đó. Nó thấy có ba cái thùng lớn với hai gói giấy nhúng dầu, nó muốn coi thử coi cho biết vật gì ở trong, song sợ má vô, nên lật đật đậy lại không dám coi lâu.   
Ðêm ấy lối mười giờ, nó với thằng Bĩ đương ngủ, bỗng nghe có tiếng người ta nói om sòm, lật đật ngóc đầu dòm coi thì thấy nhà trong đốt đèn sáng quắc, có hai ba người lính đứng bao chung quanh nhà, còn trong nhà lại thấy có hai ông Tây và hai người lính Việt Nam nữa. Hai đứa nó sợ quýnh nên nằm xuống ôm nhau giả như ngủ.   
Cách một hồi nghe lính biểu: “Còng hết hai vợ chồng nó đi”, lại nghe tiếng đàn bà nới: “Bắt tới tôi nữa, rồi ai coi nhà cho tôi, sắp con tôi bỏ cho ai”, rồi có tiếng trả lời rằng: “Dắt hết mấy đứa con theo, còn nhà thì để đó có lính giữ”.   
Hai đứa nó nghe như vậy thì sợ hết hồn hết vía, nên nằm nhắm riết mắt lại và nín hơi không dám thở.   
Cách một hồi nghe kẻ vác đồ, người đi theo động đất thình thịch, lại nghe sắp nhỏ khóc om sòm, rồi vắng tanh không nghe chi nữa hết. Hai đứa nó mới lén ngóc đầu dòm vô nhà thì thấy có một tên lính nằm tại bộ ván giữa nhà mà day mặt vô buồng. Hai đứa nó không dám nói chuyện chi hết, mà cũng không dám cựa quậy.   
Ðến bốn giờ khuya, thằng Bĩ ngồi dậy dòm vô nhà, nó thấy tên lính nằm ngủ khò khò, nó mới kéo thằng Ðược thức dậy rồi xách gói đồ với hai cây đờn sẽ lén leo xuống dắt nhau bỏ mà trốn.   
Hai đứa nó qua khỏi miếng đất trống, rồi mới đi theo đường nhỏ mà ra lộ.   
Ngoài lộ đã có người gánh rau, bưng gà, đem qua chợ Bến Thành mà bán.   
Hai đứa nó đi theo họ, song trong bụng còn hồi hộp hoài, nên không nói chuyện chi hết.   
Qua tới cầu Khánh Hội thì trời đã hừng sáng, thiên hạ kẻ qua người lại dập dìu. Thằng Ðược níu áo thằng Bĩ biểu ngồi trên lề cầu mà nghỉ. Thằng Bĩ nghe lời ngồi xuống, thằng Ðược mới nói rằng:   
- Bây giờ mày dắt tao đi đâu?   
- Ði trốn, chớ đi đâu.   
- Cha mẹ tao đương bị hoạn nạn, tao không thể cứu giúp được thì cũng ở đó mà coi nhà mới phải, chớ lẽ nào bỏ mà đi cho đành.   
- Tao đã nói không phải cha mẹ mầy đâu.   
- Mầy cứ nói bậy bạ hoài.   
- Thiệt chớ! Nè, mà nếu mình không trốn mà đi, thì chắc chẳng khỏi bị bắt nữa. Mình không biết việc chi hết, mà bị ở tù cũng ức lắm chớ, phải hôn?   
Thằng Ðược ngồi gục mặt xuống đất, lặng thinh, bộ buồn bực lắm.   
Cách một hồi, nó ngước lên mà nói rằng: “Mầy đi đâu thì đi đi, tao trở lại, chớ tao đi không đành. Nói rồi liền đứng dậy đi trở lộn lại. Thằng Bĩ xách đồ chạy theo, nắm tay thằng Ðược mà kéo xên không cho trở lại. Thằng Bĩ mạnh mẽ vạm vỡ, nên nó nắm thằng Ðược vùng không nổi, túng thế phải đi theo nó mà qua chợ Bến Thành.   
Ði dọc đường thằng Ðược muốn lại nhà thầy Lợi mà thuật hết mọi việc nó đã thấy hồi hôm cho thầy ghe. Thằng Bĩ cản không cho đi lại nói rằng: “Mầy lại đó mầy bị a; cậu đó không phải thương gì mầy đâu. Thôi tao với mầy dắt nhau đi đờn ca mà kiếm ăn như năm ngoái vậy cho xong”. Thằng Ðược muốn trở về chợ Mỹ Lợi đặng tỏ hết mọi việc cho má nuôi nó nghe kẻo má nuôi nó trông. Thằng Bĩ cũng cản nữa, nói rằng trở về đó không ích gì, chi bằng dắt nhau đi Lục tỉnh trước cho biết xứ nầy xứ kia chơi, sau tìm con Liên luôn thể. Thằng Ðược nghe nói tới con Liên thì trong bụng nó khoan khoái nhưng mà hễ nhớ tới cha mẹ nó bị bắt thì nó buồn hết sức.   
Hai đứa nó dắt nhau lại nhà giấy xe lửa nhỏ ngồi đờn chơi một chập; thầy xếp ga đứng nghe. Thằng Ðược làm quen rồi xin thầy một miếng giấy, lại mượn viết mực mà viết thơ kể hết các việc tìm cha mẹ thế nào và tại sao cha mẹ nó bị bắt cho Ba Thời nghe. Nó lại gạch thêm rằng nó đi Cần Thơ mà tìm con Liên và chừng nào nó làm có tiền nhiều rồi, sẽ trở về thăm nữa. Thơ viết rồi nó mới xin một cái bao phong lại và đề gởi cho Ba Thời ở làng Bình Thạnh Ðông. Hai đứa nó lên nhà thơ mua cò gắn mà gởi xong, rồi mới dắt nhau đi ăn cơm cho no, đặng có đi Lục tỉnh.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ ra khỏi Sài Gòn, thì trong lưng còn có bảy cắc bạc, nhưng mà chẳng đứa nào lo sợ hết tiền nhịn đói bao giờ, bởi vì hai đứa nó tuy không nói ra, song trong bụng ỷ thầm hễ có hai cây đờn thì chúng nó chẳng hề khi nào chết đói. Thằng Bĩ dòm coi ý thằng được không vui vẻ như khi trước, nên kiếm chuyện mà ghẹo chọc hoài, lúc thì nhắc con Liên rồi tính hễ gặp thì dắt luôn nó đi theo cho vui, lúc thì nhắc ông thầy tướng rồi cười thằng Ðược tin chi những người nói dối.   
Hai đứa nó đi bộ từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho, tới chỗ nào đông nhà thì đờn ca, kẻ cho ăn cơm người cho tiền, nhờ có như vậy nên xuống tới Mỹ Tho thì đã có được năm đồng bạc. Hai đứa nó mới đi tàu qua Cần Thơ, mà tàu vừa ra khỏi bến chúng nó đờn chơi một chập đã kiếm được vài đồng bạc gần đủ trả tiền tàu. Khi tàu chạy tới Nước Xoáy thằng Ðược mới chỉ chỗ nó ngồi đờn ca với con Liên và chỗ ghe bà Hội đồng đậu cho thằng Bĩ coi. Thằng Ðược thấy cảnh động tình mới tính đặt thêm một bài ca điệu hành vân, đặng tả cái lòng mình thương nhớ em nên đi tìm nó.   
Tới Cần Thơ, hai đứa nó đi rảo khắp các nẻo đường hỏi thăm bà Hội đồng có một chiếc ghe bầu tốt, có một đứa con trai chừng chín mười tuổi, năm ngoái nó đau nên bà chở lên Sài Gòn cho nó uống thuốc. Ai nghe hỏi cũng cười, bởi vì ở Cần Thơ có nhiều bà Hội đồng mà bà nào cũng có con nên có biết chắc ai đâu mà chỉ. Hai đứa nó nghe nhà Hội đồng nào cũng đều tới hết thảy, mà tới nhà nào cũng không phải là nhà bà Hội đồng nuôi con Liên.   
Ở tại chợ Cần Thơ tìm trót sáu bữa mà không ra mối. Thằng Ðược mới nói với thằng Bĩ rằng chắc bà nầy ở trong ruộng chớ không phải ở tại Châu Thành, nên mới dắt nhau vô trong làng mà kiếm. Chúng nó vô Cái Răng ở hai ba ngày mà kiếm không được, mới dắt nhau trở ra Cần Thơ rồi lên Bình Thủy.   
Hai đứa lên tới Bình Thủy thì trời chạng vạng tối rồi. Chúng nó kiếm quán mua cơm ăn, rồi dắt nhau đi dài theo mé rạch hỏi thăm coi có bà Hội đồng nào hay không. Họ nói đi vô trong một chút có nhà bà Hội đồng Nhàn, hễ gặp cái nhà ngói nào lớn, chung quanh cọc rào sơn lì sắt, trước có cửa ngõ sắt và có cầu mát thì là nhà của bà.   
Hai đứa nó đi chừng một trăm thước thiệt quả thấy có một tòa nhà ngói lớn ở hụp vô trong xa. Phía trước có sân lớn trồng quít, mận, sa-bô-chê và bông hoa kiểng vật dẫy đầy, phía sau vườn cau, chuối, dừa, rất thạnh mậu.   
Dọc theo mé sông có rào sơn lì sắt, trước có cửa ngõ sắt sơn đỏ lòm, và ngoài sông lại có cất một cái nhà mát rất đẹp.   
Hai đứa nó chắc nhà nầy là nhà bà Hội đồng họ chỉ đó, thấy trong nhà đèn đốt sáng trưng, song cửa ngõ đóng chặt, mà lại không thấy ai ra vô, nên không biết làm sao mà hỏi thăm cho được.   
Thằng Ðược đi mút đầu hàng rào thì thấy có một cái ụ ghe, dòm vô trong xa thấy có một chiếc ghe đậu đó song bị trời tối mà lại bị cái *vại (21)* cất đặng che chiếc ghe làm cho tối thui, nên không thể nhìn chiếc ghe được. Hai đứa nó đắt nhau trở lại cái nhà mát ngồi nghỉ chơn, có ý trông coi trong nhà có ai đi ra, hoặc lối xóm có ai đi ngang qua đặng hỏi thăm. Ngồi đợi một hồi lâu, thằng Bĩ buồn trí mới bứt một lá cây mà thổi kèn theo điệu hành vân. Thằng Ðược hứng chí, nên ca hòa theo cái bài nó mới đặt dưới tàu, tả về sự nó thương nhớ, nên đi tìm con Kim Liên.   
Bài ca ấy như vầy:   
*CA ÐIỆU HÀNH VÂN   
Tủi phận mình,là tủi phận mình   
Ðất khách linh đinh   
Từ khi cách mặt.   
Anh Bắc em Nam   
Tuy không một bọc,   
Mà thương nhau như ruột.   
Vì gian truân,   
Hẩm hút bấy lâu.   
Chuyên một nghề   
Ðờn ca với nhau.   
Nay em cách biệt,   
Chẳng biết phương nào.   
Gan ruột như bào,   
Vái cùng trời tìm nhau gặp nhau   
Mấy năm kết bạn   
Thảm đạm trăm bề   
Quyết học tài nghề,   
Chạnh nỗi thầy vội vã về âm cung.   
Nhũng lần hồi, tìm kiếm em ta   
Trời xin chứng, chứng sao khiến xui gặp nhau.*  
Thằng Ðược ca dứt bài rồi liền nằm dài trên cái băng day mặt ra ngoài sông, miệng thì hút gió, còn tay thì nhịp trên băng. Thằng Bĩ lấy cây đờn cò sửa ngựa, vừa muốn lên dây, bỗng nghe có tiếng kêu: “Anh Ðược! Phải anh đó hay không, anh Ðược?”. Thằng Ðược lồm cồm ngồi dậy, dòm vô cửa ngõ sắt thì thấy có một đứa nhỏ đứng khuất hết cái mình, duy thấy nội cái đầu mà thôi, mà lại bị trời tối nên không biết con trai hay con gái. Thằng Ðược hỏi: “Ai kêu tôi đó? Em Liên đó phải hay không em?”. Nó nghe trả lời: “Phải, em đây. Sao anh biết em ở đây mà đến?”.   
Thằng Ðược mừng quýnh lật đật chạy lại cửa ngõ vừa cười vừa nói: ”Cha chả! Hổm rày qua đi kiếm em dữ quá. Làm sao mở cửa cho qua vô với. Có bà Hội đồng nhà hay không? Thằng con bả mạnh chưa? Mở cửa đi, mở cửa qua vô rồi qua nói chuyện hết cho em nghe”.   
Con Liên ngó ra cầu mát thấy thằng Bĩ ngồi đó liền hỏi:   
- Ai đi với anh đó vậy?   
- Thằng Bĩ đa.   
- Thằng Bĩ nào?   
- Anh em bạn của qua.   
- Còn thầy đâu?   
- Thầy chết rồi.   
- Trời đất ôi! Chết ở đâu? Chết hồi nào?   
- Năm ngoái qua phân rẽ với em mà đi với thầy, đi được ít ngày rồi kế thầy chết. Mở cửa đi em, mở cửa cho qua vô.   
- Thầy đau bịnh gì mà chết vậy?   
- Ừ! Thầy bị bịnh. Mở cửa đi em.   
- Tôi không có chìa khóa. Anh đứng đây để tôi vô thưa cho cô hay rồi cô biểu bầy trẻ ra mở cửa.   
- Cô nào?   
- Bà Hội đồng đó.   
- Sao em kêu bằng cô?   
- Ừ, bà biểu em kêu bằng cô.   
- Thôi, em đi đi. Qua đứng đây qua đợi.   
Thằng Ðược thấy con Liên đi rồi nó mới trở ra cầu mát kêu thằng Bĩ mà nói rằng:   
- Bĩ, gặp rồi mầy ơi, may quá.   
- Con Liên đó phải hôn?   
- Ừ, nó đó đa. Mầy thấy nó hôn? Ðể rồi nó ca cho mầy nghe, ca hay lắm, mà lại nhỏ nhoi dễ thương nữa.   
- Nó đi đâu rồi?   
- Nó vô lấy chìa khóa đặng mở cửa cho mình vô.   
Hai đứa nói mấy lời rồi đứng chong mắt ngó vô nhà mà trông con Liên. Thằng Ðược khoan khoái trong lòng đứng ngồi không yên, nên đi tới đi lui một hồi rồi lại đứng ngay cửa ngõ mà dòm.   
Một lát nó thấy con Liên trong nhà bước ra sân, song không đi thẳng ra cửa ngõ, lại đi xéo xéo lại góc rào rồi kêu nó. Nó tưởng là con Liên mở cái cửa nào chỗ đó nên biểu thằng Bĩ lấy đồ đạc rồi ôm chạy lại đó. Hai đứa nó vừa đi tới thì thấy con Liên ở trong rào ló đầu lên kêu nhỏ nhỏ mà nói rằng; “Anh Ðược, cô biểu tôi ra nói với anh lập tức đi ra ngoài đầu cầu đúc ngồi mà chờ. Một lát sẽ có một cái xe hai bánh ra rước anh, cô dặn anh phải nghe theo lời người ra rước anh đó, họ biểu đi đâu anh cứ nghe theo lời họ chớ đừng có cãi, bởi vì bây giờ anh vô nhà không được. Thôi, đi đi cho mau. Anh biết cầu đúc hay không? Cái cầu lớn bắc ngang qua sông nầy đặng đi xuống Cần Thơ đó là cầu đúc đa”.   
Con Liên nói mấy lời rồi trở vô nhà. Thằng Ðược không hiểu vì cớ nào nhà bà Hội đồng không cho vô mà lại biểu ra cầu đúc rồi sẽ có xe rước. Xe rước đi đâu? Rước chi vậy? Bả không muốn cho mình gặp con Liên hay sao? Thằng Ðược dắt thằng Bĩ trở ra cầu đúc, vừa đi và hỏi thầm mấy câu ấy hoài, mà trong lúc ngồi chờ cũng hỏi thầm như vậy nữa.   
Thằng Bĩ thấy thằng Ðược suy nghĩ quá như vậy thì tức cười rồi vùng nói rằng: “Coi bộ mầy lo giống gì dữ vậy mấy? Bây giờ mình biết chỗ con Liên rồi, nếu đêm nay mình không gặp nó được, thì sáng mai mình gặp, có việc gì mà phải lo. Thằng Ðược không trả lời cứ ngồi ngó lộn vô phía nhà bà Hội đồng hoài.   
Cách chừng mười lăm phút đồng hồ thấy có một cái xe hai bánh ở trong ấy chạy ra. Hai đứa nó đứng dậy, có ý dòm coi có phải là con Liên hay là bà Hội đồng chăng. Xe chạy tới ngừng lại thì thấy trên xe có một người đàn bà choàng hầu khăn trắng, thằng Ðược tưởng là bà Hội đồng nên xăm xăm đi lại. Người ấy hỏi: “Em phải tên Ðược hay không? Thằng Ðược thưa phải. Người ấy liền biểu lên xe đặng đi xuống Cần Thơ. Thằng Ðược không hiểu vì cớ nào không cho nó vô nhà mà lại đưa nó trở xuống Cần Thơ, bởi vậy cho nên nó đứng dụ dự rồi hỏi rằng:   
- Xuống Cần Thơ làm gì? Tôi đến đây là có ý muốn kiếm con Liên đặng thăm nó chớ...   
- Ậy! Em đừng có cãi. Bà Hội đồng dạy qua đưa em xuống nhà hàng dưới Cần Thơ mà nghỉ, rồi sáng mai bà dắt con Liên xuống thăm em, chớ bây giờ cho em vô nhà không được. Em đừng có ngại gì hết. Không có hại gì đâu. Lên đi kẻo khuya rồi xuống nhà hàng kêu cửa khó lắm.   
Thằng Ðược kêu thằng Bĩ đem đồ đạc để trên xe, rồi hai đứa leo lên ngồi dựa bên người đàn bà ấy. Tên đánh xe ngồi dưới thùng xe giựt cương quất ngựa chạy như giông.   
Ðường tuy quanh quẹo, song ban đêm không có ai đi, nên xe chạy vùn vụt, gió thổi lạnh lạnh.   
Gần chín giờ xe xuống mới tới Cần Thơ, chạy vòng lại đậu trước nhà hàng lớn. Người đàn bà ấy leo xuống, rồi đi thẳng vô nhà hàng. Thằng Ðược ngó vô nhà hàng thì thấy đèn khí sáng trưng, có một người mặc đồ tây đương đứng tại cửa mà dòm ra ngoài đường. Người đàn bà ấy vô nhà hàng nói chuyện với người mặc đồ tây đó một hồi, không biết nói chuyện gì, mà người ấy chạy ra nắm tay hai đứa nó dắt vô, bộ niềm nở hết sức.   
Người đàn bà ấy nói với chúng rằng: “Thầy nầy là chủ nhà hàng. Bà Hội đồng dạy qua đưa hai em xuống đây mà nghỉ. Hai em muốn ăn vật chi cũng được hết thảy, song bà căn dặn hai em phải ở đây chớ đừng có đi đâu. Hễ bồi dọn phòng rồi hai em lên mà nghỉ”.   
Nói dứt lời rồi day lại dặn chủ nhà hàng rằng: “Bà Hội đồng biểu tôi nói với thầy phải hết lòng dùm cho bà. Hai em muốn ăn uống, muốn mua vật chi thầy cũng phải làm cho vui lòng nó, tốn hao bao nhiêu bà Hội đồng trả cho, không sao đâu mà ngại. Thầy nhớ nghe hôn, đừng có cho đi đâu đa”. Người đàn bà ấy nói rồi liền biểu bồi ra xe xách đồ của hai đứa nó đem vô rồi mới từ giã lên xe mà đi.   
Chủ nhà hàng dắt hai đứa nó lên lầu, đem vô một cái phòng rộng lớn, có giường sắt, nệm ruột gà, mùng lưới trải *ra (22)*trắng lốp, có bàn mặt đá, có bàn rửa mặt, có tủ kiếng, có *ghế tô-nê (23)* , mà lại có một bộ ván gõ láng bóng. Thằng bồi đương quạt mùng sửa đệm, thấy chủ nhà hàng với hai đứa nó bước vô thì làm riết, rồi chạy xuống xách đồ đạc đem lên phòng, lại thưa với ông chủ nhà hàng rằng có khách mời ông xuống nói chuyện. Ông chủ nhà hàng liền biểu hai đứa nó ở đó mà nghỉ, nếu muốn cần dùng vật chi, thì cứ kêu bồi mà dạy nó làm cho. Chủ nhà hàng đi xuống rồi thằng bồi cũng bước ra khép cửa phòng lại.   
Thằng Ðược với thằng Bĩ đi lại đứng tại cửa sổ mà ngó ra thấy sông rộng minh mông, có một chiếc ghe lớn chèo ngang, mà xa xa lại có một chiếc tàu đốt một bên thì đèn đỏ, một bên thì đèn xanh, kéo theo sau một đoàn ghe, chiếc nào cũng có đốt một cây đèn nên xem đẹp lắm. Gió thổi hiu hiu mát mẻ, thằng Ðược đứng ngó một hồi rồi day lại vỗ vai thằng Bĩ mà hỏi rằng:   
- Cái gì mà kỳ cục vậy mậy?   
- Cái gì ở đâu?   
- Tại sao bà Hội đồng đưa mình xuống đây mà lại dặn chủ nhà hàng phải ân cần săn sóc mình như vậy?   
- Mầy quen với bả mà mầy không biết thì tao làm sao mà biết được.   
- Tao sợ bả muốn giựt con Liên nên bày mưu kế chi đây.   
- Bả làm sao mà giựt được. Tao không lo: nếu bả giựt nó thì mình đến quan mà thưa chớ.   
- Có phải nó là em ruột mình đâu mà mình thưa được.   
Hai đứa đang nói chuyện, thình lình thằng bồi mở cửa xách vô một bình nước trà để vô trong giỏ rồi hỏi rằng: “Sao hai cậu không lên giường nằm mà nghỉ?” Thằng Ðược ngó lại cái giường thì thấy mùng nệm trắng rồi ngó lại áo quần thì thấy dơ dáy lắm nên trong lòng lấy làm ái ngại, song cũng gượng mà đáp rằng: “Ðể đứng đây chơi một chút”. Thằng bồi lại hỏì: “Hai cậu muốn ăn uống vật chi hay không? Ông chủ tôi dặn hễ hai cậu muốn dùng vật chi tôi cũng phải lấy hết thảy, vậy hai cậu muốn ăn uống vật chi thì nói không có sao đâu mà ngại”. Thằng Ðược nghe nói thì ngó thằng Bĩ và đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi biểu: “Nếu có vậy, thôi anh cho hai ly nước đá uống chơi”. Thằng bồi cười chúm chím mà nói rằng: “Nước đá lạnh ngắt ngon lành gì mà uống. Hai cậu muốn uống sữa nước hay không? Nếu hai cậu chịu thì tôi làm hai ly sữa nước rồi tôi bỏ nước đá vô uống mới khỏe”. Thằng Ðược gật đầu lia lịa và nói rằng: “Ðược, được, nếu có sữa uống thì tốt lắm”.   
Thằng bồi bước ra, thằng Ðược mới lại giường, song ngồi ghé dựa thành giường chớ không dám nằm, thằng Bĩ thì lại bàn rót nước trà mà uống. Thằng Bồi bưng hai ly sữa lên để giữa bàn, hai đứa nó ngồi hai bên mà uống coi bộ đắc ý lắm. Uống hết sữa rồi mà hai cục nước đá chưa tan, hai đứa nó mới hả miệng trút vô họng mà ngậm chơi, chừng nước đá tan hết rồi mới vô mùng nằm mà ngủ.   
Sáng bữa sau thằng Bĩ thức dậy trước, lén dở mùng leo xuống rồi mở cửa phòng bước ra ngoài, tính đi kiếm nước súc miệng rửa mặt. Thằng bồi đứng quét ở ngoài dòm thấy lật đật chạy lại hỏi:   
- Cậu muốn đi đâu?   
- Ði kiếm nước súc miệng.   
- Có nước tôi múc sẵn trong bầu đó; cậu vô đây tôi rót ra bồn cho cậu rửa.   
Thằng bồi dắt thằng Bĩ trở vô rồi rót nước biểu nó rửa mặt, lại lấy khăn lông trắng tươi đưa cho nó lau. Nó lại chỉ cái thùng cho mà tiểu tiện nữa. Thằng Bĩ thấy được sung sướng quá như vậy thì trong lòng nó khoái lạc không biết chừng nào. Thằng Ðược nghe lộn xộn cũng thức dậy. Thằng Bĩ làm tài khôn chỉ chỗ cho thằng Ðược tiểu tiện và súc miệng rửa mặt, rồi hai đứa nó lại đứng dựa cửa sổ mà ngó ra ngoài sông nữa.   
Cách một hồi thằng bồi bưng lên một mâm cà phê sữa với bánh mì. Hai đứa nó ngồi ăn mà lại ước phải có bánh cam ăn mới khoái hơn nữa. Thằng bồi tức cười, song cũng chạy đi mua bốn cái bánh cam về cho hai đứa nó ăn.   
Lối chín giờ, hai đứa nó muốn dắt nhau ra chợ chơi. Ông chủ nhà hàng không muốn cho đi, song ông không cản ngay, ông kiếm nhiều lời êm ái ông nói, nên hai đứa trở lên phòng mà không phàn nàn chi hết.   
Gần mười một giờ, chủ nhà hàng vào phòng kêu bồi biểu dọn cơm trong phòng cho hai đứa nó ăn. Thằng bồi lật đật trải *náp (24)* đặt bàn, lại có đem lên hai cái ly với một ve rượu chát đỏ nữa. Thằng Ðược dòm thấy bèn hỏi thằng bồi rằng:   
- Anh dọn cơm Tây cho hai đứa tôi ăn hay sao anh?   
- Dạ.   
- Thuở nay tôi chưa ăn cơm Tây lần nào hết.   
Thằng Bĩ xen vô mà nói:   
- Ăn cơm Tây cũng như ăn cơm ta vậy, song không có đũa chén chớ có lạ gì.   
Thằng Ðược cười mà đáp rằng:   
- Mầy làm hơi người thạo hoài! Nếu không có chén đũa thì người ta có muỗng nĩa. Mà ăn thì ăn bánh mì chớ không có cơm, phải vậy hay không anh bồi?   
Thằng bồi dạ một tiếng, rồi đi bưng đồ ăn. Hai đứa nó ngồi ăn, song để khăn một bên chớ không tháo ra mà dùng. Thằng bồi thấy vậy mới tháo khăn đưa biểu choàng ngang ngực kẻo rớt đồ ăn dơ áo quần. Thằng Bĩ không chịu lại nói rằng: “Thây kệ, áo quần của tôi sạch sẽ gì mà sợ dơ nữa."   
Hai đứa ăn vừa rồi kế nghe ngoài cửa có tiếng giầy đi rầm rầm, rồi lại nghe tiếng ông chủ nhà hàng nói: “Thưa cô phòng số ba đó đa”. Thằng Ðược không biết có chuyện chi, lật đật chạy lại mở cửa mà coi. Nó vừa đưa tay ra thì cái cửa phòng mở bét ra, bà Hội đồng bước vô với con Liên và thằng con bà. Bà Hội đồng thấy thằng Ðược liền ôm đầu nó hun hai ba cái rồi hỏi rằng: “Mấy tháng nay con đi đâu hử con?”. Thằng Ðược gặp bà Hội đồng với con Liên thì nó cũng mừng quýnh; nó thấy con Liên mặc áo hàng bông phấn mới, quần lụa trắng cũng mới; chơn đi giầy thêu cườm, cổ đeo dây chuyền, tai đeo hai đôi bông vàng, đầu lại cài lược có thắt hàng màu bông hường, vai thì choàng một cái khăn thêu trắng tinh, còn thằng con bà Hội đồng thì mặc đồ tây bộ tướng mạnh mẽ, chớ không phải nằm chúng chứng như hồi gặp dưới ghe nữa. Nó mới hỏi bà Hội đồng:   
- Thưa bà, thằng em đây bây giờ thiệt hết đau rồi, bà há?   
- Ừ nhờ cô đem nó lên Sài Gòn uống thuốc gần một tháng nên nó mới mạnh đó đa, xưa rày con đi đâu? Á! Hồi hôm con Liên nó nói ông thầy của con đã chết rồi, vậy chớ ổng chết hồi nào, ổng đau bịnh chi mà chết vậy con?   
Thằng Ðược kéo ghế mà ngồi; bà Hội đồng cũng nhắc ghế ngồi dựa bên nó, còn con bà với con Liên thì leo lên giường sắt mà ngồi. Thằng Bĩ lại đứng dựa cửa sổ mà ngó bà Hội đồng rồi ngó con Liên, không nói chi hết, cứ chúm chím cười hoài. Thằng Ðược ngồi thuật hết đầu đuôi mọi việc lại cho bà nghe. Nó nói đến lúc thầy trò mắc mưa, rồi thầy ngồi tại nhà giấy xe lửa Phú Lâm mà chết lạnh, còn nó thì nóng mê man họ chở vô nhà thương mà nó không hay, thì con Liên khóc muồi, còn bà Hội đồng cũng lấy khăn lau nước mắt.   
Chừng nó thuật tới lúc nó ra Sài Gòn kiếm bà Hội đồng mà kiếm không được, ban ngày thơ thẩn ngoài đường, ban đêm vô vườn Bồ Rô mà ngủ thì bà Hội đồng động lòng lắm, nên đưa tay ra vuốt đầu nó mà miệng thì nói thỏ nhỏ rằng: “Tội nghiệp thân con tôi quá!”. Chừng nó nói tới hồi gặp thằng Bĩ rồi hai đứa kết làm anh em dắt nhau đi đờn ca mà kiếm ăn, thì bà Hội đồng với con Liên day qua ngó thằng Bĩ rồi bà nói rằng:   
- Thằng em đây là thằng Bĩ đó sao?   
- Dạ thưa phải.   
- Lại đây ngồi chơi em, lại đây, có ghế đây nè.   
Thằng Bĩ bợ ngợ không chịu ngồi, song bà Hội đồng ép quá, nên cực chẳng đã phải ngồi một bên thằng Ðược mà nghe nói chuyện. Thằng Ðược mới thuật tiếp lúc nó về chợ Mỹ Lợi mà thăm Ba Thời lại có mua một con heo dắt về mà cho thì bà Hội đồng ngồi cười ngất.   
Thằng Ðược lại va-li, lấy cái khăn bông hường của nó mua tại chợ Cần Giuộc mà cho con Liên. Con Liên cười rồi lấy đội thử. Bà Hội đồng mới hỏi:   
- Con về nhà có gặp người cha nuôi con hay không?   
- Thưa, không.   
- Ði đâu mà không gặp?   
- Thưa, má tôi nói đi làm ruộng đâu dưới nầy, lại có đưa một bức thơ của cha tôi gởi về cho tôi coi, theo trong thơ đó thì cha tôi làm ruộng miệt trong kinh Xà No.   
- Cha nuôi con tên gì?   
- Thưa, tên Hữu. . . . . .   
- Con có biết làm ruộng của ai hay không?   
- Thưa không.   
Bà Hội đồng từ hồi mới vô phòng thì ngồi ngó thằng Ðược kỹ lưỡng lắm, mà chừng nghe nói chuyện tới đó thì bà lại suy nghĩ một hồi rồi mới biểu nói tiếp. Thằng Ðược mới thuật tới chuyện nó đi tìm cha mẹ. Bà Hội đồng nghe nói tên thầy Lợi thì chưng hửng, song bà không nói chi hết cứ để cho thằng Ðược nói cho bà nghe. Bà nghe nói thầy Lợi dắt qua Khánh Hội mà giao cho một người nghèo nàn mà lại bất lương thì bà buồn hết sức, mà mặt bà lại có sắc giận nữa.   
Chừng thằng Ðược nói dứt rồi, bà mới kêu thằng Hai là đứa ở trong nhà đi theo xách đồ cho bà, dạy xuống xe xách quả trầu và ôm gói đồ lên cho bà. Bà mở gói ra lấy một cái áo lụa trắng, một cái quần lụa trắng với một đôi giầy hàm ếch mà đưa cho thằng Ðược, rồi biểu thằng Hai dắt nó đi tắm rửa cho sạch sẽ đặng thay đồ mới mà mặc. Thằng Ðược ra khỏi phòng rồi bà nói với thằng Bĩ rằng: “Cô không dè nó đi với cháu, vậy để cô về cô biểu bầy trẻ may thêm áo quần rồi cô sẽ đem ra cho cháu”.   
Thằng Ðược tắm gội, thay đồ mới và mang giầy trở lên phòng, mặt mày tươi rói bộ đắc ý lắm. Bà Hội đồng ngồi ngắm nó, rồi kéo tay nó lại gần mà hun hai bên gò má và chỉ thằng con bà mà nói rằng: “Thằng Phong là em con đây, nó nhắc nhở con hoài. Nay gặp con thiệt cô mừng quá”. Bà Hội đồng biểu thằng Hai đi kêu thợ may lại, bà đặt cho thằng Ðược với thằng Bĩ mỗi đứa một cái áo *u-hoe (25)* , một cái áo sơ-mi, một cái quần tây và một đôi giầy đen. Con Liên theo rờ rẫm thằng Ðược hoài rồi mới rủ nhau đờn ca chơi cho vui. Thằng Ðược đờn kìm, thằng Bĩ đờn cò, con Liên thì ca, còn thằng Phong thì cà rà dựa bên đó, cả nhà hàng từ chủ đến bồi thảy đều chạy lên đứng ngoài cửa mà nghe. Bà Hội đồng nằm trên giường cứ ngó thằng Ðược mà cười hoài.   
Ðến xế bà sai thằng Hai ra chợ nấu hai dĩa mì cua và mua cho ba cắc bánh bao đem lên phòng dọn cho sắp nhỏ ăn chơi. Ăn uống xong rồi bà sửa soạn đi về, bà mới nói với thằng Ðược rằng: “Nầy con, thôi con với thằng Bĩ ở đây để cho cô về, cô để thằng Hai nó ở lại đây với con, đặng con có cần dùng việc chi con sai nó cho dễ. Con muốn ăn uống hay là muốn mua vật chi thì con biểu nó nói với ông chủ nhà hàng ổng mua cho. Ban ngày nó coi tắm rửa săn sóc con, còn ban đêm nó trải chiếu dựa cửa đây nó ngủ đặng con cần dùng vật chi con kêu nó cho dễ. Cô muốn đem con về nhà cô mà ở cho dễ, nhưng mà lúc nầy chưa tiện. Vậy có lẽ chừng năm ba bữa nữa cô rước con về mới được. Tuy vậy mà vài bữa rồi cô sẽ ra thăm con. Cô xin con một điều nầy là đừng có đi chơi đâu hết, cứ ở đây mà thôi. Chừng nào cô sai người ra rước con thì con sẽ đi”. Bà Hội đồng nói rồi bèn dắt con Liên với thằng Phong xuống lầu, đứng nói chuyện với ông chủ nhà hàng một lát rồi lên xe đi về. Thằng Ðược ngã lăn trên giường nằm ca hát om sòm, bộ vui vẻ lăm, thằng Bĩ thấy vậy bèn nói rằng:   
- Sao mầy vui dữ vậy mậy?   
- Tao gặp được con Liên tao mừng quá. Mầy thấy chưa? Tao đã nói bà Hội đồng tử tế lắm mà.   
- Bả tử tế thiệt, mà bả nhốt mình ở đây tù túng khó chịu quá.   
- Ối! Ði đâu làm chi nữa mậy! Mình ăn ngủ sung sướng như vầy dầu ở đây tới già tao cũng chịu.   
- Tánh mầy sao ưa sung sướng quá. Nếu sung sướng hoài như vầy thì có biết việc đời ra thế nào đâu.   
- Phải, mầy nói lời đó tao phục lắm. Mà bà Hội đồng bả dặn như vậy, thôi mình cũng ráng chờ coi bả liệu với mình làm sao đây rồi mình sẽ đi. Nè mầy, mà coi con Liên bây giờ nó sung sướng quá, tao sợ nó không chịu đi với mình đâu.   
Bà Hội đồng đã nuôi con Liên mà lại còn để lòng thương thằng Ðược nữa, đó là một ngươi giàu có ở tại Bình Thủy. Chồng bà thuở trước tên là Phan Thanh Nhàn. Vợ chồng hồi mới kết nghĩa châu trần thì cha mẹ hai bên vừa đủ ăn đủ làm mà thôi, chớ không dư dả. Vợ chồng ra riêng rồi thì hiệp sức nhau mà sáng nghiệp, chồng lo khẩn đất làm ruộng, vợ lo cần kiệm trong nhà, thức khuya dậy sớm, dãi nắng dầm mưa, lo tảo lo tần; người đã có công mà đời lại thêm giúp vận, nên trong mười năm thì Phan Thanh Nhàn đã trở nên một nhà giàu lớn, ruộng kể đến tám trăm mẫu, lúa ruộng mỗi năm góp hơn hai chục ngàn thùng.   
Vợ chồng ở với nhau không con, bà thấy chồng hễ nói đến chuyện tương lai thì thường có sắc buồn, nên bà tính đi cưới cho chồng một người vợ bé, hoặc may kiếm được chút con để nối nghiệp về sau. Dịp cũng may lúc ấy trong làng có cô Tô Thị Sảnh là con nhà nghèo mà dung nhan tuấn tú chồng đi nói rồi mà chưa kịp cưới kế chồng nhuốm bịnh mà phải ly trần.   
Cô ta tuy chưa có chồng mà cũng đã mang tiếng chồng chết, nên không ai thèm đi nói nữa. Bà Phan Thanh Nhàn thấy cô dung mạo mỹ miều ăn nói lại lanh lợi, nhắm nhía thiệt phải người giúp đỡ việc nhà, nên bàn tính với chồng rồi cậy mai đến nói cô đặng cưới về làm bé.   
Phan Thanh Nhàn cưới Tô Thị Sảnh về thì vợ lớn vợ nhỏ ở với nhau trên thuận dưới hòa, chẳng có một chút chi xích mích. Cách vài năm Tô Thị Sảnh có thai sanh một đứa con trai, vợ chồng Thanh Nhàn mừng rỡ hết sức, đặt tên nó là Phan Thanh Hà. Vợ Thanh Nhàn tưng tiu săn sóc đứa nhỏ như con ruột mà lại cưng Thị Sảnh không cho làm việc chi hết. Thị Sảnh thấy vậy mới tự kiêu, mà lại ỷ thế có con nên đỏng đảnh làm nhiều cách, nói nhiều lời, làm cho vợ lớn dằn không được phải sanh rầy rà trong nhà. Thanh Nhàn muốn cho gia đạo bình an, mới cất thêm một cái nhà ngói nhỏ ở gần ngoài đầu cầu đúc, rồi để vợ bé ở riêng với con cho khỏi điều xích mích. Vợ nhỏ vừa ra riêng thì ông đắc cử địa hạt, đứng hồi mà vợ lớn có thai nữa. Thanh Nhàn chẳng xiết nỗi mừng, mà nhứt là bà vợ lấy làm đắc ý lắm, mà bà càng đắc ý chừng nào lại càng lo lắng chừng nấy nên rước thầy hay mà uống thuốc dưỡng thai luôn luôn. Ðến kỳ khai hoa bà cũng sanh được một đứa con trai, đặt tên là Phan Thanh Nhã. Từ ngày Thanh Nhàn cho vợ bé ở riêng rồi thì đã bớt yêu, mà chừng vợ lớn sanh một đứa con thì tình Thanh Nhàn đối với vợ bé lại càng lợt lạt hơn nữa. Tuy vợ lớn cũng giữ một mực nghiêm chánh mà ở với vợ bé, chớ không phải mình có con trai rồi khinh bạc, song Thị Sảnh ý không được vui, nên trước mặt không dám nói tiếng chi vô lễ, chớ sau lưng thường có lời trách móc hoài. Vợ lớn cũng rõ tánh vợ nhỏ chẳng phục mình, nhưng mà vì sợ cực lòng chồng nên khi nào có nghe ai học điều chi thì cũng cứ khuất lấp bỏ qua không hề để ý đến.   
Bà thương con lắm, nên áo quần mền cũ cũng không chịu mướn ai may hết. Bà lại đặt cho thợ bạc làm một sợi dây chuyền vàng nhỏ nhỏ để cho con đeo chơi. Thằng nhỏ được ba tháng mà không sổ sữa, bà bèn rước thầy thuốc xem mạch hốt thuốc uống đặng mát sữa cho con bú. Thầy thuốc nói bà sữa nóng không nên cho con bú và khuyên bà phải kiếm mướn một ngươi vú. Bà cũng nghe lời lật đật mướn vú cho con bú.   
Khi thằng nhỏ được gần sáu tháng, Thanh Nhàn rủi lâm bịnh ho, nên vợ chồng dắt nhau lên Sài Gòn chơi cho thong thả và luôn dịp kiếm thầy thuốc tây hay đặng vợ chồng uống thuốc tiếp dưỡng thân thể. Thanh Nhàn có một người em tên Phan Ðức Lợi, hồi nhỏ có đi học chữ Tây lên tới lớp nhứt trường tỉnh Cần Thơ rồi thì qua Mỹ Tho học được hơn một năm, kế bị đuổi. Người em trở về nhà ít tháng rồi đi theo chúng bạn lên Sài Gòn xin giúp việc cho trạng sư. Vợ chồng Thanh Nhàn hễ đi Sài Gòn thì ở nhà người em, mà cách mấy tháng trước Thị Sảnh lên cũng ở tại đó.   
Phan Ðức Lợi thấy vợ chồng Thanh Nhàn lên thì mừng rỡ hết sức, nhứt là thấy đứa con nhỏ là Thanh Nhã thì bồng ẩm hun hít coi bộ tưng tiu lắm. Ðức Lợi dọn thêm một cái giường nữa ở trong buồng đặng cho anh với chị dâu nghỉ, còn con vú với thằng nhỏ thì giăng mùng nằm tại bộ ván ngoài. Vợ chồng Thanh Nhàn ở chơi được một đêm một ngày. Qua đêm thứ nhì trong nhà thức nói chuyện chơi tới mười một giờ rồi tắt đèn đi ngủ. Ðức Lợi bổn thân coi đóng cửa. Ðến hai giờ khuya vợ chồng Hội đồng đương ngủ thình lình nghe con vú kêu và hỏi: “Cô ơi? Cô! Cô có bồng em vô trong hay không vậy cô?”. Bà Hội đồng liền trả lời rằng: “Ai bồng vô trong nầy làm gì. Mầy ngủ với em mà mầy hỏi cái gì kỳ vậy?”. Con vú trả lời rằng: “Em đâu mất không có đây cô à”.   
Vợ chồng Thanh Nhàn nghe nói tốc mùng chạy ra quẹt hộp quẹt đốt đèn lên coi thì thấy cửa trước mở hé, còn đứa nhỏ thì không có ở trong mùng, cái mền của nó cũng đâu mất, mà cái mũ với đôi vớ hồi chiều đi chơi về cởi để trên bàn giữa cũng không còn. Bà Hội đồng chạy kiếm phát thông phát thổ, còn ông Hội đồng chạy vô buồng kêu em thức dậy bơ hơ bài hãi mà hỏi coi con mình ai bồng đi đâu. Vợ chồng Phan Ðức Lợi thức dậy dụi mắt thủng thẳng đi ra, nghe nói mất cháu thì chưng hửng. Mấy người ở gần nghe lụi hụi họ cũng chạy qua hỏi thăm, ai nghe nói ăn trộm vô nhà không lấy tài vật chi hết, chỉ bồng có một đứa nhỏ mà thôi, thì cũng đều lấy làm lạ lắm. Phan Ðức Lợi chắc lưỡi kêu trời, vội vã đi súc miệng, rửa mặt rồi bận áo đi xuống bót mà cớ.   
Cách chừng một giờ đồng hồ Ðức Lợi trở về thấy anh đương ngồi khoanh tay, mặt mày buồn xo, còn chị dâu với con vú khóc nức nở. Ðức Lợi nói rằng: “Anh chị đừng lo, tôi thưa với ông Cò thì ổng giận lắm nên tức tốc sai lính đi chận mấy nẻo đường hễ gặp ai bồng con nít đi thì phải bắt hết thảy. Tôi có nói rõ cho ông Cò biết hình trạng của cháu, bởi vậy tôi chắc là kiếm được, không mất đâu mà sợ”. Bà Hội đồng vừa khóc và nói rằng: “Chú nó ráng kiếm dùm con tôi, kẻo tội nghiệp tôi quá... Ai mà ăn ở bất nhơn thất đức lắm như vậy không biết... Cha chả! Ai có khuấy chơi xin đem trả con tôi lại cho tôi, muốn xin một hai ngàn gì tôi cũng cho hết”. Ðức Lợi nói rằng: “Chị đừng có buồn, bề nào tôi kiếm cũng được, không sao đâu mà sợ”.   
Qua ngày mai vợ chồng ông Hội đồng dắt nhau đi thất thơ cùng hết mấy nẻo đường, mà cũng không biết con ở đâu mà kiếm. Vợ chồng Ðức Lợi cứ theo an ủi và hứa sớm muộn gì kiếm cũng được cho, mà vợ chồng Hội đồng ở đó trọn mười bữa mà kiếm con cũng không được. Vợ chồng dắt nhau trở về Bình Thủy, bà Hội đồng nhớ con ăn ngủ không được ngày đêm cứ ngồi khoanh tay mà khóc hoài. Ông Hội đồng an ủi hết sức, tuy bề ngoài bà gượng làm khuây song trong lòng bà chẳng giây phút nào mà quên con được. Thị Sảnh thấy bà lớn mất con rồi, bộ lại càng kiêu căng hơn xưa, thường hay nói với người lối xóm rằng ngày nào ông Hội đồng nhắm mắt rồi thì sự nghiệp của ông sẽ về tay mình hết. Trong vài tháng thì có Phan Ðức Lợi về thăm một lần, mà lần nào về cũng cà rà bên nhà Thị Sảnh cả buổi.   
Có lẽ Trời Phật thương lòng thành thật của vợ chồng ông Hội đồng, không muốn để sự nghiệp của vợ chồng cực khổ gầy dựng ra đó cho người bất lương dành mà hưởng nên cách vài năm sau bà Hội đồng có thai rồi lại sanh đặng một đứa con trai nữa đặt tên là Phan Thanh Phong. Vợ chồng cưng như trứng mỏng, bà bổn thân nuôi dưỡng, không chịu mướn ai bồng ẵm nữa.   
Nhưng mà vì bởi ông Hội đồng có bịnh ho nên Thanh Phong không được cứng cỏi như đứa trước, Thanh Phong òi ọp hoài, làm cho mẹ cực nhọc với con hết sức. Thanh Phong vừa được ba tuổi thì bịnh ông Hội đồng càng ngày càng thêm nặng. Ông lén xuống Cần Thơ đến Nô-te mà lập tờ chúc ngôn, nhứt định rằng sự nghiệp của ông thì bà được quyền hưởng mãn đời, chừng nào bà quá vãn rồi con mới được chia với nhau mà hưởng. Trong tờ lại có chú thích rằng hễ ông qua đời rồi thì mỗi năm bà cấp dưỡng cho mẹ con Thị Sảnh một ngàn đồng bạc với một ngàn giạ lúa mà thôi.   
Ông đem tờ chúc ngôn về đưa cho bà dặn bà phải cất cho kỹ, đặng sau vợ nhỏ có tranh tụng thì đem ra mà chiếu đối.   
Ðến chừng ông gần tắt hơi, ông biểu đuổi bạn bè ra ngoài rồi ông kêu bà mà trối rằng: “Má nó ôi, tôi liệu trong mình tôi không còn sống được nữa, vậy nên tôi bỏ hết mọi việc nhà lại cho má nó nghe. Má nó cũng biết tánh tôi không phải là tham sắc, nhưng vì tôi muốn kiếm chút con để nối nghiệp về sau, nên tôi nghe lời má nó tôi mới đi cưới vợ bé. Khi tôi cưới má thằng Hà về ở được vài tháng thì tôi đã rõ nó là một người đàn bà tánh đố ky, mà lòng tham lam nữa, bởi vậy tôi mới tính cất nhà riêng cho nó cho yên. Nào dè nó được sung sướng mà lại sanh tâm độc ác. Má nó có biết thằng con lớn của mình là thằng Nhã ngủ đêm mà chúng bồng đi mất đó là kế của ai bày đó hay không? Tuy tôi không đủ bằng cớ, song tôi dám chắc má thằng Hà với thằng em tôi là thằng Lợi chúng nó toa rập với nhau đặng hại mình đó, chớ không lẽ ăn trộm nào mà bắt con nít làm gì. Má nó mà đẻ thêm được thằng Phong nữa cũng là may, ngặt vì nó yếu quá nên đau ốm hoài tôi lấy làm sợ hết sức. Vậy tôi có nhắm mắt theo ông theo bà rồi thì má nó ráng săn sóc nuôi dưỡng thằng Phong cho lắm nghe, lại cũng phải chịu khó cậy người dò dẫm mà kiếm thằng Nhã đem về mà nuôi, tôi chắc chúng nó dấu đâu đó chớ không lẽ chúng nó giết”.   
Ông Hội đồng Nhàn chết rồi thì Phan Ðức Lợi về cầm cân cho Thị Sảnh kiện đặng chia hai gia tài. Bà Hội đồng nhờ có di chúc của chồng nên Thị Sảnh kiện không được, phải chịu phép mỗi năm lãnh một ngàn đồng bạc với một ngàn giạ lúa mà nuôi con. Phan Ðức Lợi đã phản với chị dâu mà không biết hổ ngươi, nên mỗi năm qua lối tháng hai, tháng ba liệu góp lúa vừa xong, thì lót tót về cà rà xin bạc. Bà Hội đồng tuy nhớ lời trối của chồng thì giận, song bà là một người lương thiện, thấy em chồng không lẽ làm lơ ,nên năm nào hễ Ðức Lợi về xin thì bà cũng cho năm bảy trăm. Có lúc bà Hội đồng muốn mua lòng Ðức Lợi, nên bà năn nỉ xin kiếm dùm thằng Nhã cho bà, bà hứa nếu kiếm được thì bà sẽ cho năm ngàn đồng bạc. Ðức Lợi nghe hứa số tiền nhiều, thì ham nên tính kiếm thằng Nhã đặng lãnh thưởng.   
Mà trước khi về Sài Gòn lại qua ghé nhà Thị Sảnh nói chuyện ấy cho Thị Sảnh nghe. Thị Sảnh cản trở và biểu phải làm cho biệt tích thằng Nhã mới được, bởi vì thằng Phong bẩm khí bạc nhược không thể sống lâu được, hễ thằng Phong chết thì gia tài tự nghiệp về trọn nơi tay chị ta, chừng đó chị ta sẽ cho Ðức Lợi một muôn đồng bạc. Chị ta lại sợ Ðức Lợi ham năm ngàn đồng của bà Hội đồng mà theo bả nên nói rằng: “Chú nó nghe lời chỉ tôi sợ không xong đâu. Chỉ nói gạt chú nó dắt thằng nhỏ về đây chỉ dỡ trái làm mặt, chỉ đến tòa chỉ thưa nói chú nó dấu con chỉ, thì chú nó đã không có một đồng xu mà lại còn bị ở tù nữa”.   
Ðức Lợi nghe mấy lời ngồi suy nghĩ một hồi, tính làm cho thằng Nhã biệt tích, song buộc Thị Sảnh phải làm cho anh ta một cái tờ hứa rằng ngày nào ăn trọn gia tài được rồi thì phải chia cho anh ta một muôn đồng bạc.   
Trời Phật không lẽ giúp đứa gian, nên khiến cho bà Hội đồng chở thằng Phong lên Sài Gòn uống thuốc không đầy một tháng mà nó đã hết bịnh rồi về nhà bà tiếp dưỡng nó thêm nữa, nên lần lần nó mập mạp mạnh khỏe, con nít trong xóm không đứa nào bì kịp.   
Năm ấy ăn Tết vừa rồi, có một tên tá điền bơi xuồng ra cho bà hay rằng, Hương bộ Kiên là người bào tá ruộng của bà trong kinh Xà No, mới góp lúa vừa được bốn năm ngàn giạ chân, bán hết phân nửa rồi lấy bạc dắt vợ con trốn mất.   
Bà Hội đồng nghe nói lật đật dọn ghe hầu và dắt thằng Phong với con Liên đi vô ruộng.   
Vô tới Xà No bà xét lại thì thiệt quả Hương bộ Kiên đã giựt của bà hết hai ngàn rưỡi giạ lúa. Vì lúa ruộng góp được phân nửa nên bà phải ở lại đó coi góp cho xong, đợi chừng nào đổ vô vựa rồi mới về được.   
Lúc bà ở góp lúa bà thấy có một người tá điền tên Hữu, nhậm lẹ giỏi dắn mà lại ăn nói bặt thiệp.   
Bữa nọ tên Hữu chèo ghe cho bà đi góp lúa, bà ngồi buồn mới hỏi tên Hữu gốc gác ở đâu, có vợ con hay không. Nó thưa với bà rằng nó gốc ở Gò Công khi mới lớn lên nó cưới vợ về sanh được một đứa con, song nuôi không được nên nó buồn chí bỏ vợ ở nhà mà đi chèo ghe mướn. Cách ít tháng nó gặp một con tình nhơn mới dắt nhau đi xuống đây mà làm ruộng.   
Nó thì lo làm ăn hết sức, ngặt con tình nhơn của nó thì cứ bài bạc hoài, bởi vậy làm tám chín năm mà cũng không dư dả đồng nào. Ðã vậy mà sau con tình nhơn đó lại còn sanh tâm lấy trai, nó thấy vậy buồn chí mới bỏ mà về xứ, tính ở lại với vợ cũ. Chẳng dè về nhà thì vợ nhà đã có một đứa con. Tuy vợ nó nói đứa nhỏ ấy là con nó xí được nó nuôi, có trình giấy của ông Cò trên Chợ Lớn và có đưa áo quần của đứa nhỏ mặc hồi xí được đó cho nó coi, song nó không tin, nên hễ thấy mặt thằng nhỏ thì lửa lòng hừng hực, bởi vì nó bị con tình nhơn sanh tâm nó đã buồn rồi, mà về nhà thấy việc như vậy nữa thì nó không thể vui được. Thiệt nó thấy vợ nó tánh nết hiền hòa nó thương, nó muốn ở với vợ nó, nên nó mới bán thằng nhỏ cho một ông thầy đờn đặng ổng dắt nó đi cho khuất mắt.   
Bà Hội đồng nghe nói tới đó sực nhớ tới thằng Ðược liền hỏi:   
- Thằng nhỏ đó tên gì?   
- Thưa, tên Ðược.   
- Ai đặt tên cho nó đó vậy?   
- Thưa, vợ tôi nó nói nó xí được nó không biết kêu tên gì nên nó đặt là thằng Ðược.   
- Năm nay nó mấy tuổi?   
- Thưa, chừng mười bốn, mười lăm tuổi.   
- Vợ em có nói hồi xí được đó thằng nhỏ được bao lớn hay không?   
- Thưa, nó nói chừng năm sáu tháng.   
- Xí được ở đâu vậy?   
- Thưa, trên Bình Tây.   
- Cha chả! Hồi xí được đó thằng nhỏ mặc áo quần ra làm sao?   
- Thưa, hồi tôi về đó vợ tôi có đưa áo quần cho tôi coi thì tôi thấy có một cái mền tua trắng, một cái mũ, một cái áo đầm, một đôi vớ lại có một sợi dây chuyền vàng nữa.   
- Húy! Nếu vậy thì phải rồi còn gì.   
- Thưa, phải là làm sao?   
Bà Hội đồng ngồi lặng thinh một hồi rồi lại hỏi :   
- Bây giờ em biết thằng nhỏ đó ở đâu hay không?   
- Thưa, không. Tôi bán nó rồi tôi ở với vợ tôi không đầy một năm coi cũng không được vui, nên tôi bỏ đi xuống đây mà làm ruộng. Bốn năm năm nay tôi không về lần nào nên không biết nó có trở về nhà hay không.   
- Năm ngoái qua chở thằng con qua lên Sài Gòn uống thuốc, đi tới Nước Xoáy qua có gặp một đứa nhỏ chừng mười ba, mười bốn tuổi đờn ca giỏi quá. Qua có hỏi nó, nó nói tên Ðược, gốc ở chợ Mỹ Lợi thuộc hạt Gò Công, chắc là nó đó chớ gì.   
- Thưa, có lẽ khi phải, bởi vì tôi bán nó cho thầy đờn, chắc là họ dạy nó học đờn.   
- Cha chả? Bây giờ biết nó đi đâu mà kiếm.   
Bà Hội đồng tính để góp lúa xong rồi, sẽ biểu tên Hữu về dắt vợ lên cho bà nhìn, thử coi có phải là đồ của bà may cho con hồi trước hay không. Bà lại tính để rồi bà cũng sai người tâm phúc lên Mỹ Tho tìm thầy Ðàng với thằng Ðược mà dắt về, đặng bà biểu tên Hữu nhìn coi có phải là con nuôi của vợ nó hay không?   
Bà góp lúa vừa xong, mới về tới nhà thì thấy có Phan Ðức Lợi xuống mà xin tiền.   
Bà mới nghe tên Hữu thuật chuyện thằng nhỏ trong bụng bà đương nghi nó là con của bà, về nhà bà thấy mặt Phan Ðức Lợi, bà lại nhớ tới lời của chồng trối thì bà giận, bởi vậy nên bà lơ lảng chớ không niềm nở như mấy năm trước nữa.   
Phan Ðức Lợi thấy bà không được vui nên không dám hở môi, song cũng chà lết ở đó chớ không chịu về.   
Tới bữa sau Phan Ðức Lợi thấy bà đương ngồi ăn trầu thì cà rà lại gần mà xin bạc. Bà mới hỏi thử coi có kiếm dùm con của bà hay không. Hai người đương nói chuyện với nhau, thình lình con Liên ở ngoài sân chạy vô nói nhỏ cho bà hay rằng có thằng Ðược xuống kiếm, nó còn đứng chờ ngoài cửa ngõ.   
Bà Hội đồng đã tính sai người đi kiếm thằng Ðược, nay nghe nói có nó tới thì bà chẳng xiết nỗi mừng. Bà vừa muốn biểu trẻ ra mở cửa cho nó vô, bà liền nhớ có Phan Ðức Lợi ngồi đó, nếu cho nó vô e có việc bất tiện, nên bà bước trái vô buồng, biểu nhỏ con Liên lén ra mà biểu thằng Ðược đi lần lại đầu cầu đúc mà ngồi, rồi bà sai Tư Thanh, là người bà con ở coi sóc dùm trong nhà cho bà, thắng xe mà đưa nó xuống nhà hàng Cần Thơ để nó đó rồi bà sẽ liệu định.   
Trong đêm ấy bà sai bạn vô Xà No kêu tên Hữu ra, rồi bà đưa bạc biểu phải lập tức đi về Gò Công mà rước vợ và dặn phải đem hết áo, mền, mũ, vớ của đứa nhỏ xí được hồi trước đem lên cho bà coi. Tên Hữu đã có nghe người ta nói hồi trước bà có mất hết một đứa con trai, song bà ở Cần Thơ còn vợ mình xí được đứa nhỏ trên Chợ Lớn, hai xứ cách nhau xa lắm mà cũng không biết bà mất con hồi năm nào, nên nó chẳng hề có bụng nghi thằng Ðược là con của bà. Nay bà sai nó đi mà lại dặn dò như vậy thì trong lòng nó mới sanh nghi, bởi vậy nên nó mới đi riết về Gò Công trong bụng nghĩ thầm rằng, nếu thằng Ðược là con của bà thì là cái phước lớn của vợ nó, bởi vì vợ nó có công nuôi dưỡng, mà bà là người giàu lớn, không lẽ bà không đền ơn cho xứng đáng. Nó nghĩ như vậy thì nó mừng, mà rồi nó nhớ tới việc nó khổ khắc thằng Ðược thì nó lại lo, nếu thằng Ðược mà quả là con bà Hội đồng thì nó còn mặt mũi nào mà dám ngó.   
**Chú thích :**  
 *20. loại xe kéo do một hoặc hai con ngựa kéo. Thùng xe thường có bốn chỗ ngồi đối diện nhau. Bên hông xe có gắn kiếng kín để che mưa gió, vì vậy gọi là xe kiếng.   
21. lều một mái   
22. khăn trải giường (drap)   
23. từ tên người phát minh cách uốn gỗ và sáng lập hiệu hiệu bàn ghế, Michael Thonet, ghế có chỗ dựa, chỗ gát tay, bằng gỗ uốn.   
24. khăn trải bàn (nappe)   
25. áo khỉ may theo lối người Pháp*

**Hồ Biểu Chánh**

Cay đắng mùi đời

**Chương 6 (Chương kết)**

Tên Hữu đi rồi thì bữa nào bà Hội đồng cũng xuống Cần Thơ mà thăm thằng Ðược, và chiều tối ra về thì bà theo căn dặn chủ nhà hàng phải coi sóc nó cho kỹ lưỡng nhứt là đừng cho nó đi chơi. Thằng Ðược tuy không rõ bà Hội đồng, song nó thấy thân nó được sung sướng thì nó lấy làm vui lắm, bởi vậy đêm nào nó cũng theo chọc thằng Bĩ, cứ nói rằng:   
- Mầy coi tao nói trúng hay không? Tao nói một ngày kia tao sung sướng lắm, có lẽ ngày sung sướng đó đã tới rồi đa mầy à.   
Hễ thằng Ðược vui thì thằng Bĩ lại buồn; thằng Ðược thấy vậy nổi giận theo rầy hoài:   
- Tao với mầy kết làm anh em với nhau, hễ tao vui thì mầy phải vui với tao chớ sao mầy lại làm mặt quỷ thần hoài vậy?   
- Mấy vui chừng nào tao càng buồn chừng nấy.   
- Sao vậy?   
- Nếu mầy giàu có thì tao có được làm anh em với mấy nữa đâu.   
- Mầy nói bậy hoài, Tao giàu thì cũng như mầy giàu, chớ sao lại không làm anh em với nhau nữa.   
- Hễ mầy giàu thì mầy chơi với con nhà giàu, đồ trôi sông lạc chợ, không mẹ không cha như tao vầy, mầy đương thèm ngó tới đa.   
- Bĩ mầy đừng nói xấu cho tao như vậy. Ví dầu ngày sau mà tao có được giàu sang đi nữa, có lẽ nào tao quên sự cực khổ của tao mười mấy năm nay cho được mậy. Tao thường có nói với mầy rằng thuở nay trong lòng tao thương có mấy người mà thôi, thứ nhứt là má nuôi tao, thứ nhì là thầy tao, thứ ba là con Liên, còn thứ tư là mầy. Thiệt tao cũng thương cha thương mẹ tao nữa, ngặt bây giờ tao chưa biết cha mẹ tao là ai. Nếu tao giàu thì tao lập thế đi tìm cha mẹ tao, mà trước hết tao rước mấy ngươi tao thương đó về nhà tao nuôi hết thảy, chớ phải tao như họ, giàu rồi quên bạn nghèo, sang rồi quên hèn đâu mà mầy nói vậy.   
Thằng Ðược nói tới đó rồi day qua ôm thằng Bĩ mà ngủ. Cách bốn bữa sau, lối mười một giờ trưa bà Hội đồng cũng xuống nhà hàng mà thăm như mấy bữa trước, song ngày ấy bà đi có một mình chớ không dắt con Liên với thằng Phong theo. Bà đem cho thằng Ðược thêm một cái quần và một cái áo lụa trắng mới may nữa. Lối hai giờ chiều bà ra về bà dặn thằng Ðược đừng có đi chơi, chừng nào có Tư Thanh, là người đàn bà đưa nó xuống nhà hàng hôm trước đó, đem xe rước nó thì nó sẽ đi theo mà lên nhà bà.   
Tối bữa đó tên Hữu dắt vợ là Ba Thời xuống tới. May lúc ấy Phan Ðức Lợi mắc đi qua nhà Thị Sảnh mà chơi.   
Ba Thời bước vô thấy mặt con Liên vùng hỏi rằng: “Ủa con em đây sao nó giống con đi với ông thầy mua thằng Ðược hồi trước quá vậy mình?”. Tên Hữu đáp rằng: “Ðừng nói bậy, cô em đây là con cháu của bà, nói bậy không nên đâu”.   
Con Liên ngó tên Hữu và Ba Thời cười chúm chím rồi bỏ chạy vô buồng. Bà Hội đồng bước ra thấy vợ chồng tên Hữu liền hỏi rằng: “Vợ của em đây phải hôn.” Hai vợ chồng tên Hữu xá bà rồi thưa phải. Bà mới hỏi rằng: “Hai em có đem đồ qua dặn đó xuống hay không?”. Tên Hữu thưa có rồi dỡ thúng lấy một gói đồ mà đưa cho bà.   
Bà Hội đồng ngồi trên ván mở gói đồ ra, tay run lập cập miệng vái thầm rằng: “Vái trời phật cho phải đồ của con tôi thì tôi...”. Bà vừa nói tới đó thì cái gói đã mở ra, bà thấy áo mũ vớ mền phải là đồ bà sắm cho thằng Nhã ngày trước nên bà mừng quýnh, bà nói lớn rằng: “Phải rồi, phải rồi, đồ của con tôi đây mà, đây cái áo đầm nầy tôi may, đường kim mũi chỉ làm sao tôi quên được, đôi vớ nầy nữa đây, còn cái mền nầy của chồng tôi mua dưới chợ Cần Thơ nữa đây; con ôi, con, mấy năm nay con xiêu lạc làm cho mẹ phiền não đêm ngày... Vậy mà tôi gặp con tôi, tôi không biết nó nữa chớ!”.   
Bà nói mà nước mắt chảy chàm ngoàm. Con Liên, thằng Phong và tôi tớ trong nhà không hiểu việc chi nên chạy ra đứng chung quanh mà ngó. Bà day lại ngó thấy thì bà cười; bà lấy vạt áo lau nước mắt rồi bà ôm hết gói đồ đi vô buồng, lại biểu một mình Ba Thời đi theo bà, còn tôi tớ thì xuống nhà sau coi dọn cơm cho vợ chồng tên Hữu ăn.   
Vô trong buồng, Ba Thời lại móc túi lấy sợi dây chuyền mà đưa cho bà coi nữa. Bà Hội đồng cầm coi cứ nói: “Phải rồi, phải của con rồi.” Bà mới biểu Ba Thời ngồi mà thuật hết đầu đuôi cho bà nghe coi xí được thằng Ðược hồi nào, tại đâu, nuôi dưỡng làm sao. Ba Thời nói tới đâu bà khóc tới đó, chừng Ba Thời nói dứt rồi bà mới nói rằng: “Thằng Ðược đó là con của qua. Ơn em nuôi dưỡng nó qua không dám quên đâu. Vậy thôi em ở đây, để mai qua rước nó về, sẽ hay”. Ba Thời nghe nói rước thằng Ðược thì chưng hửng, song bà nói vậy hay vậy chớ không dám hỏi.   
Khuya thức dậy bà dạy bạn làm một con heo, tảng sáng bà sai đi mời làng tổng và thân tộc tề tựu đủ mặt hết, bà lại cho mời Thị Sảnh với Phan Ðức Lợi nữa. Thị Sảnh không hiểu có việc chi nên dắt con là thằng Hà lơn tơn đi qua. Bước vô nhà thấy làng tổng bà con đông đầy dẫy, trong bụng lại tưởng bà Hội đồng muốn chia gia tài nên ngó Phan Ðức Lợi mà chúm chím cười. Bà Hội đồng biểu Tư Thanh thắng xe xuống Cần Thơ mà rước hai anh em thằng Ðược lên; lối chín giờ bà nghe biếng lục lạc khua bà biết xe về tới nên bước ra cửa mà ngó.   
Thằng Ðược mặc quần áo mới, xuống xe đi vô trong nhà, còn thằng Bĩ với Tư Thanh còn lụi hụi xách đồ đi sau. Những người ở nhà thấy thằng Ðược đi vô không biết là con của ai, nên người bước ra mà dòm, kẻ ngồi trong mà ngó. Con Liên với thằng Phong vừa thấy thì lật đật chạy ra nắm tay thằng Ðược, rồi cặp một đứa một bên mà dắt vô, thằng Ðược vừa bước vô cửa thì bà Hội đồng nắm tay nó dắt nó đi thẳng lại trước bộ ván giữa, chỗ Cai tổng ngồi, rồi ôm nó mà hun trơ hun trất, vừa khóc và nói rằng: “Mẹ đây con biết hay không con? Tội nghiệp con tôi quá, mới sanh ra vừa được năm tháng rưỡi rồi lìa cha, lìa mẹ từ đó cho tới bây giờ, thân cực khổ không biết bao nhiêu. Quân ác nghiệt nó làm cho mẹ con tôi lìa nhau, trời nào mà để nó.”   
Thằng Ðược chưng hửng mà lại mừng quýnh nên cũng ôm bà Hội đồng mà khóc, chớ không nói chi được hết. Cả nhà ai thấy vậy cũng lấy làm kỳ, mà nhứt là Thị sảnh với Ðức Lợi ngó nhau mặt mày biến sắc. Bà Hội đồng ôm con mà ngồi trên ghế rồi day qua biểu con Liên rằng: “Con vô buồng biểu con Ba ở Gò Công đó ôm đồ của con tao ra đây và nó cũng ra đây cho tao biểu”. Ba Thời trong buồng bước ra thấy thằng Ðược thì mừng rỡ hết sức nên lật đật đi riết lại, rồi mẹ con nắm tay nhau hỏi han lộn xộn. Tên Hữu cũng lại đứng gần đó, thằng Ðược ngó thấy liền chỉ mà hỏi: “Tía ở đây hay sao? Má lên đây bao giờ”. Nó day qua bên kia lại thấy Phan Ðức Lợi thì chưng hửng liền hỏi: “Ủa! Có thầy đây nữa mà!” Phan Ðức Lợi day mặt chỗ khác giả như không nghe. Thằng Ðược hỏi: “Tía tôi là ai đâu má?” Bà Hội đồng nói, "Tía con mất hơn mười năm nay rồi." Rồi đứng dậy nói lớn lên rằng: “Thưa với tổng làng và bà con trong tộc, thằng con đầu lòng của tôi là thằng Nhã, nó bị người ta bắt đem dấu mất mười lăm năm nay, bây giờ tôi mới tìm nó được mà rước về đây. Xưa nay tôi vẫn biết con tôi mất không phải là ăn trộm bắt, thiệt ra là có một vài người muốn đoạt gia tài sự sản của vợ chồng tôi, nên mới lập mưu mà cắt ruột tôi như vậy. May nhờ trời nhỏ phước cho tôi đẻ được thằng Phong nữa nên tôi bớt buồn, mà nay tôi lại tìm được thằng Nhã tôi rồi thì tôi cũng hết giận quân gian đó nữa. Ở đời tôi cứ giữ lòng lành, ai có quấy thì để cho trời định tội họ”. Nói tới đó rồi lại ôm con vừa hun vùa khóc nữa.   
Bà hun đã thèm rồi mới xây mặt, dỡ tay con mà nói rằng: “Ðây bà con coi thử coi gương mặt nầy phải gương mặt chồng tôi hay không? Còn bàn tay bàn chân nó giống tôi như khuôn đúc, vậy mà năm ngoái tôi gặp nó tôi có dè ở đâu”. Bà lại dỡ gói đồ ra, lấy từ món đưa lên mà nói: “May con Ba nó xí được nó nuôi mà nó để dành đồ nầy tôi nhìn mới được. Ðây, cái áo nầy tay tôi may cho con tôi mặc hồi nhỏ đây; còn sợi dây chuyền nầy tôi đặt cho anh thợ Cu ảnh làm, còn con dấu của ảnh in phía sau tấm mề-đay-dông (*médaillon*) rõ ràng quá”.   
Bà con làng tổng ai thấy việc như vậy cũng đều áp lại, kẻ thì mừng bà có phước lớn, người thì hỏi thăm thằng Nhã nhỏ lớn ở đâu, duy có Thị Sảnh với Ðức Lợi ngồi buồn xo, coi bộ hổ thẹn lắm.   
Bà Hội đồng dòm thấy mới đứng dậy, nắm tay con dắt lại đứng ngay trước mặt Thị Sảnh mà nói rằng: “Người nầy là má ghẻ con đó đa, con biết hôn?”. Thằng Nhã cúi đầu xá hai ba cái, rồi bà Hội đồng lại dắt lại chỗ Phan Ðức Lợi ngồi rồi nói: “Còn người nầy là chú ruột con đó đa”. Thằng Nhã hỏi: “Thưa chú, phải chú ở trên Sài Gòn, chỗ đường Cầu Quan đó hay không?” Phan Ðức Lợi gật đầu; bà Hội đồng liền nói rằng: “Hồi con mới năm tháng rưỡi má với tía con lên ở chơi tại đó rồi bị họ bắt đem dấu con đó đa, biết hôn”. Thằng Nhã mới hỏi: Chú biết cháu, mà sao hồi tháng giêng cháu đến cậy chú chỉ dùm cha mẹ cháu đặng cháu đi tìm, chú lại dắt đến nhà quân ăn trộm mà bắt cháu ở đó. ” Bà Hội đồng nghe hỏi lấy làm kỳ, nên bà hỏi phăng tới, thằng Nhã mới kể hết mọi việc bên Khánh Hội lại cho bà nghe, làm cho cả nhà ai cũng biết Phan Ðức Lợi gian trá muốn hại con bà Hội đồng mà đoạt của. Phan Ðức Lợi hổ thẹn quá chịu không được mới nói lớn rằng: “Tại chị nhỏ bày mưu rồi xúi tôi nên tôi mới làm như vậy chớ.”   
Thị Sảnh ngồi bên ván, óng tiếng cãi rân, rồi hai đàng rầy lộn với nhau, ai cũng muốn chữa mình, làm cho thiên hạ lại thêm biết rằng hai người a ý với nhau đặng hại con bà Hội đồng rồi chia gia tài với nhau mà ăn.   
Bà Hội đồng thấy vậy tức cười mà nói rằng: “Thôi, hai đàng chẳng nên đổ tội cho nhau làm chi. Bây giờ bà con làng tổng mới biết, chớ vợ chồng tôi biết đã lâu rồi, nhưng vì tôi muốn làm lành đặng để đức cho con ngày sau, nên tôi không muốn làm hại ai hết. Vậy tôi khuyên chú nó với dì nó đừng có cãi lẫy với nhau nữa; miễn là từ rày sắp về sau đừng có ở quấy như vậy nữa thì thôi”. Bà Hội đồng nói dứt lời liền kéo thằng Hà với thằng Phong lại đặng anh em nó gặp nhau, rồi bà lại kêu vợ chồng Ba Thời, con Liên và thằng Bĩ ra đứng trước bà nói rằng:   
- Vợ chồng chú Ba nó có công nuôi dưỡng con tôi, vậy giữa mặt làng tổng đây tôi xin tỏ lời cám ơn, và để rồi tôi sẽ giúp cho mà làm ăn đặng đền ơn dưỡng dục con tôi hồi nhỏ. Còn con Liên với thằng Bĩ là bạn cơ hàn của con qua, vậy từ rày con qua dược sung sướng rồi thì qua cũng làm cho hai cháu được sung sướng như nó vậy .   
Cả nhà ai thấy bà Hội đồng có lòng quảng đại không chắp kẻ làm hại mình, mà lại biết thương người có công, thì cũng đều kính phục.   
Việc rồi bà liền dạy dọn cỗ mà đãi tổng làng và bà con thân tộc ăn uống vui chơi, mấy năm trước trong nhà quạnh quẽ bao nhiêu thì ngày nay cũng hỷ lạc bấy nhiêu.   
Ðến trưa thằng Nhã, thằng Bĩ với con Liên lấy đờn để trên ván rồi xúm lại đờn ca, còn thằng Hà với thằng Phong cũng leo lên ngồi chung với chúng nó mà nghe. Bà Hội đồng ngồi ngó mấy con thì cười hoài, mà giọt lụy tuôn rơi không dứt. Chừng thằng Ðược ca tới bài hành vân của nó đặt đặng đi tìm con Liên, thì con Liên mủi lòng bỏ đờn chạy vô buồng đứng mà khóc, ai nấy thấy vậy cũng đều động lòng.   
Ðến xế, làng tổng mới kiếu mà về. Phan Ðức Lợi cũng xách va-li trở về Sài Gòn, còn Thị Sảnh thì đã lén về hồi nào không ai biết được”.   
Bà Hội đồng Nhàn mất con đã gần mười lăm năm, tưởng đáy biển vàng chìm không trông vớt được, nào dè lòng lành trời chẳng phụ nên mẫu tử được đoàn viên. Bà chẳng xiết nỗi mừng, tự nguyện giữ một lòng làm lành mà để ân đức cho con, nên đã không oán trách Ðức Lợi với Thị Sảnh, mà lại biểu Thị Sảnh với thằng Hà qua ở chung một nhà với bà đặng cho anh em nó trìu mến nhau, rồi chừng khôn lớn biết nâng đỡ dìu dắt nhau cho trọn niềm huynh đệ.   
Thằng Nhã ngày nay ăn mặc sung sướng, lên xe xuống ngựa, chớ không phải là thằng Ðược xách đờn đi ca mà kiếm ăn như khi trước nữa, song nó không đổi tánh, chẳng hề quên mấy người yêu nó trong lúc nó bần hàn, bởi vậy vợ chồng Ba Thời thì cất nhà đẹp ở trong kinh Xà No mà coi ruộng cho bà Hội đồng, con Liên thì áo lụa quần hàng chơn giầy chơn dép cũng như con ruột trong nhà, duy có một mình thằng Bĩ không chịu ở yên nơi, cứ ôm đờn rảo khắp các tỉnh thành, thằng Nhã năn nỉ hết sức nó cũng không chịu ở.   
Chẳng những là thằng Nhã hậu đãi những người yêu nó trong lúc nó nghèo hèn mà thôi, mà hễ nó thấy con nhà nghèo thì nó động lòng thương nên hay xin mẹ cho bạc tiền hoặc cho quần áo. Người ở trong xóm ai thấy tánh tình nó như vậy cũng đều ngợi khen, duy một mình người viết truyện nầy đã không khen mà lại buồn, là vì thầm nghĩ thằng Nhã nầy nhờ có làm thằng Ðược trót mười lăm năm trời, nên ngày nay mới biết thương con nhà nghèo như vậy, còn biết bao nhiêu thằng Nhã khác không có làm thằng Ðược nên chưa nếm đủ nùi cay đắng trong đời, thì ai nghèo mặc ai, mình giàu mình hưởng.   
Nếu thằng Nhã là con của bà Hội đồng Nhàn mà không có làm thằng Ðược, thì ngày nay nó có biết thương con nhà nghèo hay không? Ai dám chắc?   
  
***Sài Gòn, 1923***  
**Hết**

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sửa chánh tả : NHDT  
Nguồn: Hobieuchanh.com  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 4 tháng 1 năm 2006